

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

THONGDY PANYASITH

**KIỂM SOÁT RỦI RO TÍN DỤNG
TẠI CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỦA
NƯỚC CỘNG HOÀ DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO**

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH: KINH TẾ CHÍNH TRỊ**



HÀ NỘI - 2024

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

THONGDY PANYASITH

KIỂM SOÁT RỦI RO TÍN DỤNG
TẠI CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỦA
NƯỚC CỘNG HOÀ DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO

LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: KINH TẾ CHÍNH TRỊ

Mã số: 931 01 02

Người hướng dẫn khoa học: PGS, TS ĐOÀN XUÂN THỦY

HÀ NỘI - 2024

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan luận án này là kết quả nghiên cứu của cá nhân tôi. Các số liệu và kết quả nêu trong luận án là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng và được trích dẫn đầy đủ theo quy định của cơ sở đào tạo.

Tác giả

A handwritten signature in blue ink, appearing to be 'Thongdy Panyasith', written over a light blue horizontal line.

THONGDY PANYASITH

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1. TỔNG QUAN CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU ĐÃ CÔNG BỐ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN	7
1.1. Các công trình nghiên cứu nước ngoài đã công bố có liên quan tới hướng nghiên cứu của luận án	7
1.2. Các công trình nghiên cứu tại cộng hoà dân chủ nhân dân Lào đã được công bố có liên quan tới hướng nghiên cứu của luận án	22
1.3. Khái quát kết quả nghiên cứu đã công bố có liên quan tới đề tài của luận án và khoảng trống nghiên cứu của luận án	25
Chương 2. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ KIỂM SOÁT RỦI RO TÍN DỤNG TẠI CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI	30
2.1. Khái niệm, vai trò kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại	30
2.2. Nội dung, các nhân tố ảnh hưởng tới kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại	38
2.3. Kinh nghiệm kiểm soát rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại ở các nước và bài học kinh nghiệm cho ngân hàng thương mại của nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào	53
Chương 3. THỰC TRẠNG KIỂM SOÁT RỦI RO TÍN DỤNG TẠI CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO	65
3.1. Những thuận lợi, khó khăn trong việc kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào	65
3.2. Tình hình thực hiện các nội dung kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào giai đoạn 2018-2023.....	73
3.3. Đánh giá kết quả kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại Lào giai đoạn 2018-2023	97
Chương 4. PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU VÀ GIẢI PHÁP KIỂM SOÁT RỦI RO TÍN DỤNG TẠI CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO ĐẾN NĂM 2030.....	109
4.1. Dự báo tình hình trong nước và quốc tế có tác động tới kiểm soát rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại tại Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào trong những năm tới	109
4.2. Phương hướng, mục tiêu kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào đến năm 2030.....	112
4.3. Các giải pháp nâng cao hiệu quả kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại tại nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào	114
KẾT LUẬN	132
DANH MỤC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CỦA TÁC GIẢ ĐÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN	135
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	136
PHỤ LỤC	146

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

AMC	: Công ty quản lý nợ và Khai thác tài sản
BIDV	: Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam
DBJ	: Ngân hàng Phát triển Nhật Bản
KDB	: Ngân hàng Phát triển Hàn Quốc
IMF	: Quỹ Tiền tệ Thế giới
HVCB	: Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam
WB	: Ngân hàng Thế giới
WTO	: Tổ chức thương mại thế giới

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1. Tỷ lệ nợ quá hạn trên tổng dư nợ của ngân hàng thương mại Lào giai đoạn 2018-2022	146
Bảng 2. Tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ của ngân hàng thương mại Lào giai đoạn 2018-2022	146
Bảng 3. Tỷ lệ lợi nhuận ròng của ngân hàng thương mại Lào giai đoạn 2018-2022	146
Bảng 4. Tỷ lệ trích lập dự phòng rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại Lào giai đoạn 2018-2022	147
Bảng 5. Tỷ lệ an toàn vốn của ngân hàng thương mại Lào giai đoạn 2018-2022	147

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 2.1. Bộ máy quản lý rủi ro tín dụng của Ngân hàng DBJ.....	54
Sơ đồ 2.2. Bộ máy quản lý rủi ro tín dụng của KDB và KDB Bank	57
Sơ đồ 2.3. Bộ máy quản lý rủi ro tín dụng của BIDV	60

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Rủi ro tín dụng là quan hệ kinh tế nảy sinh trong lĩnh vực tín dụng giữa ngân hàng thương mại với khách hàng. Đây là rủi ro có tác động lớn nhất tới kết quả kinh doanh của ngân hàng thương mại, làm cho các ngân hàng này gặp khó khăn trong thu hồi vốn, mất vốn, mất khả năng thanh khoản và có thể đối diện với nguy cơ phá sản. Đối với nền kinh tế quốc dân, rủi ro tín dụng tác động trực tiếp tới cơ hội vay vốn của doanh nghiệp, gây ra những tác động xấu và có thể trở thành nguyên nhân trực tiếp dẫn tới khủng hoảng, sụp đổ của thị trường tài chính. Vì vậy kiểm soát rủi ro tín dụng là hoạt động bắt buộc mà bất kỳ chính phủ một quốc gia hay mỗi ngân hàng thương mại đều phải quan tâm thực hiện.

Trong những năm vừa qua, các ngân hàng thương mại ở Lào đã nỗ lực củng cố, đảm bảo ổn định hoạt động, mô hình tổ chức hoạt động của ngân hàng thương mại từng bước đổi mới, tiềm lực tài chính của ngân hàng thương mại được nâng cao. Việc kiểm soát rủi ro trong các quan hệ tín dụng đã có chuyển biến tích cực từng bước đáp ứng yêu cầu của hội nhập quốc tế. Hệ thống pháp luật và các quy định về hoạt động của ngân hàng thương mại được hoàn thiện để tiếp cận với các quy định chung của thế giới, tạo nền tảng cho các ngân hàng thương mại hoạt động ổn định và thúc đẩy cơ cấu lại tổ chức và hoạt động của ngân hàng thương mại theo các mục tiêu, định hướng mà Chính phủ Lào đã đề ra. Hệ thống ngân hàng thương mại đang đóng vai trò quan trọng để huy động vốn cho các doanh nghiệp mở rộng sản xuất kinh doanh, là công cụ để Chính phủ Lào thực hiện các chính sách xã hội nhằm nâng cao đời sống cho nhân dân, góp phần tích cực vào công cuộc đổi mới của đất nước. Đối với bản thân các ngân hàng thương mại, tín dụng đem lại nguồn lợi nhuận chính cho ngân hàng, góp phần đóng góp cho ngân sách

nhà nước. Tuy nhiên, hoạt động tín dụng vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro khó lường, làm giảm quy mô lợi nhuận của ngân hàng và có thể đưa ngân hàng đến bờ vực phá sản.

Mặc dù trong những năm gần đây việc kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại đã đạt được nhiều kết quả tích cực, song vẫn còn một số hạn chế như: số dư nợ xấu cao hơn mức an toàn theo khuyến nghị của Ngân hàng thế giới. Theo đánh giá của Ngân hàng Nhà nước Lào, dư nợ của ngân hàng thương mại tại Lào dự kiến sẽ tăng cao trong những năm tới do một số doanh nghiệp bị tác động từ đại dịch Covid-19 dẫn tới khó khăn về tài chính, thậm chí mất khả năng thanh toán, mức nợ xấu có thể lên tới 2 triệu tỷ Kíp (Kíp đơn vị tiền tệ của Lào - LAK), chiếm khoảng 23% dư nợ toàn hệ thống, đây là con số đặc biệt nghiêm trọng tiềm ẩn rủi ro cho các ngân hàng thương mại và nền kinh tế. Đáng chú ý, trong ba tháng đầu năm 2023, dù Ngân hàng Nhà nước Lào và ngân hàng thương mại đã đưa ra những gói hỗ trợ doanh nghiệp nhưng mức tăng trưởng tín dụng của ngân hàng thương mại chỉ đạt 1,3%, đây mức tăng trưởng thấp hơn so với kế hoạch và trong giai đoạn 2018-2022 của ngân hàng thương mại Lào [38]. Nguyên nhân căn bản dẫn đến hạn chế của kiểm soát rủi ro tín dụng là do ngân hàng thương mại ở Lào nhận thức chưa đầy đủ những hậu quả của rủi ro tín dụng, nên chưa có biện pháp kiểm soát hiệu quả rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại. Do đó, việc nghiên cứu có hệ thống vấn đề kiểm soát rủi ro tín dụng dưới góc độ ngành kinh tế chính trị để đánh giá đúng thực trạng, chỉ ra những hạn chế và nguyên nhân của hạn chế nhằm xây dựng các giải pháp hiệu quả để kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại ở Lào là một nhiệm vụ hết sức cấp thiết. Với lý do đó, nghiên cứu sinh đã lựa chọn đề tài: **“Kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại của nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào”** làm đề tài nghiên cứu luận án tiến sĩ ngành Kinh tế chính trị.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích của luận án là: nghiên cứu cơ sở lý luận làm căn cứ đánh giá thực trạng kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại Nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào giai đoạn 2018-2023, đưa ra các giải pháp kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại tới năm 2030.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Luận án cần thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tổng quan các kết quả nghiên cứu đã công bố có liên quan đến kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại, đúc rút những nội dung khoa học mà luận án có thể kế thừa, tìm ra những khoảng trống khoa học chưa được giải quyết hoặc giải quyết chưa đầy đủ và xác định những khoảng trống nghiên cứu cho luận án.

- Xây dựng khung lý luận và nghiên cứu các mô hình kiểm soát rủi ro tín dụng của một số ngân hàng thương mại của các nước để chỉ ra những kinh nghiệm có thể áp dụng trong các ngân hàng thương mại ở Lào trong những năm tới.

- Phân tích đánh giá thực trạng kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào giai đoạn 2018-2023, đúc rút những thành tựu, chỉ rõ hạn chế và các nguyên nhân hạn chế.

- Dự báo tình hình trong nước và quốc tế ảnh hưởng đến rủi ro tín dụng, trên cơ sở phương hướng phát triển các ngân hàng thương mại tại Lào, luận án đề xuất giải pháp tăng cường kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại của Lào đến năm 2030.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào.

3.2. Phạm vi nghiên cứu của luận án

3.2.1. Phạm vi nội dung: Luận án nghiên cứu về kiểm soát rủi ro tín dụng trên hai khía cạnh gồm: (1) kiểm soát rủi ro tín dụng xét từ phía nhà nước gồm các nội dung: xây dựng và hoàn thiện thể chế, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kiểm soát rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại; (2) kiểm soát rủi ro tín dụng xét từ phía các ngân hàng thương mại nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

3.2.2. Phạm vi không gian: Luận án nghiên cứu làm rõ thực trạng và đề xuất các giải pháp tăng cường kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại có đăng ký hoạt động kinh doanh tại Lào trong giai đoạn 2018-2023.

3.2.3. Phạm vi thời gian: Luận án đánh giá thực trạng kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại giai đoạn 2018 - 2023 và đề xuất giải pháp đến năm 2030.

3.2.4. Phạm vi khảo sát: Luận án tập trung khảo sát số liệu thứ cấp dựa vào các báo cáo của ngân hàng nhà nước và các ngân hàng thương mại tại Lào, ngoài ra còn sử dụng số liệu từ các kênh chính thống của Chính Phủ Lào.

4. Cơ sở lý luận, các phương pháp nghiên cứu của luận án

4.1. Về cơ sở lý luận

Luận án dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng của Chủ tịch Cayxôn Phômvihan (Kaysone Phomvihane), các văn kiện Đại hội Đảng nhân dân cách mạng Lào và Nhà nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào về lĩnh vực tài chính, ngân hàng. Luận án cũng chất lọc, kế thừa kết quả nghiên cứu đã đạt được trong các nghiên cứu đã công bố có liên quan tới kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại.

4.2 Phương pháp nghiên cứu

- Luận án dựa vào các phương pháp nghiên cứu chung của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, chú trọng các phương pháp

như kết hợp lôgic với lịch sử, trừu tượng hóa khoa học, phân tích và tổng hợp, quy nạp và diễn dịch, so sánh, điều tra, thống kê.... Cụ thể:

- Trong chương 1: Để tổng quan các nghiên cứu đã được công bố có liên quan tới đối tượng nghiên cứu, nghiên cứu sinh áp dụng phương pháp tổng hợp, phân tích, khái quát để làm rõ kết quả đạt được của các công trình đã được công bố nhằm làm rõ khoảng trống và hướng nghiên cứu của luận án.

- Trong chương 2: Để xây dựng khung lý luận cho luận án, nghiên cứu sinh áp dụng phương pháp phân tích, tổng hợp, hệ thống để tiến hành khái quát các lý thuyết đã được các nhà nghiên cứu đề cập đến, làm rõ những giá trị khoa học có thể kế thừa, những nội dung còn khiếm khuyết để hoàn thiện khung lý luận về kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại của luận án dưới góc độ chuyên ngành kinh tế chính trị.

- Trong chương 3: Để phân tích làm rõ thực trạng kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại Lào giai đoạn 2018-2023, nghiên cứu sinh sử dụng các phương pháp như: phân tích, tổng hợp, phương pháp lôgic kết hợp với lịch sử, ngoài ra nghiên cứu sinh còn thực hiện khảo sát số liệu thông qua các báo cáo từ các nguồn chính thống của Chính phủ Lào, Ngân hàng Nhà nước Lào và các ngân hàng thương mại thuộc nhóm đối tượng nghiên cứu, luận án cũng thực hiện phỏng vấn chuyên gia nhằm cung cấp thêm những thông tin để đánh giá thực trạng kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại của Lào trong những năm vừa qua.

- Trong chương 4: nghiên cứu sinh sử dụng phương pháp hệ thống hóa, quy nạp, phân tích tổng hợp nhằm đưa ra những giải pháp có tính thực tiễn cao nhằm nâng cao năng lực kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại tại Lào tới năm 2030.

5. Những đóng góp về khoa học của luận án

- Về mặt lý luận: Luận án góp phần bổ sung lý luận về kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại trong điều kiện của nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế của Lào hiện nay.

- Về mặt thực tiễn: từ nghiên cứu kinh nghiệm một số ngân hàng thương mại ở Nhật Bản, Hàn Quốc, Việt Nam đã rút ra các bài học về kiểm soát rủi ro tín dụng cho các ngân hàng thương mại tại Lào; làm rõ những kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân của hạn chế trong kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại của Lào; đề xuất những giải pháp về kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại của Lào trong thời gian tới.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn

- Những giải pháp đề ra trong luận án và những kinh nghiệm thực tiễn sẽ góp phần nâng cao nhận thức và chất lượng hoạt động kiểm soát rủi ro tín dụng của đội ngũ lãnh đạo, công nhân viên ngân hàng tại Lào nói chung, ngân hàng thương mại nói riêng.

- Luận án còn là tài liệu tham khảo tốt cho các cán bộ nghiên cứu và giảng dạy về tài chính, ngân hàng ở các trường đại học Lào, là tài liệu nghiên cứu giúp bổ sung kiến thức cho cán bộ, lãnh đạo ngành ngân hàng ở Lào.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, phụ lục. Luận án được kết cấu thành 4 chương và 12 tiết.

Chương 1: Tổng quan các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án.

Chương 2: Cơ sở lý luận và thực tiễn về kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại.

Chương 3: Thực trạng kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

Chương 4: Phương hướng, mục tiêu và giải pháp kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào đến năm 2030.

Chương 1

TỔNG QUAN CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU ĐÃ CÔNG BỐ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU NƯỚC NGOÀI ĐÃ CÔNG BỐ CÓ LIÊN QUAN TỚI HƯỚNG NGHIÊN CỨU CỦA LUẬN ÁN

Tín dụng ngân hàng là lĩnh vực có nhiều yếu tố rủi ro, đặc biệt trong điều kiện khi các nước mở rộng hợp tác quốc tế và tham gia sâu, rộng vào quá trình toàn cầu hoá thì tính chất rủi ro càng lớn. Chỉ cần một khủng hoảng nhỏ trong lĩnh vực tín dụng của một quốc gia có quy mô nền kinh tế lớn sẽ tạo ra làn sóng lan toả tới tất cả các nước trên thế giới, nhất là các nước có nền kinh tế nhỏ hoặc phụ thuộc vào xuất, nhập khẩu. Vì vậy đây cũng là lĩnh vực thu hút được nhiều sự quan tâm nghiên cứu của các nhà khoa học, có thể nêu khái quát các công trình và hướng nghiên cứu như sau:

1.1.1. Các nghiên cứu đã công bố trên thế giới có liên quan tới hướng nghiên cứu của luận án

- Basel Committee on banking Supervision (1999), “*Principles for the Management of Credit Risk. CH –4002 Basel, Switzerland Bank for International Settlements*” [5]. Qua nghiên cứu các chuyên gia của Basel đã đưa ra khái niệm: “Rủi ro tín dụng là khả năng bên đi vay hoặc bên đối tác của ngân hàng không thực hiện được các nghĩa vụ của mình theo các điều khoản đã thỏa thuận” [5]. Thông qua việc nghiên cứu các ngân hàng được lựa chọn làm mẫu, các tác giả chỉ ra nguyên nhân khiến các ngân hàng thương mại gặp khó khăn trong những năm qua xuất phát từ việc áp dụng các quy định tín dụng lỏng lẻo đối với người vay và đối tác, quản lý các khoản đầu tư kém hiệu quả. Nghiên cứu chỉ ra mục tiêu của kiểm soát rủi ro tín dụng là giữ mức độ rủi ro tín dụng trong phạm vi mà ngân hàng thương mại chấp nhận được để đạt được mức lợi nhuận tối đa. Nghiên cứu

cũng chỉ ra ngân hàng thương mại phải quản lý rủi ro tín dụng cố hữu thuộc các hạng mục đầu tư và trong hoạt động tín dụng với khách hàng riêng lẻ. Ngoài ra, chuyên gia của Basel cũng chỉ ra các ngân hàng cần giải quyết tốt 4 lĩnh vực để hạn chế nguy cơ rủi ro tín dụng gồm: tạo ra môi trường có mức độ rủi ro tín dụng đáp ứng được mục tiêu kinh doanh của ngân hàng thương mại; có quy trình cấp tín dụng minh bạch, an toàn; thường xuyên kiểm tra các hoạt động tín dụng; đảm bảo mọi rủi ro tín dụng đều trong tầm kiểm soát.

Như vậy, nghiên cứu đã nêu được vai trò của kiểm soát rủi ro tín dụng đối với hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại và nêu được các nội dung các ngân hàng thương mại phải thực hiện để kiểm soát tốt rủi ro tín dụng.

- Joël Bessis (2002), *“Risk Management in Banking”* [6]. Đây là cuốn sách chuyên khảo được J. Bessis xuất bản lần đầu năm 2002 và cho đến nay đã được tái bản lần thứ 3 ở nhiều nước trên thế giới. Sách được khuyến cáo sử dụng làm tài liệu chuyên khảo trong nhiều trường đại học ở Mỹ và Châu Âu. Qua nghiên cứu, tác giả đã đưa ra những mô hình tín dụng và việc triển khai các hệ thống quản trị để so sánh làm rõ các cơ chế khủng hoảng, cường độ vỡ nợ của các ngân hàng trong khủng hoảng kinh tế thông qua việc tham chiếu số liệu từ các ngân hàng trong giai đoạn gần nhất. Từ nghiên cứu, tác giả cho rằng “các phương pháp và kỹ thuật quản lý rủi ro” vẫn có tầm quan trọng lớn nếu được thực hiện theo cách thức quản lý phù hợp trong các hoạt động quản trị của hệ thống ngân hàng.

- Hasan, I. Wall, L.D., (2003), *“Determinants of the loan loss allowance: some cross-country comparisons”* [14]. Các tác giả nghiên cứu làm rõ các nhân tố tác động tới dự phòng rủi ro trong hoạt động của ngân hàng thương mại tại Mỹ và ba nhóm đối xứng không thuộc Mỹ gồm: nhóm các ngân hàng của 21 quốc gia đang phát triển, của Canada và Nhật Bản. Dựa

trên mô hình gồm các yếu tố bắt buộc chẳng hạn như nợ xấu và các yếu tố quyết định không cơ bản như mức thu nhập trước khi thực hiện dự phòng tổn thất cho vay. Kết quả cho thấy tổn thất cho vay nhạy cảm với thu nhập trước dự phòng trong hầu hết các ngân hàng thuộc nhóm đối tượng nghiên cứu. Ngoài ra, kết quả còn cho thấy các ngân hàng thương mại tại Mỹ có những điểm khác với ngân hàng thương mại của các nước đối ứng cụ thể như: các khoản bù trừ ròng không có tác động nhiều đối với các ngân hàng thương mại ở các quốc gia đối ứng, trong khi đối với các ngân hàng Mỹ thì đó lại được coi là các yếu tố cơ bản. Các tác giả cũng có những khuyến nghị về việc các ngân hàng phải quản lý tốt các khoản nợ quá hạn và trong từng trường hợp cần chú ý tới những tác động của mức thu nhập trước khi thực hiện dự phòng để đảm bảo kiểm soát rủi ro tín dụng.

- Bloem, A. & Freeman, R. (2005), *“The treatment of Nonperforming Loans. IMF committee on Balance of Payments Statistics Washington”* [7]. Các chuyên gia tư vấn của IMF đã thảo luận về báo cáo của các ngân hàng về nợ xấu. Theo đó báo cáo này khuyến nghị tiếp tục theo dõi các khoản vay theo giá trị danh nghĩa, nhưng hiển thị các mục ghi nhớ bắt buộc trên cả hai giá trị: giá trị thực tế của hợp đồng tín dụng và phần lãi của các khoản vay không hiệu quả. Các chuyên gia cũng đưa ra khái niệm nợ xấu như sau:

Một khoản vay không hiệu quả khi các khoản thanh toán lãi hoặc gốc quá hạn từ 90 ngày trở lên, hoặc thanh toán lãi từ 90 ngày trở lên nhiều hơn phần giá trị tài sản đã được vốn hóa, tái cấp vốn hoặc trì hoãn theo thỏa thuận, hoặc các khoản thanh toán được quá hạn dưới 90 ngày, nhưng có những lý do chính đáng khác chẳng hạn như con nợ nộp đơn phá sản dẫn tới các khoản thanh toán sẽ không được thực hiện đầy đủ theo nghĩa vụ [7].

Theo đó, khi khoản vay bị xếp vào diện không hiệu quả sẽ được phân loại và theo dõi cho đến khi được xóa sổ hoặc nhận được các khoản thanh

toán lãi và tiền gốc. Từ đó nghiên cứu các chuyên gia đưa ra khuyến nghị xem xét lại trong tương lai khi các quy định về việc định giá các khoản vay và đề xuất cần làm rõ về những tác động đối với dịch vụ trung gian tài chính được đo lường gián tiếp và sử dụng thêm các công cụ tài chính khác.

- Fonseca, A.R. & Gonzalez, F., (2008), “*Cross-Country Determinants of Bank Income Smoothing By managing Loan-Loss Provisions*” [10]. Trong bài báo này các tác giả nghiên cứu các yếu tố quyết định đến việc ổn định thu nhập bằng cách quản lý các khoản dự phòng rủi ro cho vay tại các ngân hàng trên thế giới. Thông qua nguồn dữ liệu bảng gồm 3.221 quan sát trong các ngân hàng từ 40 quốc gia và theo dõi hoạt động của ngân hàng thương mại, nhóm nghiên cứu chỉ ra rằng việc điều chỉnh thu nhập ngân hàng phụ thuộc vào quản lý dự phòng rủi ro, công bố thông tin, quy định và giám sát các khoản nợ... Kết quả cho thấy thu nhập ngân hàng ổn định hơn khi kiểm soát tốt dự phòng rủi ro và thông tin được thông suốt giữa ngân hàng với con nợ. Từ nghiên cứu này, các tác giả khuyến cáo các ngân hàng thương mại phải nâng cao khả năng kiểm soát dự phòng rủi ro và chú ý kiểm soát cấu trúc các khoản nợ kết hợp với đảm bảo quy mô tài chính ổn định để tối đa hoá lợi nhuận.

- Hess .K, Grimes .A, & Holmes M.J (2008), “*Credit Losses in Australasian Banking*” [15]. Thông qua nghiên cứu các báo cáo tài chính của 32 ngân hàng thương mại của Úc trong 25 năm (1980-2005), tác giả đánh giá những rủi ro tín dụng mà các ngân hàng gặp phải. Các tác giả nhận thấy tổn thất tín dụng gia tăng khi nền kinh tế vĩ mô suy yếu, ngoài ra hoạt động của thị trường bất động sản, đặc biệt là thị trường chứng khoán, cũng có ảnh hưởng rất lớn tới rủi ro tín dụng và tổn thất của các ngân hàng. Các ngân hàng lớn hơn thường chịu nhiều thiệt hại hơn từ các rủi ro tín dụng, trong khi các ngân hàng kém hiệu quả hơn có năng lực định giá tài sản thế chấp yếu kém là nguyên nhân dẫn tới rủi ro tín dụng. Bên cạnh đó, khi tín dụng tăng trưởng

manh thì tổn thất tín dụng cũng cao hơn đáng kể, độ trễ của rủi ro tín dụng thường kéo dài từ 2- 4 năm. Từ đó các tác giả đưa ra khuyến cáo đối với các ngân hàng về các hoạt động điều chỉnh thu nhập để đảm bảo dự phòng rủi ro tín dụng.

- Foos, D., Norden, L. & Weber, M., (2010), “*Loan growth and riskiness of banks*” [11]. Nhóm tác giả đã thực hiện nghiên cứu tác động qua lại giữa tăng trưởng cho vay với rủi ro trong hoạt động của ngân hàng thương mại ở 16 nước trên thế giới. Sử dụng dữ liệu của Bankscope từ hơn 16.000 ngân hàng riêng lẻ trong giai đoạn 1997–2007, các tác giả đã kiểm tra ba giả thuyết về tác động của tăng trưởng tín dụng tới rủi ro tài sản; mức lợi nhuận của ngân hàng và tiềm năng thanh khoản của ngân hàng. Nghiên cứu cho thấy rằng tăng trưởng cho vay dẫn đến các ngân hàng thương mại phải tăng dự phòng rủi ro cho vay trong những năm tiếp theo, dẫn đến giảm thu nhập lãi tương đối và giảm tỷ lệ vốn. Các phân tích sâu hơn cho thấy tăng trưởng cho vay cũng có tác động xấu đến thu nhập. Những kết quả này cho thấy rằng tăng trưởng cho vay là một trong những nguyên nhân dẫn tới rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại.

- Ashour M.O (2011), “*Banks Loan Loss Provisions Role in Earnings and Capital Management: Evidence from Palestine*” [2], Thông qua nghiên cứu này, tác giả xem xét các ngân hàng thương mại tại Palestine trích lập dự phòng rủi ro như thế nào. Dựa vào mô hình hồi quy được thiết kế bởi Zoubi & Al-Khazali (2007) tác giả nghiên cứu một ngân hàng thương mại Palestin giai đoạn 2006 – 2010. Kết quả nghiên cứu cho thấy các nhà quản lý ngân hàng giảm tổn thất cho vay thông qua việc đảm bảo khoảng cách giữa dự trữ hợp pháp hiện tại của họ và dự trữ hợp pháp bắt buộc. Khi chênh lệch giữa cho vay với tiền gửi tăng lên, nhà quản lý ngân hàng có khuynh hướng giảm dự phòng tổn thất của họ để giảm rủi ro. Từ đó tác giả kết luận rằng việc sử dụng một bộ quy tắc chi tiết không ngăn cản các giám đốc ngân hàng đưa ra quyết

định quản lý rủi ro và những nhà quản lý ngân hàng Palestine chú trọng nhiều hơn đến việc đáp ứng quy định trong hoạt động quản lý. Tác giả đưa ra gợi ý cho các cơ quan quản lý nên yêu cầu cung cấp các thông tin chi tiết từ các ngân hàng về các chính sách và tính toán tổn thất cho vay để giúp kiểm soát dự phòng rủi ro.

- Suluck .P, Supat .M, (2012), “*Loan Growth and Risk of Asian Financial Institutions after the Asian Financial Crisis*” [20]. Các tác giả chỉ ra đa phần các nước nằm trong nhóm các nước OECD, đều có điểm chung là khi các ngân hàng thương mại có tăng trưởng tín dụng cao đều phải tăng trích lập dự phòng rủi ro trong các năm kế tiếp. Điều này cho thấy các ngân hàng thương mại theo đuổi chính sách tăng trưởng tín dụng cao sẽ có nguy cơ rủi ro tín dụng cao hơn. Nghiên cứu cũng cho thấy sau cuộc khủng hoảng tài chính châu Á Thái Bình Dương (năm 1997), các ngân hàng còn tồn tại không bị phá sản đã phải áp dụng các quy định chặt chẽ hơn về chính sách kiểm soát rủi ro để tránh khủng hoảng trong tương lai. Bằng việc thu thập dữ liệu của các ngân hàng ở khu vực Đông Nam Á (15 quốc gia) giai đoạn 1997–2009, các tác giả nhận thấy rằng các tổ chức tài chính châu Á có tăng trưởng cho vay cao vẫn có thể giảm dự phòng rủi ro cho vay từ một năm đến ba năm tiếp theo. Kết quả này phù hợp với giả thuyết rằng các ngân hàng có thể có tăng trưởng cho vay cao và tổn thất cho vay thấp hơn bằng cách chọn khách hàng tín dụng tốt trong thời kỳ nhu cầu vay cao hoặc các yếu tố rủi ro đã được cải thiện. Nghiên cứu cũng chỉ ra rằng các tổ chức tài chính châu Á có xu hướng hạ lãi suất để mở rộng các khoản vay mới và nguồn tài chính hỗ trợ các khoản vay mới này đến từ các khoản tiền gửi hoặc các khoản nợ không phải bằng cách huy động vốn mới như các ngân hàng ở các nước OECD.

- Ali Karimiyan, Ali Nasserinia, Hamed Shafiee (2013), “*Relationship between Loan Loss Provision and Future earning, Return and Cash flow in Commercial Banks of Malaysia*” [16]. Theo các tác giả, dự phòng rủi ro đối

với các khoản tín dụng là nhân tố chính ảnh hưởng đến lợi nhuận của ngân hàng thương mại trong những năm gần đây. Việc các ngân hàng lập và sử dụng dự phòng rủi ro như một công cụ để kiểm soát rủi ro tín dụng cho thấy đã có sự chú ý đáng kể đến các tín hiệu của rủi ro tín dụng. Sau các cuộc khủng hoảng năm 1997 và năm 2008, các ngân hàng lo ngại về mức dự phòng rủi ro tín dụng thấp sẽ dẫn tới rủi ro. Qua điều tra 12 ngân hàng thương mại do Ngân hàng Negara Malaysia quản lý trong giai đoạn 2004-2011, các tác giả đã chỉ ra tác động qua lại giữa dự phòng rủi ro tín dụng và thu nhập, lợi nhuận và dòng vốn trong tương lai.

Như vậy, nghiên cứu đã làm rõ được vai trò của dự phòng rủi ro tín dụng trong hoạt động của ngân hàng thương mại.

- Akinola Ezekiel Morakinyo, Mabutho Sibanda (2016), “*The Determinants of Non-Performing Loans in the MINT Economies*” [18]. Thông qua nghiên cứu các tác giả tìm hiểu các yếu tố chính gây ra các khoản nợ xấu của các nước trong nhóm MINT. Thông qua việc dựng dữ liệu bảng tĩnh và phân tích mô hình bảng động, tác giả chứng minh rằng trong bốn nền kinh tế MINT thì tỷ lệ an toàn vốn, khả năng thanh khoản, tổng tín dụng ngân hàng và lợi nhuận trên tài sản là những yếu tố quan trọng ảnh hưởng tới các khoản nợ xấu. Ngoài ra, trong khi tỷ suất sinh lợi trên tài sản, khả năng thanh khoản và tỷ lệ an toàn vốn thể hiện mối quan hệ tiêu cực và đáng kể với nợ xấu, thì tỷ giá hối đoái danh nghĩa, mức độ tăng cung tiền, tổng các khoản tín dụng và lãi suất cho vay lại thể hiện mối quan hệ tích cực với nợ xấu. Tác giả còn chỉ ra tham nhũng cũng là một nguyên nhân dẫn tới nợ xấu ở các ngân hàng thương mại.

Như vậy, việc tác giả chỉ ra các yếu tố quyết định chính của nợ xấu đang gia tăng trong thời gian gần đây sẽ góp phần định hướng các chính sách và dự báo các mức độ ảnh hưởng trong tương lai, điều này sẽ hữu ích cho các chính sách và hành động ngăn chặn trước nguy cơ xảy ra các khủng hoảng.

- Günther Gebhardt, Zoltán Novotny-Farkas* (2018), “*Comparability and predictive ability of loan loss allowances – The role of accounting regulation versus bank supervision*” [12]. Dựa trên các tiêu chuẩn theo Báo cáo Tài chính Quốc tế của Liên minh Châu Âu, tác giả đánh giá những ảnh hưởng đến khả năng so sánh giữa các quốc gia và khả năng dự đoán của dự phòng tổn thất cho vay. Nghiên cứu cũng xem xét vai trò của người giám sát trong việc xác định tác động xung quanh các báo cáo tài chính của ngân hàng theo thông lệ quốc tế. Các tác giả nhận thấy việc tính toán các khoản tổn thất phát sinh đã dẫn đến các khoản dự phòng tổn thất cho vay có thể so sánh được nhiều hơn giữa các ngân hàng. Mặc dù vậy, vẫn có những khác biệt tồn tại ở các quốc gia nơi các giám sát viên miễn cưỡng thực thi phương pháp tiếp cận tổn thất phát sinh. Từ nghiên cứu các tác giả đưa ra khuyến cáo rằng việc tính toán dự phòng rủi ro cho vay sẽ được cải thiện sau khi áp dụng theo tiêu chuẩn quốc tế.

1.1.2. Các nghiên cứu đã công bố ở Việt Nam có liên quan tới hướng nghiên cứu của luận án

Các nghiên cứu đã công bố ở Việt Nam về kiểm soát rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại chủ yếu là các luận án tiến sĩ và các bài báo khoa học đăng trên các tạp chí chuyên ngành, bài tham luận hội thảo tại các hội thảo về quản trị rủi ro tín dụng. Có thể khái quát như sau:

- Lê Thị Huyền Diệu (2010), “*Luận cứ khoa học về xác định mô hình quản lý rủi ro tín dụng tại hệ thống Ngân hàng thương mại Việt Nam*” [24]. Tác giả đã xây dựng khung lý luận về rủi ro tín dụng, nêu rõ nguyên nhân và làm rõ các dấu hiệu rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại. Thông qua một số mô hình kiểm soát rủi ro tín dụng, tác giả phân tích mức độ rủi ro thông qua các vấn đề như: nhận biết rủi ro, đánh giá mức độ rủi ro, quản trị rủi ro, quản lý rủi ro và giải quyết nợ xấu. Thông qua đánh giá thực trạng rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại Việt Nam giai đoạn

trước và sau năm 2000, tác giả chỉ rõ những rủi ro tín dụng giai đoạn trước năm 2000 chủ yếu có nguồn gốc từ các khoản tín dụng trung hạn và dài cho doanh nghiệp nhà nước vay chiếm tỷ trọng quá lớn trong tổng dư nợ tín dụng, khi các doanh nghiệp chậm thanh toán một kỳ trả nợ bất kỳ sẽ dẫn tới tỷ lệ nợ xấu tích lũy tăng cao. Từ năm 2000 đến nay, do các quy định pháp lý được hoàn thiện nên rủi ro tín dụng giai đoạn này giảm xuống. Trên cơ sở đánh giá: mô hình tổ chức quản trị rủi ro, mô hình kiểm soát rủi ro và mô hình đo lường rủi ro, tác giả đề xuất các nhóm giải pháp để tăng cường kiểm soát rủi ro cho ngân hàng thương mại tại Việt Nam.

- Nguyễn Đức Tú (2012), *“Quản lý rủi ro tín dụng tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt nam”* [44]. Tác giả đã hoàn thiện khung lý luận về rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại và sự cần thiết phải quản lý rủi ro trong hoạt động của ngân hàng, tác giả cũng chỉ ra kiểm soát rủi ro tín dụng gồm: nhận biết rủi ro tín dụng, đánh giá rủi ro tín dụng, ứng phó và quản lý rủi ro tín dụng. Tác giả đã nghiên cứu các mô hình Ngân hàng của Thái Lan, Hàn Quốc, của Mỹ để chỉ ra những bài học cho các ngân hàng thương mại Việt Nam trong kiểm soát rủi ro tín dụng cho cho ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (BIDV). Thông qua đánh giá việc kiểm soát rủi ro tín dụng của ngân hàng BIDV về kiểm soát rủi ro tín dụng và hạn chế của kiểm soát rủi ro tín dụng, làm rõ nguyên nhân. Dựa vào phương hướng hoạt động của BIDV, tác giả đề xuất các giải pháp để nâng cao năng lực quản lý rủi ro tín dụng tại BIDV và đề xuất kiến nghị với Chính phủ, Ngân hàng trung ương về một số quy định, cơ chế hoạt động để tăng cường quản lý rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại Việt Nam.

- Nguyễn Thường Lạng (2017), *“Quản trị rủi ro tại các ngân hàng thương mại Việt Nam và những vấn đề đặt ra”* [35]. Tác giả cho rằng hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam cần thiết phải nâng cao năng lực kiểm soát rủi ro, nguyên nhân do hệ tỷ lệ nợ xấu của ngân hàng thương mại đang

rất cao, một số ngân hàng thương mại có năng lực quản trị yếu kém cần được xử lý triệt để. Thông qua việc tổng hợp các lý luận về quản trị rủi ro như: lý thuyết của Pyle (1997) nhấn mạnh rủi ro thị trường và rủi ro tín dụng; Lý thuyết của Danske (2016), tác giả đi sâu phân tích các nhóm rủi ro gồm: (i) Rủi ro thị trường; (ii) rủi ro tín dụng; (iii) rủi ro tác nghiệp; (iv) rủi ro thực hiện. Qua nghiên cứu thực trạng các ngân hàng thương mại Việt Nam, tác giả chỉ ra rủi ro xuất phát từ nợ xấu, rủi ro trong thanh khoản và rủi ro tác nghiệp. Tác giả đã đưa ra các phương pháp để kiểm soát rủi ro đối với từng nhóm rủi ro nêu trên, đồng thời đặt ra một số vấn đề mà các ngân hàng thương mại của Việt Nam cần chú ý trong quá trình thực hiện các cam kết của các hiệp định thương mại và hội nhập quốc tế.

- Lê Thị Hạnh (2017), “*Quản trị rủi ro tín dụng tại Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam theo tiêu chuẩn Basel II*” [32]. Trên cơ sở nội dung của Hiệp định Basel II, tác giả đã nghiên cứu về rủi ro tín dụng và quản trị rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại, trong đó phân tích làm rõ: các thành tố cấu thành, nguyên nhân, hậu quả, các tiêu chí cơ bản đo lường rủi ro tín dụng. Qua nghiên cứu kinh nghiệm kiểm soát rủi ro tín dụng ở Mỹ, Nhật Bản, Trung Quốc, tác giả rút ra 2 nhóm bài học cho kiểm soát rủi ro tín dụng theo tiêu chuẩn Basel II cho Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB). Thông qua việc đánh giá thực trạng hoạt động kiểm soát rủi ro tín dụng của VCB từ 2012-2016, tác giả làm rõ những kết quả đã đạt được, những hạn chế cần khắc phục và nguyên nhân của hạn chế. Trên cơ sở định hướng hoạt động của VCB giai đoạn 2016-2020, tác giả đề xuất 7 nhóm giải pháp và 2 kiến nghị đối với Ngân hàng Nhà nước và Hiệp hội ngân hàng Việt Nam để nâng cao năng lực kiểm soát rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam trong những năm tiếp theo.

- Nguyễn Thị Gấm, Nguyễn Thanh Tùng, Nguyễn Quang Hưng (2017), “*Quản trị rủi ro tín dụng đối với doanh nghiệp tại các ngân hàng thương mại*

Việt Nam” [30]. Nhóm tác giả cho rằng: việc kiểm soát chất lượng tín dụng đối với doanh nghiệp là rất cần thiết kiểm soát rủi ro tín dụng, nâng cao hiệu quả theo các tiêu chuẩn quốc tế về kiểm soát rủi ro trong môi trường hội nhập. Thông qua nghiên cứu thực trạng kiểm soát rủi ro tín dụng đối với khách hàng của một số ngân hàng thương mại, các tác giả nêu ra một số kết quả như: chất lượng các khoản nợ, tỷ lệ các khoản nợ xấu của doanh nghiệp tại các ngân hàng thương mại đã chuyển biến theo chiều hướng tích cực; Nhà nước và Ngân hàng nhà nước đã hoàn thiện được các quy định về kiểm soát rủi ro tín dụng; kiểm soát rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại Việt Nam đối với phần vốn cấp cho doanh nghiệp đã dần theo hướng áp dụng thông lệ quốc tế... Tác giả cũng đề ra 8 nhóm giải pháp để kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại Việt Nam.

- Nguyễn Thị Quỳnh Anh (2017), “*Giải pháp quản lý nợ xấu tại các ngân hàng thương mại*” [22]. Tác giả cho rằng nợ quá hạn là vấn đề mà tất cả các ngân hàng thương mại cần tập trung giải quyết, đây là nguyên nhân dẫn tới khủng hoảng tài chính và làm cho nền kinh tế suy thoái. Qua nghiên cứu việc xử lý nợ quá hạn trong các ngân hàng thương mại ở Việt Nam từ 2012-2016, tác giả chỉ ra khả năng thu hồi nợ quá hạn của ngân hàng thương mại thấp (tỷ lệ thu hồi đạt 54% trong số 500 nghìn tỷ đồng nợ xấu giai đoạn 2012-2015, phần còn lại được các ngân hàng thương mại bán cho VAMC [22]) là nguyên nhân dẫn tới mặt bằng lãi suất trung hạn và dài hạn không giảm được nhiều. Tác giả cũng chỉ ra những nguyên nhân dẫn tới nợ xấu tăng cao như: do Bộ luật Dân sự xoá bỏ quyền thu giữ tài sản đảm bảo (trừ trường hợp do luật khác quy định) dẫn tới tranh chấp, khiếu kiện kéo dài khó thu hồi nợ... từ đó tác giả đề xuất giải pháp như: Xây dựng Luật Hỗ trợ tái cơ cấu các tài chính tín dụng và xử lý nợ xấu của ngân hàng nhà nước, trong đó có nêu một số cơ chế riêng cho VAMC và các ngân hàng thương mại trong quá trình thu hồi nợ quá hạn; ngân hàng thương mại cần nâng cao vốn chủ sở hữu, chất

lượng tài sản dự trữ, tuân thủ nghiêm túc quy trình cho vay, thực hiện giám sát khoản vay đúng quy định; các ngân hàng cần nâng cao chất lượng hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ. Quy định chặt chẽ về chấm điểm tín dụng cho toàn hệ thống ngân hàng thương mại.

- Nguyễn Như Dương (2018), “*Giải pháp quản trị rủi ro tín dụng tại ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam*” [27]. Tác giả đã chỉ rõ: rủi ro tín dụng có ảnh hưởng lớn nhất đến hiệu quả kinh doanh của ngân hàng thương mại, nó cũng tác động tới khả năng vay vốn cho sản xuất của doanh nghiệp, kìm hãm sự tăng trưởng của nền kinh tế và là tác nhân gây ra khủng hoảng tài chính. Tuy nhiên, các ngân hàng thương mại sẽ hướng tới kiểm soát rủi ro tín dụng để có lợi nhuận. Việc duy trì mức rủi ro tín dụng ở mức độ phù hợp với mục tiêu lợi nhuận sẽ giúp tối đa hoá lợi nhuận. Trên cơ sở hệ thống lại các lý thuyết kiểm soát rủi ro tín dụng, dựa vào các quy định đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành để thực hiện kiểm soát rủi ro tín dụng, tác giả đã hoàn thiện khung lý thuyết của luận án và nghiên cứu kinh nghiệm các ngân hàng: Bangkok Bank Thái Lan, Ngân hàng KDB Hàn Quốc, Ngân hàng Citybank của Mỹ và ANZ của Úc, tác giả chỉ ra những kinh nghiệm cho ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (BIDV). Qua nghiên cứu thực trạng rủi ro tín dụng của BIDV giai đoạn 2011-2017, tác giả đánh giá những kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân của hạn chế. Đồng thời tác giả đưa ra 7 nhóm giải pháp, 3 đề xuất đối với các cơ quan quản lý nhà nước để nâng cao năng lực kiểm soát rủi ro tín dụng cho ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam.

- Nguyễn Thị Gấm (2019), “*Quản trị rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại ở Việt Nam*” [29]. Tác giả đã phân tích tình hình kiểm soát rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại Việt Nam, từ đó chỉ ra việc phòng chống và quản lý rủi ro tín dụng là vấn đề phức tạp trong hoạt động của ngân hàng thương mại. Nếu làm tốt việc quản lý rủi ro tín dụng sẽ tạo điều kiện cho các

ngân hàng thương mại giảm dự phòng rủi ro, nâng cao lợi nhuận, bảo toàn vốn đồng thời tạo lập uy tín đối với khách hàng... Thông qua đánh giá báo cáo tài chính của ngân hàng thương mại từ 2017-2018, tác giả chỉ ra hạn chế trong quản lý rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại. Từ thực trạng đó tác giả cho rằng phải có giải pháp để góp phần nâng cao năng lực kiểm soát rủi ro của ngân hàng thương mại như: xây dựng hệ thống quản lý rủi ro theo chuẩn mực quốc tế; phát huy vai trò của hệ thống cảnh báo sớm rủi ro thông qua các dấu hiệu gây ra phá sản của các khách hàng; nâng cao hiệu quả quản lý và giám sát trước và sau giải ngân; xây dựng quy trình xác định, tổng hợp thông tin và xử lý thông tin về tổn thất; xây dựng hạ tầng kỹ thuật để đảm bảo việc thu thập, tổng hợp dữ liệu và báo cáo rủi ro; thay đổi cách thức ứng xử đối với quản lý rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại.

- Tô Thị Ánh Dương (2021), "*Quản trị rủi ro tại các ngân hàng thương mại Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế*" [28]. Tác giả cho rằng việc đảm bảo hiệu quả kinh doanh và tăng trưởng bền vững là mục tiêu của mọi ngân hàng thương mại. Tuy nhiên bản chất của hoạt động tín dụng luôn hàm chứa các yếu tố rủi ro và các ngân hàng tìm kiếm cơ hội kinh doanh thông qua kiểm soát những yếu tố dẫn tới rủi ro để đạt được mức lợi nhuận tối ưu. Kết quả kinh doanh của ngân hàng thương mại sẽ cao hơn khi các nguy cơ rủi ro tín dụng nằm trong phạm vi kiểm soát và năng lực tài chính của ngân hàng thương mại. Khi các ngân hàng quản lý rủi ro hiệu quả thì uy tín của ngân hàng cũng sẽ cải thiện. Tác giả đã xây dựng khung lý luận về kiểm soát rủi ro của ngân hàng thương mại trong điều kiện mở cửa nền kinh tế và hội nhập quốc tế, dựa trên khung lý thuyết tác giả đã xem xét việc áp dụng kiểm soát rủi ro tại các ngân hàng thương mại Việt Nam, việc tái cơ cấu các ngân hàng thương mại, việc áp dụng theo Basel II những năm gần đây. Tác giả cũng làm rõ các nguyên nhân dẫn tới khoảng cách về kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại của Việt Nam so với thế giới. Từ các dự báo về nguy

cơ này sinh những rủi ro khi ngân hàng thương mại của Việt Nam hội nhập kinh tế quốc tế, tác giả đưa ra 7 nhóm giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả kiểm soát rủi ro tại các ngân hàng thương mại Việt Nam.

- Trần Thị Thanh Diệu (2021), *“Tác động của rủi ro tín dụng đến tỷ suất sinh lời tại các ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam”* [25]. Tác giả cho rằng trong những năm từ 2009-2018 nợ quá hạn của các ngân hàng tại Việt Nam tăng cao, đồng thời tỷ suất sinh lời có xu hướng giảm. Tăng trưởng tín dụng cao trong năm 2009, 2010 đã dẫn tới tỷ lệ nợ quá hạn của ngân hàng thương mại tăng nhanh chóng và đạt mức 5,22% vào cuối năm 2010. Khi nợ xấu tăng cao, các ngân hàng thương mại phải tăng quỹ dự phòng rủi ro tín dụng và hệ quả là lợi nhuận của ngân hàng thương mại giảm xuống. Trong điều kiện đó, chi phí dự phòng rủi ro tín dụng thực sự là gánh nặng của ngân hàng thương mại, nhất là các ngân hàng thương mại có quy mô vốn nhỏ và lợi nhuận thấp. Nghiên cứu cũng chỉ ra rằng hầu hết các ngân hàng thương mại đều chú ý tới rủi ro tín dụng cho vay dựa trên đồng nội bảng mà chưa quan tâm tới rủi ro tín dụng tiềm ẩn từ các hoạt động bảo lãnh, cam kết cho vay. Từ đó tác giả hướng tới nghiên cứu làm rõ tác động của rủi ro tín dụng có thể xuất hiện từ hoạt động nội bảng và ngoại bảng đến tỷ lệ lãi tại các ngân hàng thương mại Việt Nam, trong đó làm rõ những ảnh hưởng của rủi ro tín dụng đến tỷ suất sinh lời từ tài sản của ngân hàng (bao gồm vốn chủ sở hữu và vốn vay) và lợi nhuận của ngân hàng thương mại Việt Nam giai đoạn 2009-2018; làm rõ sự khác biệt về lợi nhuận của các ngân hàng có sự chênh lệch về quy mô tổng tài sản. Từ kết quả khảo nghiệm thực tế, tác giả nêu ra những vấn đề mà các ngân hàng cần chú ý để giảm tỷ lệ rủi ro tín dụng và thúc đẩy gia tăng tỷ suất lợi nhuận tại các ngân hàng thương mại Việt Nam trong những năm tiếp theo.

- Lê Thanh Huyền, Cù Thị Lan Anh (2021), *“Quản trị rủi ro tín dụng trong hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam”* [34]. Các tác giả nghiên cứu

và làm rõ các nội dung kiểm soát rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại như: ngăn chặn rủi ro tín dụng là vấn đề khó khăn, khó kiểm soát và thường gây tổn thất lớn về vốn và giảm lợi nhuận của ngân hàng thương mại; việc kiểm soát tốt rủi ro tín dụng giảm chi phí, nâng cao lợi nhuận, bảo toàn vốn, tạo niềm tin cho khách hàng; phòng ngừa rủi ro tín dụng tốt sẽ giúp ngân hàng tránh xa vùng nguy hiểm của phá sản. Vì vậy chỉ cần một khoản vay chuyển thành nợ xấu sẽ gây thiệt hại nặng nề cho ngân hàng thương mại. Thông qua đánh giá thực trạng kiểm soát rủi ro tín dụng tại ngân hàng thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV); ngân hàng thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam (VietinBank), các tác giả đã đưa ra bốn gợi ý để các ngân hàng thương mại nâng cao năng lực kiểm soát rủi ro tín dụng gồm: (i) Các ngân hàng thương mại cần nhanh chóng hoàn thiện bộ máy kiểm soát rủi ro tín dụng (thành lập các phòng chuyên trách về quản lý rủi ro tín dụng, cũng như đơn vị tư vấn liên quan đến kiểm soát rủi ro); (ii) Các ngân hàng thương mại cần nhanh chóng xây dựng dữ liệu tín dụng của khách hàng để kiểm soát rủi ro tín dụng được hiệu quả, tiện lợi và chuyên nghiệp hơn; (iii) Nâng cao hiệu quả của thẩm định tín dụng; (iv) Xây dựng các phương thức đánh giá rủi ro tín dụng.

- Phạm Thị Hoàng Anh, Nguyễn Cao Cường (2022), *“Hoàn thiện khung pháp lý về quản trị rủi ro tín dụng đối với hoạt động ngoại bảng tại các ngân hàng thương mại Việt Nam”* [21]. Nhóm tác giả nghiên cứu hoạt động ngoại bảng của ngân hàng thương mại để làm rõ cơ hội nâng cao thu nhập và những nguy cơ rủi ro có thể gây bất lợi khi ngân hàng thương mại thực hiện các hoạt động ngoại bảng. Dựa vào những quy định, hướng dẫn của Basel về kiểm tra hoạt động của ngân hàng để kiểm soát các nguy cơ rủi ro ngoại bảng của ngân hàng thương mại, tác giả đã nêu những bài học về quản trị rủi ro của hoạt động ngoại bảng của những ngân hàng lớn của các nước và chỉ ra những nguy cơ rủi ro trong các hoạt động như: bảo lãnh và chấp nhận;

giao dịch có truy đòi; thư tín dụng; các khoản bảo lãnh, bồi thường và trái phiếu hiệu suất; các cam kết cho vay. Đồng thời đưa ra ba phương pháp đánh giá rủi ro gồm: chuẩn hóa; xếp hạng nội bộ cơ bản; xếp hạng nội bộ nâng cao để từ đó các ngân hàng thương mại có thể đánh giá tổn thất dự kiến khi thực hiện các hoạt động ngoại bảng. Thông qua việc đánh giá khung khổ pháp lý của Ngân hàng Nhà nước và thực trạng quản lý rủi ro của ngân hàng thương mại Việt Nam, các tác giả đã đưa ra ba kiến nghị gồm: Ngân hàng Nhà nước nên tiếp tục hoàn thiện các quy định để hướng dẫn các ngân hàng thương mại triển khai kiểm soát rủi ro ngoại bảng theo chuẩn mực quốc tế; hoàn thiện quy định về các loại rủi ro cần được nhận diện để các ngân hàng thương mại kiểm soát tốt các rủi ro tín dụng; hướng dẫn các ngân hàng thương mại thực hiện đo lường rủi ro tín dụng ngoại bảng để dự báo được thiệt hại tài chính có nguyên nhân từ rủi ro tín dụng nhằm giúp ngân hàng thương mại kiểm soát tốt hơn rủi ro tín dụng.

1.2. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU TẠI CỘNG HOÀ DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO ĐÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ CÓ LIÊN QUAN TỚI HƯỚNG NGHIÊN CỨU CỦA LUẬN ÁN

Việc kiểm soát rủi ro tín dụng trong hệ thống ngân hàng thương mại tại Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào cũng được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm. Tuy nhiên các nghiên cứu chủ yếu dưới góc độ của các ngành tài chính, ngành ngân hàng. Có thể tổng quan như sau:

- Kongchampa Ounkham (2016), “*Quản trị hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại tại Lào*” [37]. Tác giả đã kế thừa và xây dựng khái niệm của luận án, đồng thời nêu các đặc điểm, nguyên tắc hoạt động, các hình thức và vai trò của tín dụng trong nền kinh tế. Tác giả cũng làm rõ nội dung cơ bản của quản trị hoạt động tín dụng ngân hàng thương mại và phân tích làm rõ 5 nhóm nhân tố ảnh hưởng tới quản trị hoạt động tín dụng, xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động tín dụng của ngân hàng

thương mại trên cơ sở Hiệp ước Basel I và Basel II. Thông qua nghiên cứu các ngân hàng ở Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, Úc, Việt Nam... tác giả đưa ra 5 bài học kinh nghiệm về quản trị hoạt động tín dụng cho các ngân hàng thương mại của Lào. Trên cơ sở các phương pháp nghiên cứu định tính, định lượng, và các mô hình phân tích các yếu tố tác động tới tăng trưởng tín dụng, quản trị nợ xấu tác giả đánh giá thực trạng quản trị hoạt động tín dụng tại các ngân hàng thương mại của Lào và chỉ ra những kết quả, các hạn chế và nguyên nhân dẫn tới các hạn chế trong quản trị hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại. Từ đó tác giả trình bày 11 giải pháp để nâng cao năng lực quản lý hoạt động tín dụng tại các ngân hàng thương mại của Lào.

- Khamkiew Phandavong (2019), *“Ngăn ngừa, xử lý nợ xấu tại các ngân hàng thương mại ở CHDCND Lào: Thực trạng và giải pháp”* [38]. Tác giả đã nghiên cứu tình hình nợ xấu tại các ngân hàng thương mại của Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào và chỉ ra những giải pháp mà các ngân hàng thương mại của Lào đã triển khai thực hiện để ngăn ngừa rủi ro tín dụng như: áp dụng mô hình quản lý rủi ro tín dụng mới; tăng cường giám sát hoạt động tín dụng; thực hiện các biện pháp xử lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng. Đồng thời tác giả cũng làm rõ những hạn chế trong phòng ngừa và xử lý các khoản nợ xấu tại các ngân hàng thương mại gồm: Việc nhận biết và đo lường nợ xấu chưa chính xác; Hoạt động giám sát nội bộ của ngân hàng thương mại còn nhiều hạn chế; Hoạt động xử lý nợ xấu của ngân hàng thương mại chưa hiệu quả. Từ những định hướng hoạt động của ngân hàng thương mại tại Lào, tác giả cho rằng công tác quản lý nợ xấu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại tại Lào trong thời gian tới cần theo hướng: (i) mục tiêu tới năm 2030 tỷ lệ nợ xấu của ngân hàng thương mại tính trên tổng dư nợ dưới 4%; (ii) thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý nợ xấu; (iii) nâng cao chất lượng công tác tín dụng, kiểm tra, giám sát chặt chẽ các quá trình cấp phát tín dụng để giảm dần tỷ lệ nợ xấu; (iv)

các ngân hàng thương mại chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể để xử lý nợ xấu, không để phát sinh các lỗi tác nghiệp làm nảy sinh nợ xấu; (v) thu hồi tối đa các khoản nợ để bảo toàn vốn cho ngân hàng; (vi) đẩy mạnh kiểm soát nội bộ để giám sát quá trình thu hồi nợ xấu ở từng chi nhánh để kịp thời có các giải pháp phù hợp.

- Khamkiew Phandavong (2021), “*Quản lý nợ xấu tại ngân hàng thương mại Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào*” [39]. Qua đánh giá các công trình đã công bố, tác giả đã phân tích làm rõ khoảng trống nghiên cứu, đặt ra câu hỏi nghiên cứu của luận án và đi đến kết luận đề tài nghiên cứu mà tác giả lựa chọn là hoàn toàn mới và cần thiết. Tác giả đã xây dựng khung lý luận của luận án trong đó làm rõ những lý thuyết về tín dụng, rủi ro tín dụng trong các ngân hàng thương mại, chỉ ra những đặc điểm của nợ xấu và nêu các phương pháp đánh giá nợ xấu của ngân hàng thương mại. Dựa vào khái niệm của Basel (2005), tác giả đề ra mục tiêu, làm rõ nội dung quản lý các khoản nợ xấu của ngân hàng thương mại. Tác giả đã làm rõ các nhân tố tác động tới nợ xấu trên hai phương diện: nhóm nhân tố khách quan và nhóm nhân tố chủ quan. Qua nghiên cứu mô hình quản lý của Ngân hàng BIDV, Ngân hàng VCB tác giả rút ra 6 nội dung về quản lý nợ xấu cho ngân hàng thương mại tại Lào. Từ khung lý thuyết, tác giả phân tích tình hình nợ xấu của ngân hàng thương mại tại Lào trong giai đoạn từ năm 2015-2020 trên các nội dung: kết quả hoạt động tín dụng; tổng vốn được thu hồi nợ trên tổng vốn cho vay; cơ cấu dư nợ; nợ quá hạn ... để làm rõ kết quả quản lý nợ xấu tại ngân hàng thương mại, chỉ ra các hạn chế, nguyên nhân của hạn chế. Trên cơ sở định hướng, mục tiêu phát triển các ngân hàng thương mại Lào tới năm 2025, tác giả đề xuất 4 nhóm giải pháp, 2 nhóm kiến nghị đối với cơ quan quản lý nhà nước tại Lào để hoàn thiện thể chế góp phần nâng cao năng lực quản lý nợ xấu tại các ngân hàng thương mại Lào.

- Sisomphou Singdala, Đỗ Hoài Linh, Dương Thái Bảo, Vongphakone Vongsouphanh (2021), “*Tái cơ cấu hệ thống ngân hàng thương mại Lào: Thực trạng và giải pháp*” [41]. Các tác giả đã phân tích thực trạng tái cơ cấu các ngân hàng thương mại của Lào trong giai đoạn 1990-2019 và chỉ ra những kết quả như: việc thực hiện tái cơ cấu đã làm cho các ngân hàng thương mại tại Lào chuyển dịch theo hướng tích cực, năng lực cạnh tranh, hiệu quả kinh doanh của hệ thống ngân hàng thương mại được nâng cao; tỷ lệ nợ xấu được cải thiện rõ rệt (tỷ lệ nợ xấu dưới 3% vào năm 2019); ngân hàng thương mại thực hiện tốt chức năng tín dụng và tạo sự linh hoạt cho nền kinh tế; các ngân hàng thương mại hoạt động hiệu quả hơn (chênh lệch lãi suất dao động từ 3,2%-3,5%). Tác giả cũng chỉ ra những hạn chế như: tăng trưởng tín dụng còn chậm; một số ngân hàng có xu hướng lặp lại những khó khăn do nợ xấu tăng cao; mức độ an toàn vốn thấp; chính sách tiền tệ của Chính phủ chưa hiệu quả; hoạt động kiểm tra, giám sát của Ngân hàng Nhà nước chưa hoàn thiện; quá trình xử lý nợ xấu còn chậm. Dựa vào những hạn chế, nguyên nhân hạn chế nhóm tác giả đề xuất các giải pháp để đẩy mạnh việc tái cơ cấu các ngân hàng thương mại tại Lào nhằm giảm nợ xấu, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

1.3. KHÁI QUÁT KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU ĐÃ CÔNG BỐ CÓ LIÊN QUAN TỚI ĐỀ TÀI CỦA LUẬN ÁN VÀ KHOẢNG TRỐNG NGHIÊN CỨU CỦA LUẬN ÁN

1.3.1. Khái quát kết quả các công trình nghiên cứu đã công bố có liên quan tới đề tài nghiên cứu của luận án

Nhìn chung các công trình được tổng quan trên đây đã nêu được khái quát các vấn đề, các mặt, khía cạnh của kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại trên góc độ nghiên cứu chuyên sâu của ngành ngân hàng và các lĩnh vực quản lý nhà nước. Những kết quả đạt được có thể khái quát như sau:

Một là, vấn đề nợ xấu được nhiều nhà nghiên cứu đề cập tới trong các nghiên cứu đã công bố của mình và xu hướng nghiên cứu chủ yếu là đi vào

phân tích đánh giá những ảnh hưởng của rủi ro tín dụng tới kết quả kinh doanh của ngân hàng thương mại và đưa ra các phương pháp để nhận diện rủi ro tín dụng, để từ đó đưa ra các giải pháp kiểm soát rủi ro tín dụng và thu hồi nợ cho các ngân hàng thương mại nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Hai là, vấn đề rủi ro tín dụng trong các ngân hàng thương mại cũng thu hút được sự nghiên cứu của nhiều nhà khoa học, trong hướng nghiên cứu này các nhà khoa học đã nghiên cứu đánh giá các nguyên nhân xảy ra rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại, thông qua các mô hình quản lý rủi ro tín dụng đưa ra giải pháp nhằm giúp ngân hàng thương mại giảm thiểu rủi ro tín dụng trong các hoạt động tín dụng.

Ba là, luận án của các nghiên cứu sinh dựa trên các quy định của Hiệp ước Basel I và Basel II để đánh giá thực trạng quản lý rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại, trên cơ sở những hạn chế, các nghiên cứu sinh đã xây dựng giải pháp, đưa ra các đề xuất nhằm nâng cao chất lượng kiểm soát rủi ro tín dụng trong hoạt động của ngân hàng thương mại tại Việt Nam và Lào.

Bốn là, các nghiên cứu của các nhà khoa học ở các nước Châu Âu, Mỹ chủ yếu đi sâu vào lĩnh vực chuyên môn của ngành ngân hàng khi dựa vào các lý thuyết để làm rõ tác động qua lại giữa quỹ dự phòng rủi ro với lợi nhuận của các ngân hàng, hay phân tích ảnh hưởng của các chính sách kinh tế tới rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại.

Năm là, các công trình nghiên cứu tại Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào về nợ xấu, rủi ro tín dụng hoặc quản lý rủi ro tín dụng đều dựa trên nguyên lý hoạt động của ngành chuyên sâu là Tài chính - Ngân hàng để đưa ra những khảo sát, đánh giá trên góc độ quản lý chuyên môn của ngành ngân hàng tại các ngân hàng thương mại.

Như vậy, có thể thấy mặc dù các nghiên cứu đã công bố có những nội dung liên quan nhất định đến hướng nghiên cứu của luận án. Tuy nhiên, các

công bố này đều thuộc lĩnh vực chuyên sâu của các ngành kinh tế cụ thể là Tài chính – Ngân hàng, hoặc dưới góc độ kinh tế vĩ mô, về quản lý nợ xấu. Chưa có công trình nào đi vào nghiên cứu đầy đủ về thực trạng cơ chế, chính sách, quan hệ lợi ích giữa các chủ thể và đưa ra các giải pháp nhằm kiểm soát rủi ro tín dụng đối với các ngân hàng thương mại tại Lào dưới góc độ nghiên cứu của chuyên ngành Kinh tế chính trị, do đó đề tài luận án: **“Kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại của nước Cộng hoà Dân chủ nhân dân Lào”** là hoàn toàn mới, không trùng lặp với các nghiên cứu đã được công bố trong nước và quốc tế.

1.3.2. Những khoảng trống cần tiếp tục nghiên cứu

Một là, ở Lào chưa có công trình nghiên cứu chuyên sâu theo phương diện kinh tế chính trị về kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại dưới góc độ giải quyết quan hệ lợi ích giữa các chủ thể trong kiểm soát rủi ro tín dụng làm cơ sở khoa học của xây dựng thể chế chính sách.

Hai là, đã có nhiều nghiên cứu đưa ra giải pháp dưới góc độ quản lý nghiệp vụ của ngành ngân hàng về kiểm soát rủi ro tín dụng tại ngân hàng thương mại. Song, theo nghiên cứu sinh cần có thêm những giải pháp dưới góc độ hoàn thiện thể chế chính sách, giải quyết quan hệ lợi ích giữa các chủ thể để kiểm soát hiệu quả rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại nhằm khắc phục tình trạng thể chế chính sách không phù hợp với thực tiễn.

1.3.3. Những vấn đề trọng tâm được tập trung nghiên cứu trong luận án

- Về lý luận:

+ Luận án đã kế thừa và hoàn thiện khung lý luận, khái niệm kiểm soát rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại, phân tích làm rõ nội hàm của khái niệm, vai trò của kiểm soát rủi ro tín dụng đối với các ngân hàng thương mại, làm rõ nội dung của kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại

trên các khía cạnh: kiểm soát rủi ro tín dụng từ phía nhà nước và kiểm soát rủi ro tín dụng từ phía các ngân hàng thương mại làm căn cứ đánh giá thực trạng kiểm soát rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại tại Lào.

+ Xây dựng các tiêu chí về kiểm soát rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại, làm rõ các nhân tố tác động tới kiểm soát rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại làm công cụ đánh giá thực trạng việc kiểm soát rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại tại Lào giai đoạn 2015 - 2023.

- Về mặt thực tiễn:

+ Luận án nghiên cứu thực trạng quản lý rủi ro tín dụng của một số nước trong khu vực và thế giới để rút ra những kinh nghiệm về kiểm tra, kiểm soát rủi ro tín dụng từ phía nhà nước và kiểm soát rủi ro tín dụng từ phía các ngân hàng thương mại cho các ngân hàng thương mại tại Lào.

+ Trên cơ sở khung lý luận, luận án nghiên cứu các nội dung của kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại; đánh giá thực trạng kiểm soát rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại ở Lào đoạn 2018-2023 để làm rõ những hạn chế làm cơ sở để xây dựng giải pháp giúp nâng cao năng lực kiểm soát rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại Lào.

+ Trên cơ sở các định hướng xây dựng hệ thống ngân hàng thương mại Lào trong những năm tiếp theo, luận án xây dựng các nhóm giải pháp và kiến nghị với các cấp có thẩm quyền về việc hoàn thiện thể chế, chính sách để tăng cường kiểm soát rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại tại Lào tới năm 2030.

TÓM TẮT NỘI DUNG CHƯƠNG 1

Chương 1 đã tổng quan những kết quả nghiên cứu đã được công bố có liên quan tới lĩnh vực nghiên cứu của luận án của các tác giả nước ngoài viết bằng Tiếng Anh, Tiếng Việt Nam và các nghiên cứu đã được công bố bằng Tiếng Lào của các nhà nghiên cứu tại Nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào.

Qua những nghiên cứu đã được công bố, nghiên cứu sinh đã chỉ ra những kết quả nghiên cứu đã đạt được ở 5 nhóm vấn đề, từ đó rút ra khẳng định đề tài luận án: ***“Kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại của nước Cộng hoà Dân chủ nhân dân Lào”*** là hoàn toàn mới, không trùng lặp với các công trình nghiên cứu đã được công bố trong nước và quốc tế. Đồng thời chỉ ra khoảng trống nghiên cứu mà luận án có thể khai thác, từ đó chỉ ra những vấn đề trọng tâm mà luận án cần giải quyết về mặt lý luận và thực tiễn.

Chương 2

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ KIỂM SOÁT RỦI RO TÍN DỤNG TẠI CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

2.1. KHÁI NIỆM, VAI TRÒ KIỂM SOÁT RỦI RO TÍN DỤNG TẠI CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

2.1.1. Khái niệm kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại

2.1.1.1. Khái niệm rủi ro tín dụng ngân hàng thương mại

Hoạt động tín dụng là lĩnh vực chủ yếu chiếm khoảng 80% hoạt động sinh lời của ngân hàng thương mại, đây là hoạt động có nhiều rủi ro có thể gây tổn thất tới vốn và khả năng thanh khoản của các ngân hàng, gây suy giảm lợi nhuận và có thể dẫn tới nguy cơ phá sản khi ngân hàng để xảy ra khoản nợ xấu kéo dài hoặc không thể thu hồi. Vì vậy rủi ro tín dụng là lĩnh vực được nhiều tổ chức tài chính và nhà nghiên cứu quan tâm và đưa ra những quan niệm khác nhau. Cụ thể:

Ủy ban Basel đưa ra khái niệm: “Rủi ro tín dụng là rủi ro thất thoát tài sản có thể phát sinh khi một bên đối tác không thực hiện nghĩa vụ tài chính hoặc nghĩa vụ theo hợp đồng đối với một ngân hàng, bao gồm cả việc không thực hiện thanh toán nợ cho dù đây là nợ gốc hay nợ lãi khi khoản nợ đến hạn” [5]. Từ khái niệm của Basel cho thấy: rủi ro tín dụng là việc thất thoát tài sản của ngân hàng thương mại do khách hàng không thực hiện thanh toán theo hợp đồng. Hậu quả là phần vốn cho vay (gốc), lãi suất phải trả đã không thể thu hồi gây thiệt hại cho các ngân hàng thương mại về mặt kinh tế.

Theo Thomas P.Fitch: “Rủi ro tín dụng là loại rủi ro xảy ra khi người vay không thanh toán được nợ theo thỏa thuận hợp đồng dẫn đến sai hẹn trong nghĩa vụ trả nợ. Cùng với rủi ro lãi suất, rủi ro tín dụng là một trong những rủi ro chủ yếu trong hoạt động cho vay của ngân hàng” [9]. Theo

Thomas P.Fitch thì rủi ro tín dụng sẽ xảy ra khi khách hàng không trả nợ theo hợp đồng tín dụng. Ngoài ra, T.P.Fitch còn chỉ rõ: “Cùng với rủi ro rủi ro tín dụng, rủi ro lãi suất là những loại rủi ro chủ yếu trong hoạt động cho vay của ngân hàng” [9]. Như vậy, việc kiểm soát rủi ro trong các quan hệ tín dụng tại ngân hàng thương mại ngoài rủi ro tín dụng còn cần quan tâm tới rủi ro lãi suất.

Theo Hennie van Greuning, Sonja Brajovic Bratanovic: “Rủi ro tín dụng là nguy cơ mà người đi vay không thể chi trả tiền lãi hoặc hoàn trả vốn gốc so với thời hạn đã ấn định trong hợp đồng tín dụng. Điều này gây ra sự cố đối với dòng chu chuyển tiền tệ và ảnh hưởng tới khả năng thanh khoản của ngân hàng” [13]. Với khái niệm này, H.Greuning và S.B.Bratanovic muốn nhấn mạnh rủi ro tín dụng là nguy cơ có thể xuất hiện trong quan hệ tín dụng khi người đi vay không trả các khoản vay gồm nợ gốc và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng. Hậu quả là dòng lưu chuyển tiền tệ bị đình trệ gây “ảnh hưởng tới khả năng thanh toán” của ngân hàng.

Theo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: “Rủi ro tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng là khả năng xảy ra tổn thất trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng do khách hàng không thực hiện được hoặc không có khả năng thực hiện nghĩa vụ của mình theo cam kết”.

Từ tổng hợp các quan niệm nêu trên, trong luận án sẽ sử dụng khái niệm rủi ro tín dụng theo nghĩa: “*Rủi ro tín dụng là nguy cơ xảy ra tổn thất trong hoạt động tín dụng tại các ngân hàng thương mại do khách hàng không thực hiện được hoặc không có khả năng thực hiện nghĩa vụ của mình theo cam kết*”.

2.1.1.2. Khái niệm kiểm soát rủi ro tín dụng tại ngân hàng thương mại

Cho đến nay có nhiều nghiên cứu đã nêu ra các khái niệm có nội hàm gần với khái niệm kiểm soát rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại như:

Trong báo cáo “*Hội tụ quốc tế về đo lường vốn và tiêu chuẩn vốn*”, Ủy

ban Basel đưa ra khái niệm quản trị rủi ro tín dụng như sau: “Quản trị rủi ro tín dụng là việc thực hiện các biện pháp tối đa hóa tỷ suất sinh lời điều chỉnh theo rủi ro tín dụng bằng cách duy trì số dư tín dụng trong phạm vi các tham số cho phép” [5]. Theo nghĩa này, mục đích của quản trị rủi ro tín dụng là tối đa hóa lợi nhuận dựa trên cơ sở rủi ro nằm trong giới hạn mà ngân hàng có thể chấp nhận được (nói cách khác đó là việc tối đa hoá lợi nhuận trong điều kiện rủi ro tín dụng được kiểm soát ở mức an toàn của ngân hàng thương mại).

Trong giáo trình “*Quản trị rủi ro và bảo hiểm trong doanh nghiệp*”, tác giả Nguyễn Quang Thu cho rằng: “Quản lý rủi ro tín dụng là quá trình kiểm soát tác động của các sự kiện liên quan đến rủi ro tín dụng trên cơ sở tài chính, bao gồm các công việc xác định, đo lường mức độ tổn thất tiềm năng và thực hiện các biện pháp thích hợp để giảm thiểu nguy cơ thiệt hại cho các tổ chức tài chính” [43]. Khái niệm này cho thấy tác giả muốn nhấn mạnh khía cạnh kiểm soát các sự kiện có liên quan, tác động đến rủi ro tín dụng thông qua các hoạt động của tổ chức tài chính gồm: xác định rủi ro, đo lường mức độ thiệt hại xuất phát từ rủi ro và cuối cùng là đưa ra giải pháp thích hợp để kiểm soát rủi ro, hạn chế thiệt hại tới ngân hàng thương mại.

Trong báo cáo của Tổ chức Moody’s Analytics có nêu: “Quản trị rủi ro tín dụng là một quá trình thực hiện các biện pháp giảm tổn thất bằng cách hiểu một cách đầy đủ về vốn và dự phòng rủi ro tín dụng trong một khoảng thời gian nhất định” [1]. Theo quan điểm này quản lý rủi ro tín dụng tập trung vào việc lãnh đạo các ngân hàng thương mại cần nắm chắc nguồn vốn và thiết lập dự phòng cho rủi ro tín dụng phù hợp với từng điều kiện cụ thể.

Theo giáo trình “*Quản trị tín dụng ngân hàng thương mại*”, các tác giả Đinh Xuân Hạng và Nguyễn Văn Lộc cho rằng: “Quản trị rủi ro tín dụng trong ngân hàng là tổng hòa các biện pháp, các chính sách để nắm bắt được sự phát sinh và lượng hóa được những tổn thất tiềm ẩn từ đó tìm cách giảm thiểu hoặc loại bỏ những tổn thất ấy” [31].

Như vậy, có thể thấy các nghiên cứu chủ yếu đề cập tới quản lý hoặc quản trị rủi ro tín dụng ngân hàng. Chưa có nghiên cứu nào đưa ra khái niệm hoàn chỉnh về kiểm soát rủi ro tín dụng đối với ngân hàng thương mại dưới góc độ chuyên ngành kinh tế chính trị. Do vậy, nghiên cứu sinh đưa ra khái niệm kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại như sau: *“Kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại là tổng thể các hoạt động mà nhà nước và các ngân hàng thương mại thực hiện dựa trên hệ thống luật pháp, chiến lược, chính sách, biện pháp, công cụ nhất định để phòng ngừa, hạn chế và khắc phục những rủi ro có thể xảy ra trong quan hệ tín dụng nhằm chủ động kiểm soát rủi ro dưới mức có thể gây tổn hại tới mục tiêu kinh doanh của ngân hàng thương mại”*.

Từ khái niệm trên xét về nội hàm cho ta thấy:

Một là, kiểm soát rủi ro tín dụng trước hết là ngân hàng thương mại áp dụng các biện pháp, quy trình để chủ động kiểm soát rủi ro tín dụng luôn ở giới hạn cho phép trên cơ sở luật pháp và các quy định nội bộ của mỗi ngân hàng thương mại.

Hai là, kiểm soát rủi ro tín dụng hướng tới mục tiêu “phòng ngừa, ngăn chặn” hoặc hạn chế những nguy cơ dẫn tới rủi ro tín dụng giữa ngân hàng thương mại với khách hàng. Việc tổ chức khoa học bộ máy kiểm soát rủi ro tín dụng và thực hiện các quy định về kiểm soát rủi ro tín dụng trong các bộ phận chuyên môn của ngân hàng thương mại.

Ba là, kiểm soát rủi ro tín dụng còn hướng tới việc khắc phục hậu quả đã xảy để giảm thiểu những ảnh hưởng mà rủi ro tín dụng đó gây ra đối với ngân hàng thương mại, giúp cho các ngân hàng thương mại có thể thu hồi tối đa vốn nhằm duy trì khả năng luân chuyển vốn và thanh toán của ngân hàng thương mại.

Bốn là, mục đích của kiểm soát rủi ro tín dụng của ngân hàng thương

mại hướng tới là nâng cao hiệu quả, đảm bảo sự tuawng trường ổn định của ngân hàng thương mại.

2.1.2. Vai trò của kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại

Kiểm soát rủi ro tín dụng có vai trò quan trọng đối với các ngân hàng thương mại và toàn bộ nền tài chính quốc gia. Vai trò của kiểm soát rủi ro tín dụng có thể xem xét dưới nhiều góc độ khác nhau, trong luận án này nghiên cứu sinh sẽ xem xét vai trò của kiểm soát rủi ro tín dụng dưới khía cạnh gồm:

Thứ nhất, kiểm soát rủi ro tín dụng giúp bảo vệ và tăng cường lợi ích của ngân hàng thương mại

Kiểm soát tốt rủi ro tín dụng cách thức tối ưu để nâng cao tốc độ tuần hoàn và chu chuyển vốn, nâng cao lợi nhuận của ngân hàng thương mại. Khi xảy ra rủi ro tín dụng thì một phần vốn hoặc toàn bộ vốn và lãi của ngân hàng thương mại cho khách hàng vay chậm hoặc không thể thu hồi (đây là nguyên nhân dẫn tới hậu quả vốn của ngân hàng thương mại bị đình trệ và chậm chu chuyển). Trong khi các khoản phải thanh toán cho khách hàng phía ngân hàng thương mại vẫn phải trả lãi và đến hạn phải trả gốc. Vì vậy, khi xảy ra rủi ro tín dụng nghĩa là một khoản tiền trong số vốn của ngân hàng không những không đem lại lợi nhuận và luân chuyển sang cho khách hàng khác vay mà còn có nguy cơ bị mất hoặc chậm thu hồi khiến lợi nhuận suy giảm đáng kể. Rủi ro tín dụng còn dẫn tới phát sinh thêm các chi phí khác như: làm tăng dự phòng rủi ro, chi phí giám sát tài sản, chi phí thu hồi nợ ... các chi phí này thường cao hơn nhiều so với khoản thu nhập từ việc tăng lãi suất do khách hàng nợ quá hạn. Thực tế cho thấy khi xảy ra rủi ro tín dụng các ngân hàng thương mại rất khó để thu hồi đủ vốn và lãi từ khách hàng. Vì vậy kiểm soát tốt rủi ro tín dụng sẽ góp phần quan trọng để nâng cao hiệu quả kinh doanh của ngân hàng thương mại.

Kiểm soát tốt rủi ro tín dụng sẽ giúp ngân hàng thương mại tránh được

nguy cơ phá sản. Thực tế ngân hàng thương mại kinh doanh về tiền tệ dựa trên hoạt động “nhận gửi” và “cho vay” để có lợi nhuận dựa trên sự chênh lệch lãi suất. Khi xảy ra rủi ro tín dụng thì vốn của ngân hàng chậm được thu hồi hoặc không thể thu hồi (trong khi ngân hàng vẫn phải trả lãi cho các khoản tiền gửi của khách hàng). Nếu các khoản nợ của ngân hàng thương mại với khách hàng đến hạn, hoặc khách hàng rút tiền mà ngân hàng không đủ khả năng chi trả hoặc không còn tài sản để bán hoặc thế chấp để vay trả nợ sẽ bị phá sản.

Kiểm soát tốt rủi ro tín dụng sẽ góp phần nâng cao uy tín của ngân hàng thương mại. Khi các ngân hàng thương mại rơi vào tình trạng rủi ro tín dụng tăng cao trước hết sẽ bị các tổ chức xếp hạng tín dụng trong nước và quốc tế đánh giá thấp, nếu tình trạng mất khả năng thanh khoản tái diễn hoặc thông tin về rủi ro tín dụng bị tiết lộ ra công chúng thì uy tín của ngân hàng sẽ giảm sút. Đây là điều nguy hiểm đối với mọi ngân hàng thương mại vì một khi uy tín giảm sút ngân hàng sẽ khó thu hút được khách hàng gửi tiền dẫn tới hậu quả nguồn tiền cho vay sẽ thu hẹp và kết quả kinh doanh suy giảm.

Như vậy, kiểm soát rủi ro tín dụng rất quan trọng đối với các ngân hàng thương mại, chỉ khi kiểm soát tốt rủi ro tín dụng các ngân hàng thương mại mới thu được lợi nhuận và đảm bảo lợi ích cho các chủ thể khác trong nền kinh tế.

Thứ hai, kiểm soát tốt rủi ro tín dụng sẽ giúp ngân hàng thương mại phát triển ổn định và củng cố sức mạnh của hệ thống tài chính:

Cuộc khủng hoảng tại Mỹ năm 2008 đã chứng minh rằng rủi ro tín dụng là nguyên nhân trực tiếp dẫn tới sự phá sản của các tổ chức tài chính, ngân hàng. Thực tế vào khoảng những năm 2005-2007 các ngân hàng thương mại và các quỹ đầu tư ở Mỹ đã nói lỏng việc cho vay mua nhà dành

cho các đối tượng ít có khả năng hoặc thậm chí không có khả năng trả nợ. Việc lãi suất cho vay rất thấp khiến người vay đổ tiền vào bất động sản làm cho giá nhà ở tăng vọt, người mua nhà đem chính ngôi nhà đó thế chấp để vay tiền tiếp tục cho một chu kỳ đầu tư bất động sản tiếp theo, còn ngân hàng nắm giữ những bất động sản được đem ra thế chấp có giá trị thế chấp cao hơn nhiều lần so với giá trị thực tế. Khi thị trường bất động sản vượt quá đỉnh và đi vào suy thoái dẫn tới giá nhà xuống thấp và người mua nhà không trả được nợ, trong khi đó nguy cơ đổ vỡ thị trường bất động sản buộc chính phủ Mỹ (Cục dự trữ Liên bang Mỹ - FED) phải thắt chặt điều kiện cho vay dẫn tới người vay không thể tiếp cận nguồn tiền để đáo hạn các khoản nợ đến hạn, còn ngân hàng thì nắm giữ phần tài sản thế chấp có giá trị nhỏ hơn nhiều lần khoản vay dẫn tới mất khả năng thanh khoản. Kết quả là ngân hàng và các quỹ đầu tư tài chính rơi vào tình trạng thua lỗ, phá sản. Những tháng đầu năm 2023 thế giới tiếp tục chứng kiến sự phá sản của 3 ngân hàng trong nhóm 20 ngân hàng lớn nhất của nước Mỹ, nguyên nhân cũng bắt đầu từ các khoản đầu tư mạo hiểm vào các dự án nghiên cứu ứng dụng triển khai của một số ngân hàng mà đứng đầu là Silicon Valley Bank (SVB). Lạm phát tăng cao buộc FED tăng lãi suất, áp lực lãi suất đã đẩy các ngân hàng này vào tình trạng thua lỗ phải bán các khoản trái phiếu để tăng khả năng thanh khoản, tuy nhiên cuối cùng các ngân hàng thương mại vẫn bị phá sản.

Những ví dụ nêu trên cho thấy kiểm soát rủi ro tín dụng có vai trò hết sức quan trọng trong ngân hàng thương mại. Việc đảm bảo rủi ro tín dụng luôn ở trong mức giới hạn cho phép, ngay cả đối với thị trường ngắn và trung hạn có những biến động tiêu cực sẽ giúp cho ngân hàng thương mại tránh được nguy cơ phá sản, đảm bảo sự ổn định của chính bản thân các ngân hàng thương mại. Khi các ngân hàng thương mại phát triển ổn định sẽ tạo lập kênh

huy động vốn cho các doanh nghiệp và toàn bộ nền kinh tế phát triển từ đó tạo lập sự ổn định cho nền tài chính quốc gia.

Thứ ba, kiểm soát tốt rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại sẽ góp phần xây dựng hệ thống tài chính và ngân hàng minh bạch, hiệu quả:

Để kiểm soát rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại trước hết về phía nhà nước cần xây dựng quy định đảm bảo chặt chẽ và phù hợp thông lệ quốc tế, trong đó nền tảng cho thể chế chính là các văn bản quy phạm pháp luật để quy định rõ ràng về mức dự phòng rủi ro của ngân hàng thương mại tương ứng với từng điều kiện cụ thể, việc tổ chức bộ máy và thực hiện kiểm soát rủi ro tín dụng một cách chặt chẽ, việc thực hiện thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý đối với hoạt động kiểm soát rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại. Khi các vấn đề nêu trên được thực thi nghiêm túc sẽ tạo lập một môi trường pháp lý minh bạch, hiệu quả giúp các ngân hàng thương mại thực hiện kiểm soát rủi ro tín dụng.

Ngoài ra, bản thân các ngân hàng thương mại phải xây dựng quy định nội bộ, tổ chức bộ máy kiểm soát rủi ro tín dụng nhằm hỗ trợ việc thực hiện quản lý rủi ro tín dụng nội bộ hiệu quả. Như vậy, kết hợp cả từ phía nhà nước và từ nội bộ của ngân hàng thương mại sẽ hình thành một hệ thống tài chính minh bạch, hiệu quả để kiểm soát rủi ro tín dụng, từ đó xây dựng nền tài chính quốc gia vững mạnh.

Tóm lại, kiểm soát rủi ro tín dụng có vai trò rất quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả, giảm thiểu rủi ro của ngân hàng thương mại. Việc các ngân hàng thương mại kinh doanh hiệu quả không chỉ đem lại lợi ích cho bản thân các ngân hàng đó mà còn là nguồn huy động vốn hiệu quả cho nền kinh tế phát triển ổn định, bền vững trong điều kiện tái cơ cấu kinh tế ở các nước đang phát triển.

2.2. NỘI DUNG, CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI KIỂM SOÁT RỦI RO TÍN DỤNG TẠI CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

2.2.1. Nội dung, tiêu chí kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại

Kiểm soát rủi ro tín dụng nhằm hạn chế tác động của rủi ro tín dụng tới hoạt động của ngân hàng thương mại và toàn bộ nền kinh tế. Nội dung kiểm soát rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại gồm:

2.2.1.1. Nội dung kiểm soát rủi ro tín dụng từ phía nhà nước

Kiểm soát rủi ro tín dụng từ phía nhà nước gồm các hoạt động như xây dựng thể chế, chính sách kiểm soát rủi ro tín dụng, thực hiện kiểm tra, giám sát để kiểm soát từ xa những nguy cơ xảy ra rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại. Tham gia vào hoạt động này gồm có các chủ thể như: Quốc hội, Chính phủ, các bộ, và cơ quan trực thuộc chính phủ... Trong đó Ngân hàng Nhà nước giữ vai trò nòng cốt trong thực hiện giám sát từ xa để giảm nguy cơ xảy ra rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại. Nội dung kiểm soát rủi ro tín dụng từ phía nhà nước gồm:

Thứ nhất, xây dựng thể chế, chính sách để tăng cường kiểm soát rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại: Thể chế, chính sách, chiến lược kiểm soát rủi ro có vai trò như công cụ định hướng, tạo ra khung khổ pháp lý cho kiểm soát rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại. Việc xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách, chiến lược kiểm soát rủi ro tín dụng từ phía nhà nước gồm các chủ thể và vai trò của từng chủ thể như sau:

Quốc hội: là cơ quan lập pháp có chức năng xây dựng và ban hành các văn bản pháp luật. Với chức năng này Quốc hội giữ vai trò quyết định đối với xây dựng thể chế cho các quan hệ tín dụng và kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại. Quốc hội đưa ra các quy định về những hoạt động mà các ngân hàng thương mại được phép và không được phép thực hiện trong Luật Ngân hàng thương mại. Như vậy, thông qua việc xây dựng hệ thống

pháp luật, Quốc hội sẽ góp phần quan trọng để kiểm soát rủi ro tín dụng, ngăn chặn và phòng ngừa những quan hệ tín dụng có thể dẫn tới nguy cơ xảy ra rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại.

Chính phủ: thông qua xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật trên cơ sở hệ thống luật pháp hiện hành để hướng dẫn các ngân hàng thương mại xây dựng chiến lược kiểm soát rủi ro tín dụng theo đặc thù của từng ngân hàng. Ngoài ra, chính phủ còn thực hiện kiểm tra, giám sát việc kiểm soát rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại thông qua các cơ quan chuyên môn trực thuộc chính phủ mà đứng đầu là ngân hàng nhà nước. Khi chính phủ thực hiện tốt các chức năng của mình sẽ góp phần cùng hệ thống pháp luật hình thành nên thể chế cho các ngân hàng thương mại.

Ngân hàng Nhà nước: ban hành các quy định cho các ngân hàng thương mại trong đó có các quy định về phòng chống rủi ro tín dụng như: quy định hạn mức dự phòng rủi ro, quy định về bộ máy kiểm soát rủi ro tại các ngân hàng thương mại, quy định về xử lý, thu hồi, bán tài sản đảm bảo để thu hồi vốn khi xảy ra rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại, các quy định phải theo hướng chi tiết, loại bỏ các quy định chồng chéo, trùng lặp hoặc các quy định có tính chung chung, không rõ ràng. Ban hành văn bản mới theo hướng các quy định mới sẽ thay thế các quy định cũ và các văn bản chứa đựng các nội dung quy định đã bị thay thế sẽ hết hiệu lực thi hành. Đây là căn cứ rất quan trọng để các ngân hàng thương mại kiểm soát toàn diện, đầy đủ từng khâu trong quá trình thực hiện nghiệp vụ tín dụng, hạn chế những sai sót do quá nhiều văn bản hướng dẫn. Các quy định phải được xây dựng trên cơ sở tuân thủ các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế và thông lệ quốc tế, đúng theo các nội dung khuyến nghị của các hiệp ước Basel.

Ngoài ra, Ngân hàng nhà nước cần xây dựng hệ thống hạ tầng thông tin đồng bộ, nhất là hệ thống máy chủ để đảm bảo việc lưu trữ thông tin và cung cấp nền tảng công nghệ cho các ngân hàng thương mại thực hiện lưu trữ

thông tin tín dụng của khách hàng làm căn cứ để kiểm soát rủi ro tín dụng.

Thứ hai, giám sát quá trình kiểm soát rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại để đảm bảo phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời những nguy cơ dẫn tới rủi ro tín dụng:

Cùng với việc hoàn thiện thể chế, chính sách kiểm soát rủi ro tín dụng để tạo lập khuôn khổ pháp lý cho các ngân hàng thương mại hoạt động, nhà nước mà cụ thể là chính phủ và các cơ quan chuyên trách trong đó đứng đầu là Ngân hàng nhà nước còn có chức năng hết sức quan trọng đó là thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát từ xa việc thực hiện các quy định về kiểm soát rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại. Việc giám sát từ xa không chỉ đảm bảo mọi hướng dẫn của Ngân hàng nhà nước, của luật pháp đều được các ngân hàng thương mại thực hiện nghiêm túc, kiểm tra giám sát còn giúp các cơ quan nhà nước nắm bắt được những khó khăn, vướng mắc của ngân hàng thương mại trong việc tổ chức, thực hiện kiểm soát rủi ro tín dụng để từ đó kịp thời điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện thể chế phù hợp với thực tiễn của nền kinh tế và thông lệ quốc tế. Việc kiểm tra giám sát cũng giúp cơ quan quản lý nhà nước đưa ra những cảnh báo từ xa cho các ngân hàng thương mại biết trước những nguy cơ xảy ra rủi ro tín dụng dựa trên các chính sách kinh tế vĩ mô của nhà nước có thể áp dụng trong tương lai để các ngân hàng thương mại có biện pháp ứng phó kịp thời, giảm thiểu những tác động từ các chính sách kinh tế vĩ mô này.

Để đánh giá kiểm soát rủi ro tín dụng từ phía nhà nước có thể sử dụng các tiêu chí bao gồm:

Một là, về xây dựng thể chế, chính sách để tăng cường kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại có thể sử dụng tiêu chí mức độ đầy đủ, đồng bộ của hệ thống văn bản pháp lý có liên quan tới kiểm soát rủi ro tín dụng gồm: Những quy định về cơ cấu tổ chức của bộ máy kiểm soát rủi ro tín dụng; quy định về hệ thống đo lường rủi ro tín dụng; quy định về

trình tự, thủ tục kiểm soát rủi ro tín dụng; quy định về chức năng, tổ chức bộ máy, cơ chế hoạt động của Công ty AMC.

Hai là mức độ thực hiện các nội dung kế hoạch giám sát từ xa của ngân hàng nhà nước đối với các ngân hàng thương mại trong việc thực hiện kiểm soát rủi ro tín dụng nhằm đảm bảo phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời những nguy cơ dẫn tới rủi ro tín dụng.

Ba là, một số tiêu chí định lượng phản ánh kết quả tác động của kiểm soát rủi ro tín dụng từ phía nhà nước như tỷ lệ nợ xấu của ngân hàng thương mại so với quy định; tỷ lệ nợ xấu trên toàn hệ thống các ngân hàng thương mại tại Lào.

2.2.1.2. Nội dung, tiêu chí kiểm soát rủi ro tín dụng từ phía các ngân hàng thương mại

Xét dưới góc độ từ phía các ngân hàng thương mại, kiểm soát rủi ro tín dụng là hoạt động có sự tham gia của nhiều chủ thể, trong đó có các bộ phận chức năng, nhân viên tín dụng thuộc ngân hàng thương mại và khách hàng. Trong đó việc kết hợp chặt chẽ giữa các bộ phận và nhân viên trong ngân hàng là yếu tố mang tính chủ quan và có thể kiểm soát được. Khi các ngân hàng thương mại xây dựng bộ máy kiểm soát rủi ro tín dụng tối ưu sẽ góp phần quan trọng để hạn chế nguy cơ xảy ra rủi ro tín dụng do lỗi xuất phát từ chính các bộ phận, nhân viên của ngân hàng thương mại. Cụ thể gồm các nội dung sau:

Thứ nhất, chủ thể và vai trò của các chủ thể tham gia xây dựng và hoàn thiện bộ máy tổ chức:

Việc xây dựng bộ máy kiểm soát rủi ro tín dụng thuộc trách nhiệm của ban giám đốc và bộ phận chức năng. Dưới sự điều hành của ban giám đốc, phòng tổ chức sẽ hoàn thiện đề án về tổ chức bộ máy và nhân sự (trong đó có cơ cấu tổ chức và chức năng của bộ phận kiểm soát rủi ro tín dụng) để trình ban giám đốc kiểm tra trước khi trình ra hội đồng quản trị phê duyệt. Căn cứ

để xây dựng bộ máy nhân sự, chức năng, nhiệm vụ dựa trên các tiêu chuẩn quy định bởi luật pháp, các quy định của ngân hàng nhà nước và dựa vào mô hình được khuyến cáo của Basel. Việc xây dựng một bộ máy tinh gọn, hiệu quả sẽ góp phần quan trọng nâng cao năng lực kinh doanh của ngân hàng và góp phần kiểm soát rủi ro tín dụng.

Thứ hai, nội dung xây dựng và hoàn thiện bộ máy tổ chức kiểm soát rủi ro tín dụng:

Hoàn thiện bộ máy kiểm soát rủi ro tín dụng theo lĩnh vực khách hàng đang kinh doanh dựa trên phân nhóm đối tượng khách hàng mục tiêu: Việc các ngân hàng thương mại thực hiện phân chia khách hàng thành các nhóm dựa trên lĩnh vực sản xuất để thuận tiện cho ngân hàng thương mại kiểm tra việc sử dụng vốn của khách hàng là rất cần thiết đối với kiểm soát rủi ro tín dụng. Thực tế cho thấy mỗi ngành nghề sản xuất đều có những đặc thù riêng, do đó nhân viên tín dụng phải có sự am hiểu nhất định mới lường trước được những nguy cơ dẫn tới rủi ro đối với nguồn tín dụng khi được phê duyệt. Vì vậy, ngay khi thẩm định hồ sơ nếu nhân viên tín dụng thiếu năng lực, không hiểu biết về lĩnh vực sản xuất của doanh nghiệp sẽ khó dự báo được những nguy cơ dẫn tới rủi ro để tham mưu với cấp lãnh đạo cân nhắc trước khi phê duyệt cấp vốn. Để kiểm soát rủi ro tín dụng hiệu quả, các ngân hàng thương mại cần xây dựng được bộ máy kiểm soát rủi ro theo lĩnh vực kinh doanh của khách hàng sát với thực tiễn để vừa tránh được chòng chéo trong quản lý giám sát, vừa không để xuất hiện những khoảng trống trong kiểm soát rủi ro từ đó tạo sự thống nhất, chặt chẽ trong kiểm soát rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại.

Quy định rõ chức năng phê duyệt cấp vốn và kiểm soát rủi ro tín dụng giữa các tuyến kiểm soát rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại: nhìn chung các ngân hàng thương mại hiện nay đa phần thực hiện theo các hướng

dẫn của Hiệp ước Basel II về quản lý rủi ro tín dụng. Để đảm bảo việc kiểm soát rủi ro tín dụng hiệu quả cần có sự phân cấp chi tiết, cụ thể cho từng tuyến, đặc biệt là đối với tuyến kiểm soát rủi ro tín dụng tại các chi nhánh về hạn mức tín dụng.

Hoàn thiện bộ phận cảnh báo sớm rủi ro tín dụng để nâng cao khả năng kiểm soát rủi ro tín dụng tại ngân hàng thương mại: hoàn thiện bộ phận chịu trách nhiệm cảnh báo sớm rủi ro tín dụng và rủi ro thị trường là điều cần thiết mà bất kỳ một ngân hàng thương mại nào cũng phải xây dựng. Bộ phận cảnh báo sớm sẽ đưa ra các dự báo về khả năng xảy ra rủi ro dựa trên các thông tin của thị trường có thể dẫn tới các doanh nghiệp rơi vào tình trạng sản xuất đình trệ, thậm chí là khủng hoảng, phá sản và điều này dẫn tới các khoản vay trở thành nợ khó đòi hoặc không thể thu hồi, từ đó hoạt động tín dụng trở thành rủi ro. Ngoài ra, hoạt động cảnh báo sớm còn giúp các ngân hàng thương mại nắm được tình hình thị trường tài chính toàn cầu và tình trạng khách hàng để dự báo về nguy cơ rủi ro tín dụng trực tiếp đến từ khách hàng. Do đó, việc hoàn thiện mô hình cảnh báo sớm của ngân hàng thương mại một mặt giúp các ngân hàng thương mại đưa ra các giải pháp hỗ trợ khách hàng trước những tác động xấu từ thị trường và giảm nợ xấu do khách hàng mất khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn, góp phần nâng cao khả năng kiểm soát rủi ro tín dụng.

Hoàn thiện phân hạng tín dụng nội bộ và điểm tín dụng khách hàng (Credit Information Center – CIC): Hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ giúp cho ngân hàng đánh giá năng lực tín dụng của khách hàng thông qua hoạt lịch sử tín dụng để ngân hàng đưa ra quyết định cấp vốn cho khách hàng. Ngoài ra, việc lưu trữ điểm tín dụng của khách hàng tại trung tâm thông tin tín dụng quốc gia sẽ giúp cho các ngân hàng thương mại nhanh chóng tiếp cận được với lịch sử tín dụng của mọi khách hàng để từ đó nhanh chóng quyết định cấp tín dụng. Xây dựng hệ thống đánh giá tín dụng nội bộ của

ngân hàng thương mại kết hợp với vận hành tốt CIC sẽ giúp cho ngân hàng thương mại hiểu rõ bản chất của các khoản nợ của khách hàng, từ đó chủ động phòng ngừa và kiểm soát rủi ro tín dụng. Các tiêu chí đánh giá xếp hạng tín dụng phải bao quát được toàn bộ những yếu tố liên quan tới quan hệ tín dụng của khách hàng để đảm bảo việc đánh giá xếp hạng tín dụng nội bộ của ngân hàng thương mại được chính xác. Đây là nguồn dữ liệu rất quan trọng để sử dụng cho phương pháp cảnh báo sớm rủi ro tín dụng trong mô hình cảnh báo rủi ro tín dụng đã phân tích ở trên. Ngoài ra ngân hàng cần đánh giá điểm tín dụng của từng khách hàng và cập nhật điểm này lên dữ liệu tín dụng quốc gia giúp cho việc lưu trữ lịch sử tín dụng của khách hàng được đầy đủ, tạo thuận lợi cho hoạt động kiểm soát rủi ro tín dụng.

Hoàn thiện bộ máy quản lý của Công ty quản lý nợ và Khai thác tài sản ngân hàng thương mại (Asset Management Company – AMC): ngày nay, hoạt động của ngân hàng thương mại luôn gắn với AMC. Đây là tổ chức có vai trò giúp cho các ngân hàng thương mại thu hồi các khoản nợ xấu của ngân hàng thương mại. Khi ngân hàng thương mại không thể tự thu hồi nợ bằng các hoạt động có tính chất nghiệp vụ của mình, ngân hàng thương mại sẽ bán các khoản nợ xấu cho AMC và nhận về chứng nhận mua nợ. Khi nợ xấu được bán sẽ giúp ngân hàng thương mại giảm tỷ lệ nợ xấu để giảm trích lập dự phòng rủi ro tín dụng và tăng trưởng trở lại, bên cạnh đó ngân hàng thương mại có thể đem giấy ghi nợ cầm cố tại Ngân hàng Nhà nước để vay tiền với lãi suất thấp để duy trì thanh khoản và thực hiện kinh doanh.

Với vai trò quan trọng đó đòi hỏi cần hoàn thiện bộ máy cơ cấu tổ chức của AMC để giúp các ngân hàng thương mại thu hồi nợ xấu, từ đó tạo sự thông suốt và phân công chặt chẽ trong quan hệ tín dụng của ngân hàng thương mại với nền kinh tế.

Thứ ba, hoàn thiện các quy định kiểm soát rủi ro tín dụng trong mối quan hệ giữa ngân hàng thương mại với khách hàng:

Một trong những nội dung quan trọng của kiểm soát rủi ro tín dụng từ phía các ngân hàng thương mại là hoàn thiện các quy định để kiểm soát chặt chẽ quan hệ tín dụng. Việc kiểm soát chặt chẽ quan hệ tín dụng sẽ giúp kiểm soát tốt rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại. Nội dung cụ thể gồm:

Kiểm soát rủi ro tín dụng trước khi cho vay: Đây là nội dung quan trọng nhất đối với hoạt động kiểm soát rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại. Việc quản lý tốt rủi ro tín dụng trước khi cho vay sẽ giảm thiểu nguy cơ dẫn tới rủi ro. Nội dung gồm:

Xây dựng chính sách tín dụng chặt chẽ, cụ thể: để định hướng và hướng dẫn hoạt động của từng bộ phận, từng nhân viên khi thực hiện các nội dung cấp tín dụng. Chính sách tín dụng cần xác định rõ mức tín dụng của từng nhóm khách hàng, mức lãi suất áp dụng, các khoản phí, thời hạn hoặc các bước hoặc thủ tục để phê duyệt, theo dõi và kiểm soát các khoản tín dụng... Quá trình này sẽ giúp đánh giá năng lực kinh doanh và khả năng trả nợ của khách hàng để từ đó nâng cao khả năng kiểm soát rủi ro tín dụng đối với từng quan hệ tín dụng của ngân hàng thương mại.

Kiểm soát rủi ro tín dụng trong quá trình thẩm định hồ sơ tín dụng: đây là hoạt động trực tiếp và có tác động trực tiếp tới kết quả kiểm soát rủi ro tín dụng. Về bản chất, đây là việc kiểm tra, đánh giá tính khả thi của hồ sơ tín dụng làm căn cứ để ký hợp đồng tín dụng. Việc thẩm định phải làm rõ được các nội dung như: mức độ tin cậy của dự án; những nguy cơ rủi ro tín dụng có thể xảy ra; số tiền tối đa được cấp trong giới hạn tín dụng an toàn. Việc thực hiện tốt khâu thẩm định tín dụng sẽ giúp ngân hàng đánh giá đúng tính khả thi của dự án và làm căn cứ phê duyệt hợp đồng tín dụng.

Kiểm soát rủi ro tín dụng khi phê duyệt hợp đồng: sau khi hồ sơ tín dụng đã được bộ phận thẩm định phân tích làm rõ tính khả thi, bộ phận xét duyệt sẽ kiểm tra lại toàn bộ các thông tin về nguồn vốn (bao gồm cả nguồn vốn đối ứng của khách hàng), điều kiện thanh toán, mục đích kinh doanh,

phương thức thanh toán, thời hạn thanh toán và nộp lại báo cáo cho cán bộ quản lý ngân hàng. Trên cơ sở báo cáo của nhân viên thẩm định và nhân viên xét duyệt, cán bộ quản lý chịu trách nhiệm phê duyệt cấp tín dụng sẽ một xem xét lại một lần nữa và đưa ra quyết định có duyệt hay không. Trường hợp hồ sơ được phê duyệt thì nhân viên tín dụng sẽ tiến hành thông báo cho khách hàng để làm thủ tục ký kết hợp đồng cho vay.

Kiểm soát rủi ro trong quá trình lập hợp đồng tín dụng: hợp đồng tín dụng là thoả thuận bằng văn bản giữa ngân hàng thương mại với khách hàng, theo đó ngân hàng thương mại sẽ cấp số tiền nhất định cho khách hàng sử dụng theo thời gian thoả thuận trong hợp đồng dựa trên sự tín nhiệm. Hợp đồng tín dụng phải ghi rõ các điều khoản bắt buộc (điều khoản theo quy định của pháp luật như: thông tin khách hàng; số lượng vốn vay thực tế; thời hạn vay; lãi suất; tài sản thế chấp; quyền và nghĩa vụ của các bên ký kết hợp đồng), các điều khoản tùy nghi (thoả thuận giữa ngân hàng thương mại với khách hàng không trái quy định của luật pháp như: hình thức thanh toán các khoản lãi và gốc...). Nhân viên được giao ký hợp đồng có trách nhiệm kiểm tra lại hợp đồng sau khi lập và yêu cầu khách hàng kiểm tra kỹ các nội dung trước khi ký để tránh những sai sót trong quá trình lập hợp đồng dẫn tới phát sinh tranh chấp về mức lãi suất, thời hạn hợp đồng, hình thức thanh toán, mức phạt khi hợp đồng quá hạn... Việc kiểm soát tốt toàn bộ quá trình lập hợp đồng tín dụng sẽ hạn chế xảy ra rủi ro tín dụng.

Kiểm soát rủi ro tín dụng khi cấp vốn (giải ngân): đây là quá trình ngân hàng dựa vào hợp đồng tín dụng để thực hiện chuyển tiền cho khách hàng. Hình thức và tiến độ cấp vốn được thực hiện theo nội dung của hợp đồng tín dụng. Việc quản lý hiệu quả các bước khi cấp vốn sẽ giúp giảm thiểu rủi ro tín dụng.

Tóm lại, kiểm soát rủi ro tín dụng trước khi cho vay có ý nghĩa

quan trọng, việc từng chủ thể trong các bộ phận nghiệp vụ của ngân hàng hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình sẽ giúp ngân hàng phân tích đánh giá chính xác tính khả thi của dự án và những rủi ro tiềm tàng của dự án để đưa ra quyết định đúng đắn về việc cấp vốn cho dự án. Đồng thời hạn chế nguy cơ dẫn tới rủi ro tín dụng.

Tổ chức kiểm soát rủi ro tín dụng sau khi cho vay: đây là nội dung nhằm hoàn tất hợp đồng tín dụng. Nội dung kiểm soát rủi ro tín dụng gồm:

Kiểm soát quá trình sử dụng vốn: đây là giai đoạn khách hàng sử dụng vốn vay theo dự án đã được ngân hàng phê duyệt. Việc kiểm soát để đảm bảo khách hàng sử dụng vốn đúng mục đích sẽ giúp giảm thiểu rủi ro. Kiểm soát không tốt việc sử dụng vốn có thể dẫn tới thất thoát vốn và khách hàng mất khả năng thanh toán.

Kiểm soát rủi ro tín dụng thông qua việc đôn đốc thu hồi nợ: trên cơ sở hợp đồng tín dụng, nhân viên tín dụng được phân công theo dõi hợp đồng tín dụng sẽ thông tin cho khách hàng về các điều khoản trả nợ trong hợp đồng: thời hạn, số vốn bao gồm gốc và lãi trước khi hết hạn nhằm mục đích giúp khách hàng có sự chuẩn bị. Trong trường hợp sau khi đã đôn đốc mà đến hạn khách hàng không trả nợ theo hợp đồng, nhân viên sẽ chuyển hồ sơ sang bộ phận thu hồi nợ để phân loại khoản nợ và chuyển khoản vay sang nợ xấu để xử lý theo quy định. Việc thực hiện tốt khâu đôn đốc thu hồi nợ sẽ giúp khách hàng nhận biết thời gian trả nợ để có sự chuẩn bị, từ đó giảm thiểu rủi ro tín dụng.

Đánh giá xếp hạng tín dụng và khả năng tái cấp vốn cho khách hàng sau khi kết thúc quan hệ tín dụng: sau khi kết thúc một chu kỳ tín dụng, căn cứ kết quả thực hiện các cam kết của khách hàng, ngân hàng sẽ tiến hành đánh giá xếp hạng tín dụng cho khách hàng. Xét về bản chất, đây là việc đánh giá những rủi ro có thể xảy ra dựa trên kết quả hợp đồng tín dụng đã hoàn tất và các tiêu chí đánh giá xếp hạng tín dụng kết hợp với thông tin tín dụng của khách hàng trên hệ thống tín dụng quốc gia. Việc đánh giá xếp hạng tín dụng

sẽ giúp ngân hàng thương mại xây dựng được nguồn thông tin toàn diện về tiềm năng tài chính, uy tín của khách hàng trong trường hợp tái cấp vốn cho các dự án trong tương lai. Tuy nhiên đây chỉ là một kênh thông tin tham khảo, nó hoàn toàn không thể thay thế cho việc kiểm soát rủi ro tín dụng trước khi cho vay và trong quá trình cho vay của ngân hàng.

Đánh giá lại chính sách cấp tín dụng: đây là khâu cuối cùng của hoạt động kiểm soát rủi ro tín dụng. Để đánh giá lại chính sách cấp tín dụng các bộ phận giám sát rủi ro tín dụng của ngân hàng phải chỉ ra ưu điểm và hạn chế của từng khâu trong quy trình cấp tín dụng. Trên cơ sở các đánh giá này, ngân hàng thương mại sẽ thực hiện điều chỉnh chính sách, nội dung nhằm tối ưu các bước cấp tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng trong việc thực hiện các quan hệ tín dụng với khách hàng trong tương lai.

**** Tiêu chí đánh giá kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại***

Kiểm soát rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại ngoài đánh giá định tính còn đánh giá định lượng để góp phần làm rõ thực trạng kiểm soát rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại. Các tiêu chí định lượng như: nợ quá hạn; tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ/vốn chủ sở hữu; việc trích lập dự phòng rủi ro tín dụng; tỷ lệ an toàn vốn; ngoài ra còn có thể đánh giá qua các chỉ tiêu khác như tỷ lệ lợi nhuận ròng trên tài sản (ROE) hay trên vốn (ROA). Trong đó:

Chỉ tiêu nợ quá hạn được tính theo công thức:

$$(1) \text{ Tỷ lệ nợ quá hạn} = \frac{\text{Số dư nợ quá hạn}}{\text{Tổng dư nợ}} \times 100$$

Chỉ tiêu đánh giá nợ xấu

$$(2) \text{ Tỷ lệ nợ xấu} = \frac{\text{Nợ xấu}}{\text{Tổng dư nợ}} \times 100$$

$$(3) \text{ Tỷ lệ lợi nhuận ròng trên tài sản (ROA)} = \frac{\text{Lợi nhuận}}{\text{Tổng tài sản}} \times 100$$

$$(4) \text{ Tỷ lệ lợi nhuận ròng trên vốn (ROE)} = \frac{\text{Lợi nhuận}}{\text{Tổng vốn}}$$

$$(5) \text{ Tỷ lệ dự phòng rủi ro tín dụng} = \frac{\text{Dự phòng rủi ro tín dụng được trích lập}}{\text{Tổng dư nợ kỳ báo cáo}} \times 100$$

Các chỉ tiêu đánh giá trên sẽ góp phần làm rõ rủi ro tín dụng trong từng giai đoạn tương ứng với chính sách tín dụng của ngân hàng thương mại.

Tóm lại, kiểm soát rủi ro tín dụng là hoạt động có vai trò hết sức quan trọng đối với ngân hàng thương mại, là tiền đề giúp ngân hàng phát triển bền vững trong nền kinh tế thị trường. Để kiểm soát tốt rủi ro tín dụng đòi hỏi phải thực hiện chặt chẽ trong toàn bộ các hoạt động nội bộ của ngân hàng thương mại. Bên cạnh đó cần có sự hỗ trợ từ các cơ quan chức năng mà đứng đầu là Ngân hàng nhà nước nhằm tạo lập hệ thống thể chế đồng bộ, hiệu quả.

2.2.2. Các nhân tố ảnh hưởng tới kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại

2.2.2.1. Các nhân tố từ phía nhà nước có ảnh hưởng tới kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại

Nhà nước là chủ thể quản lý vĩ mô có ảnh hưởng rất lớn tới kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại, thông qua hệ thống luật pháp, và chính sách kinh tế, nhà nước sẽ trực tiếp hoặc gián tiếp can thiệp tác động tới kiểm soát rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại. Những tác động từ phía nhà nước tới kiểm soát rủi ro tín dụng gồm:

Một là, tác động từ các quy định pháp lý của nhà nước tới kiểm soát rủi ro tín dụng:

Rủi ro tín dụng luôn gây ra những hậu quả nguy hại đối với ngân hàng thương mại và sự ổn định của hệ thống tài chính. Vì vậy ngày nay chính phủ các nước đặc biệt quan tâm đến việc kiểm soát rủi ro tín dụng. Thông thường, chính phủ các nước sẽ ban hành luật và các quy định để kiểm soát hoạt động của ngân hàng thương mại nhằm ngăn ngừa rủi ro tín dụng và kịp thời xử lý khi xảy ra rủi ro tín dụng. Hệ thống luật pháp đầy đủ, đồng bộ và các quy định phù hợp của nhà nước sẽ tạo ra thể chế để các ngân hàng thương mại và các cơ quan chuyên môn kiểm soát rủi ro tín dụng. Dựa vào các quy định của pháp luật, các cơ quan chức năng sẽ tạo ra thể chế giúp các ngân hàng nhanh chóng thu hồi nợ khi khách hàng vi phạm hợp đồng, từ đó giảm tỷ lệ nợ xấu và giúp kiểm soát rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại.

Ngoài ra, việc thay đổi các quy định trong hệ thống luật pháp và các quy định cũng tác động mạnh mẽ tới rủi ro tín dụng. Ví dụ: để giảm thiểu rủi ro tín dụng, nhà nước có thể điều chỉnh mức độ dự phòng rủi ro, đưa ra quy định mới theo hướng chặt chẽ hơn về điều kiện cho vay, yêu cầu các ngân hàng nâng cao tỷ lệ dự trữ bắt buộc... kết quả là nâng cao an toàn tín dụng và giảm thiểu rủi ro tín dụng trong tương lai. Trong một số trường hợp việc cải cách hệ thống tư pháp cũng sẽ hỗ trợ cho các ngân hàng giảm được các khoản chi phí thu hồi nợ, giảm các thủ tục hành chính để nhanh chóng thu hồi nợ.

Hai là, thông qua điều tiết vĩ mô, nhà nước tác động tới kiểm soát rủi ro tín dụng:

Ngày nay, hầu hết các nước đều sử dụng công cụ kinh tế vĩ mô để can thiệp, điều tiết nền kinh tế. Hầu hết các công cụ điều tiết vĩ mô có tác động tích cực tới tăng trưởng tín dụng và góp phần kiểm soát rủi ro tín dụng. Tuy nhiên cũng có những chính sách gây ảnh hưởng tiêu cực tới hoạt động tín

dụng, thậm chí có thể làm tăng nguy cơ rủi ro tín dụng như việc tăng trần lãi suất để kiểm soát lạm phát sẽ dẫn tới nhiều nhà đầu tư có khuynh hướng rút vốn đầu tư vào các kênh an toàn dẫn tới sự trì trệ của nền kinh tế ở một số ngành có rủi ro cao. Trong trường hợp này các nhà đầu tư mạo hiểm dựa trên nguồn vốn vay ngắn hạn từ các ngân hàng thương mại có nguy cơ phá sản và gây ra rủi ro tín dụng.

2.2.2.2. Các nhân tố từ phía ngân hàng thương mại tác động tới kiểm soát rủi ro tín dụng

Kiểm soát rủi ro tín dụng là hoạt động giúp cho các ngân hàng thương mại phát triển ổn định, bền vững. Do vậy, việc các ngân hàng thương mại lựa chọn chính sách tín dụng đúng đắn, tổ chức bộ máy kiểm soát rủi ro tín dụng khoa học, đào tạo lực lượng nhân viên có trình độ tay nghề cao, có ý thức tổ chức kỷ luật tốt... sẽ tác động trực tiếp tới kiểm soát rủi ro tín dụng. Cụ thể:

Một là, tổ chức bộ máy chặt chẽ, nâng cao năng lực kiểm soát nội bộ sẽ góp phần kiểm soát rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại:

Để kiểm soát tốt những nguy cơ rủi ro trong các hoạt động tín dụng đòi hỏi ngân hàng thương mại phải xây dựng được bộ máy toàn diện, đầy đủ. Trong đó bộ phận kiểm soát rủi ro tín dụng phải hoạt động tối ưu và phối hợp chặt chẽ với bộ phận chức năng khác trong bộ máy của ngân hàng thương mại. Ngoài chức năng kiểm soát rủi ro tín dụng nội bộ, bộ phận kiểm soát rủi ro tín dụng còn giúp đưa ra cảnh báo sớm những nguy cơ có thể dẫn tới rủi ro tín dụng để kịp thời đưa ra quyết định quản lý nhằm hạn chế rủi ro.

Ngoài ra, việc nâng cao năng lực kiểm soát dựa trên chính sách tín dụng, quy định nội bộ, các thông lệ xử lý tình huống liên quan tới tín dụng cũng góp phần phòng ngừa và hạn chế rủi ro tín dụng. Việc duy trì kiểm soát nội bộ sẽ giúp sớm phát hiện ra những sai sót trong quá trình thực hiện các nghiệp vụ tín dụng để các bộ phận có chức năng liên quan sẽ đưa ra phương án xử lý hiệu quả nhất. Ngày nay các ngân hàng thương mại luôn

chú trọng việc kiểm soát nội bộ với các quy định chặt chẽ để hạn chế rủi ro và bảo toàn vốn trước những tác động tiêu cực của thị trường.

Hai là, quy định chặt chẽ và thực hiện nghiêm túc chính sách tín dụng sẽ giúp các ngân hàng thương mại kiểm soát tốt rủi ro tín dụng:

Để xác định định mức tín dụng cho khách hàng, mức lãi suất, các loại phí, thời hạn hoặc các bước hoặc thủ tục để phê duyệt hợp đồng tín dụng... các ngân hàng thương mại thường xây dựng chính sách tín dụng nội bộ. Việc có được chính sách tín dụng đầy đủ, chặt chẽ trong từng khâu, giữa các khâu với nhau sẽ góp phần quan trọng giúp kiểm soát rủi ro tín dụng và hạn chế tối đa các lỗi chủ quan do quy trình thực hiện của các nhân viên tín dụng dẫn tới rủi ro tín dụng.

Ba là, thực hiện chặt chẽ các quy định trong trình tự cấp tín dụng sẽ giúp ngân hàng thương mại kiểm soát tốt rủi ro tín dụng:

Để hạn chế rủi ro tín dụng, nhân viên tín dụng và các bộ phận chức năng của ngân hàng thương mại phải tuân thủ các quy định trong từng nội dung của chính sách tín dụng. Việc thực hiện chặt chẽ các quy định có vai trò đặc biệt quan trọng góp phần hạn chế rủi ro tín dụng, qua thực tiễn cho thấy nếu các quy định về thẩm định, cấp phát, kiểm soát và thu hồi vốn được tuân thủ một cách nghiêm túc thì hiệu quả kiểm soát rủi ro tín dụng sẽ tăng vượt bậc và mức rủi ro luôn nằm trong giới hạn cho phép. Thông thường mỗi ngân hàng thương mại sẽ có các chính sách tín dụng riêng, các quy định đặt ra phù hợp với cách thức quản lý và mục tiêu của từng ngân hàng.

Bốn là, việc xây dựng được nguồn nhân lực có chất lượng, có ý thức chấp hành kỷ luật sẽ góp phần tăng cường kiểm soát rủi ro tín dụng:

Con người là chủ thể thực hiện việc kiểm soát rủi ro tín dụng. Mọi hoạt động của quá trình cấp tín dụng đều có sự tham gia của nhân tố con người, từ khâu lập hồ sơ, thẩm định, phê duyệt, rải ngân, kiểm soát sử dụng

vốn, cho tới thu hồi nợ đến hạn. Trong bất kỳ giai đoạn nào nếu con người hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình và thực hiện đúng quy định đề ra thì việc xảy ra rủi ro tín dụng sẽ giảm đáng kể. Vì vậy việc đào tạo được nhân viên tín có trình độ chuyên môn giỏi và tuân thủ nghiêm các quy định, kết hợp với mô hình tổ chức phù hợp sẽ góp phần quan trọng giúp kiểm soát tốt rủi ro tín dụng.

Năm là, thực hiện xếp hạng tín dụng thông qua chấm điểm khách hàng giúp kiểm soát tốt rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại:

Bộ chỉ tiêu xếp hạng tín dụng dành cho khách hàng do các ngân hàng thương mại lập ra dựa trên cơ sở đánh giá các tiêu chí nhằm cung cấp cho ngân hàng cái nhìn tổng thể về lịch sử tín dụng của khách hàng. Từ đó ngân hàng sẽ quyết định mức cho vay, thời gian, hình thức bảo đảm... nhằm kiểm soát rủi ro tín dụng. Hoạt động này được xem là thước đo đánh giá độ tin cậy về uy tín của khách hàng trong quan hệ tín dụng và được ngân hàng lưu trữ, cũng như được lưu trữ tại Trung tâm Thông tin tín dụng quốc gia. Việc sử dụng rộng rãi xếp hạng tín dụng đối với khách hàng làm cho quan hệ tín dụng được mở rộng, an toàn và hiệu quả hơn. Tùy thuộc vào từng đối tượng khách hàng và lịch sử tín dụng sẽ có những tiêu chí chấm phù hợp.

2.3. KINH NGHIỆM KIỂM SOÁT RỦI RO TÍN DỤNG CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI Ở CÁC NƯỚC VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM CHO NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỦA NƯỚC CỘNG HOÀ DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO

Trong nền kinh tế thị trường hiện đại, ngân hàng thương mại luôn phải tìm cách hạn chế những thiệt hại phát sinh từ rủi ro tín dụng thông qua việc xây dựng một chiến lược quản lý rủi ro tín dụng thích hợp, cùng với đó là thực hiện chặt chẽ việc kiểm soát rủi ro trong từng quan hệ tín dụng. Trong thực tế mỗi ngân hàng thương mại ở mỗi quốc gia có những cách thức kiểm soát rủi ro tín dụng khác nhau. Cụ thể:

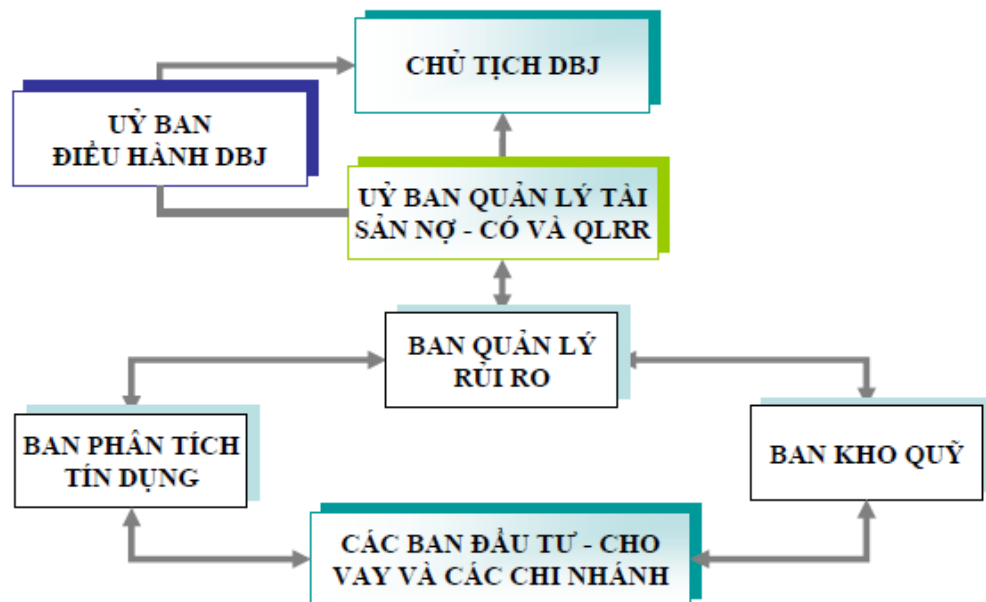
2.3.1. Kinh nghiệm kiểm soát rủi ro tín dụng của các ngân hàng Nhật Bản, Hàn Quốc, Việt Nam

2.3.1.1. Kinh nghiệm kiểm soát rủi ro tín dụng của Ngân hàng Phát triển Nhật Bản (Development Bank of Japan - DBJ)

* *Khái quát về mô hình kiểm soát rủi ro tín dụng của Ngân hàng Phát triển Nhật Bản - DBJ:*

Ngân hàng DBJ thành lập năm 1999 trên cơ sở sáp nhập Ngân hàng Phát triển Nhật Bản JDB (Japan Development Bank – JDB thành lập từ năm 1959) với Công ty Tài chính phát triển Hokaido-Tohoku (Hokkaido - Tohoku Development Finance Public Corporation). Ngân hàng DBJ có nhiệm vụ chính là thực hiện các chương trình cung cấp vốn cho các dự án tập trung trong các lĩnh vực phát triển cộng đồng, bảo vệ môi trường và nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới của Chính phủ Nhật Bản. Cụ thể như sau:

Tổ chức bộ máy soát rủi ro tín dụng chặt chẽ, giao quyền gắn với trách nhiệm cho từng bộ phận trong Ngân hàng:



Sơ đồ 2.1. Bộ máy quản lý rủi ro tín dụng của Ngân hàng DBJ

Nguồn: Nghiên cứu sinh tham khảo từ Ban Cân đối Kế hoạch, Ngân hàng Phát triển Việt Nam - VDB [23].

Từ mô hình quản lý của DBJ cho thấy việc thiết lập cơ chế kiểm soát rủi ro tín dụng từ Ủy ban quản lý tài sản và kiểm soát rủi ro tín dụng tại hội sở tới Bộ phận quản lý rủi ro tại các chi nhánh giúp cho DBJ kiểm soát tốt các nguy cơ xảy ra rủi ro của ngân hàng.

Thực hiện kiểm soát rủi ro theo từng ngành nghề, dựa vào đặc điểm có thể dẫn tới rủi ro của từng ngành nghề để đảm bảo hạn chế xảy ra rủi ro tín dụng và nâng cao hiệu quả kinh doanh của Ngân hàng:

Để kiểm soát rủi ro tín dụng, DBJ đã thực hiện kiểm soát theo hai cấp độ: kiểm soát rủi ro tổng thể của toàn bộ hệ thống và kiểm soát rủi ro ở từng lĩnh vực cụ thể để đảm bảo theo sát thực tế của từng ngành nhằm kiểm soát tốt mọi nguy cơ rủi ro. Bên cạnh đó, DBJ còn ban hành tài liệu hướng dẫn quản lý đối với từng loại rủi ro cá biệt để mọi nhân viên trong từng bộ phận nhận diện nguy cơ xảy ra rủi ro ở khâu do mình kiểm soát, từ đó góp phần kiểm soát rủi ro của cả hệ thống.

Thực hiện quản lý rủi ro tín dụng đối với từng khách hàng riêng lẻ và tất cả hạng mục cho vay:

Cùng với kiểm soát rủi ro theo từng lĩnh vực hoạt động của khách hàng, DBJ còn tiến hành kiểm soát rủi ro tín dụng tới từng khách hàng riêng lẻ và tất cả hạng mục cho vay. Việc thực hiện kiểm soát trên cả 2 nội dung này sẽ cho phép bộ phận quản lý rủi ro một mặt kịp thời đưa ra những biện pháp phù hợp để kiểm soát rủi ro đối với một khoản tín dụng của khách hàng như: tăng cường kiểm tra sử dụng vốn khi có dấu hiệu sử dụng sai mục đích; quản lý tài sản thế chấp để tránh thất thoát gây khó khăn cho việc thu hồi vốn; lập dự phòng rủi ro kịp thời khi khoản vay chuyển thành nợ xấu. Đồng thời việc kiểm soát tất cả các hạng mục cho vay sẽ cho phép Ban quản lý có được đầy đủ thông tin về tình hình rủi ro tín dụng tại một thời điểm nhất định để có những chính sách điều chỉnh kịp thời hoạt động nhằm vừa nâng cao hiệu quả

sử dụng vốn, vừa tránh việc lập dự phòng quá lớn so với tổng số nợ xấu dẫn tới rủi ro, hoặc lập dự phòng không đủ cho các khoản rủi ro làm ảnh hưởng tới lợi nhuận của ngân hàng.

** Kinh nghiệm rút ra từ cách thức tổ chức và chính sách tín dụng của BDJ:*

Xây dựng bộ máy kiểm soát rủi ro tín dụng chặt chẽ và giao quyền hạn gắn với trách nhiệm của từng bộ phận là điều kiện then chốt quyết định sự ổn định và khả năng kiểm soát rủi ro tín dụng tối ưu của Ngân hàng BDJ.

Phân loại rủi ro theo ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh của khách hàng để kiểm soát rủi ro là phương pháp tối ưu mà Ngân hàng BDJ đã áp dụng.

Thực hiện quản lý từng khoản vay kết hợp với quản lý tổng thể danh mục cho vay là biện pháp để vừa nắm bắt được từng biến động của khách hàng, vừa nắm bắt được bao quát mọi hoạt động nhằm đưa ra điều chỉnh kịp thời để ngăn chặn rủi ro tín dụng.

Tóm lại, những kinh nghiệm trong tổ chức mô hình và các cách thức kiểm soát rủi ro tín dụng của Ngân hàng BDJ là bài học kinh nghiệm quý báu cho các ngân hàng thương mại tại Lào.

2.3.1.2. Kinh nghiệm kiểm soát rủi ro tín dụng của Ngân hàng Phát triển Hàn Quốc (Korea Development Bank - KDB)

** Khái quát về mô hình kiểm soát rủi ro tín dụng của Ngân hàng Phát triển Hàn Quốc KDB:*

Ngân hàng KDB, tiền thân là Ngân hàng Tái thiết Hàn Quốc (Korea Reconstruction Bank) được thành lập năm 1954 thuộc sở hữu của Chính phủ, nhiệm vụ chủ yếu của KDB là cung cấp và quản lý nguồn vốn cho các doanh nghiệp trong các ngành công nghiệp chủ yếu của Hàn Quốc. Năm 2009, KDB chuyển đổi mô hình hoạt động từ ngân hàng thương mại sang mô hình Tập đoàn tài chính KDB (KDB Financial Group). Năm 2014, Tập đoàn Tài chính KDB được Chính phủ Hàn Quốc hợp nhất với Công ty Tài chính Hàn Quốc (Korea Finance Corporation) và KDB Bank trở thành công ty mẹ và các đơn vị thành viên khác thuộc KDB và Công ty Tài chính Hàn Quốc trở thành công

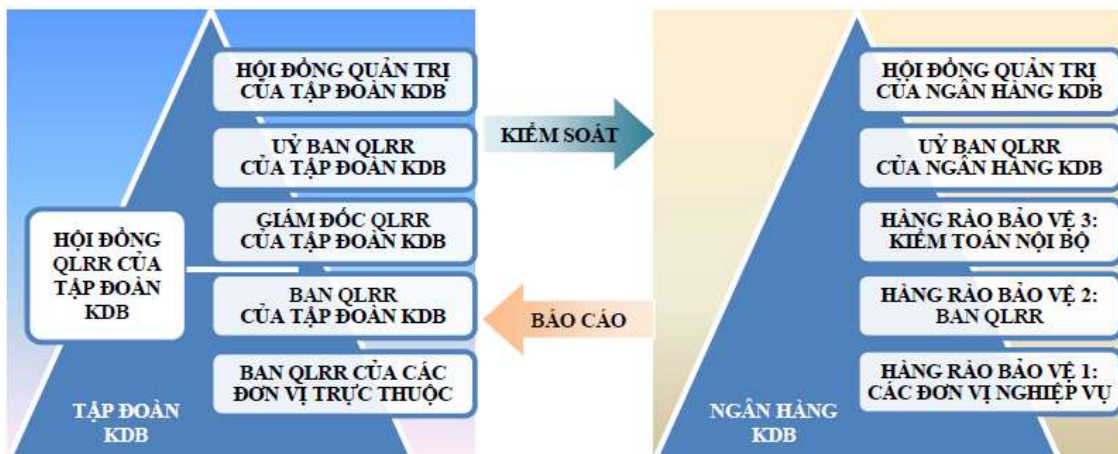
ty con của KDB Bank. Mô hình tổ chức kiểm soát rủi ro tín dụng của KDB cụ thể như sau:

Thứ nhất, thành lập bộ máy kiểm soát rủi ro tín dụng có sự phân cấp rõ ràng, chặt chẽ:

Để kiểm soát rủi ro, KDB thành lập Hội đồng kiểm soát rủi ro tín dụng ở cả cấp độ Tập đoàn và cả ở các đơn vị thành viên. Việc thiết lập bộ máy chặt chẽ từ công ty mẹ tới các đơn vị thành viên giúp cho KDB vừa kiểm soát chặt chẽ những nguyên nhân dẫn tới rủi ro, đảm bảo sử dụng hiệu quả vốn trong các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn. Vừa dự báo được những rủi ro để có biện pháp dự phòng kịp thời.

Thứ hai, kiểm soát rủi ro tín dụng nhiều cấp và nhiều vòng bảo vệ khác nhau:

Do cơ chế hoạt động gồm Tập đoàn KDB và công ty mẹ KDB Bank nên các chính sách, chiến lược về kiểm soát rủi ro của KDB được thực hiện ở cả 2 khu vực quản lý là cấp độ tập đoàn và Ngân hàng. Mô hình của KDB như sau:



Sơ đồ 2.2. Bộ máy quản lý rủi ro tín dụng của KDB và KDB Bank

Nguồn: Nghiên cứu sinh tham khảo từ Ban Cân đối Kế hoạch, Ngân hàng Phát triển Việt Nam - VDB [23].

Thứ ba, thực hiện đánh giá rủi ro tín dụng bằng nhiều phương pháp khác nhau, trong đó chủ yếu là phương pháp định lượng:

Để kiểm soát rủi ro tín dụng, KDB sử dụng nhiều cách thức kiểm soát khác nhau phù hợp với thực tế của Tập đoàn. Trong đó các mô hình được sử dụng chủ yếu gồm:

- Mô hình stress-test được Tập đoàn KDB sử dụng để đánh giá tác động mang tính tiêu cực của thị trường đến hoạt động tín dụng của Tập đoàn để từ đó có chiến lược quản lý rủi ro.

- Mô hình giá trị rủi ro được sử dụng ở KDB Bank. Mô hình này cho phép KDB Bank thống kê đo lường, định hướng mức độ rủi ro tài chính của Công ty hoặc một danh mục đầu tư trong dài hạn. Với tỷ lệ chính xác đạt tới 99,95%, VaR được sử dụng chủ yếu cho kiểm soát rủi ro tín dụng đối với các khoản vay của tổ chức kinh tế và hộ gia đình. Nhờ các giới hạn về rủi ro tín dụng được quản lý chi tiết cho phép KDB Bank xây dựng định hướng cho từng lĩnh vực cụ thể.

Thứ tư, chú trọng xếp hạng tín dụng để kiểm soát rủi ro tín dụng:

Để kiểm soát rủi ro hiệu quả, KDB sẽ căn cứ vào kết quả xếp hạng tín dụng của khách hàng để có chính sách phục vụ khách hàng trên nhiều nội dung khác nhau như: quy trình xử lý khoản vay, định mức tín dụng, đánh giá điểm giới hạn mất vốn. Dựa trên kết quả đánh giá rủi ro tín dụng, KDB xếp các khoản nợ thành 5 nhóm để theo dõi đánh giá. Dựa vào kết quả xếp hạng tín dụng nội bộ, KDB sẽ điều chỉnh các quy định một cách phù hợp để nâng cao khả năng kiểm soát rủi ro.

Thứ năm, hạn chế cho vay tập chung vào một lĩnh vực để kiểm soát rủi ro: KDB thực hiện kiểm soát rủi ro đối với từng khoản vay riêng lẻ cũng như tất cả hạng mục cho vay. Bên cạnh đó, KDB còn tiến hành đánh giá rủi ro theo ngành định kỳ 6 tháng 1 lần để từ đó nắm bắt được tình hình kinh doanh của từng ngành sản xuất và những nguy cơ dẫn tới rủi ro phát sinh theo hợp đồng đã và đang thực hiện giải ngân để kịp thời điều chỉnh nhằm kiểm soát nguy cơ dẫn đến rủi ro tín dụng.

Thứ sáu, kiểm soát và kịp thời xử lý các phát sinh dẫn tới rủi ro tín dụng:

Để kiểm soát và kịp thời xử lý các phát sinh dẫn tới rủi ro, KDB theo dõi xếp hạng tín dụng của người vay từ khi phát sinh khoản vay đến khi khách hàng trả hết nợ theo hợp đồng tín dụng; tiến hành kiểm tra định kỳ việc sử dụng vốn và giám sát thường xuyên tình trạng của người vay để ngăn ngừa rủi ro.

Bên cạnh việc kiểm soát và xử lý kịp thời rủi ro phát sinh, KDB còn sử dụng các phương pháp cảnh báo sớm giúp nhanh chóng nhận diện những khách hàng có dấu hiệu phá sản, hệ thống này cung cấp thông tin về tình hình tài chính và các giao dịch tài chính của khách hàng để theo dõi cũng như điều chỉnh xếp hạng tín dụng của khách hàng và áp dụng các biện pháp phù hợp để thu hồi các khoản vay theo hợp đồng.

** Kinh nghiệm rút ra từ mô hình tổ chức và chính sách tín dụng của KDB:*

- Tổ chức bộ máy kiểm soát rủi ro tín dụng với sự phân cấp rõ ràng để đảm bảo kiểm soát tốt rủi ro tín dụng.

- Thực hiện kiểm soát rủi ro qua nhiều cấp quản lý và nhiều vòng bảo vệ khác nhau.

- Áp dụng nhiều phương pháp đánh giá, trong đó phương pháp định lượng là phương pháp quan trọng nhất.

- Dựa vào thông tin xếp hạng tín dụng để kiểm soát rủi ro tín dụng.

- Hạn chế cho vay tập chung vào một lĩnh vực để giảm nguy cơ xảy ra rủi ro tín dụng.

- Kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh dẫn tới rủi ro tín dụng.

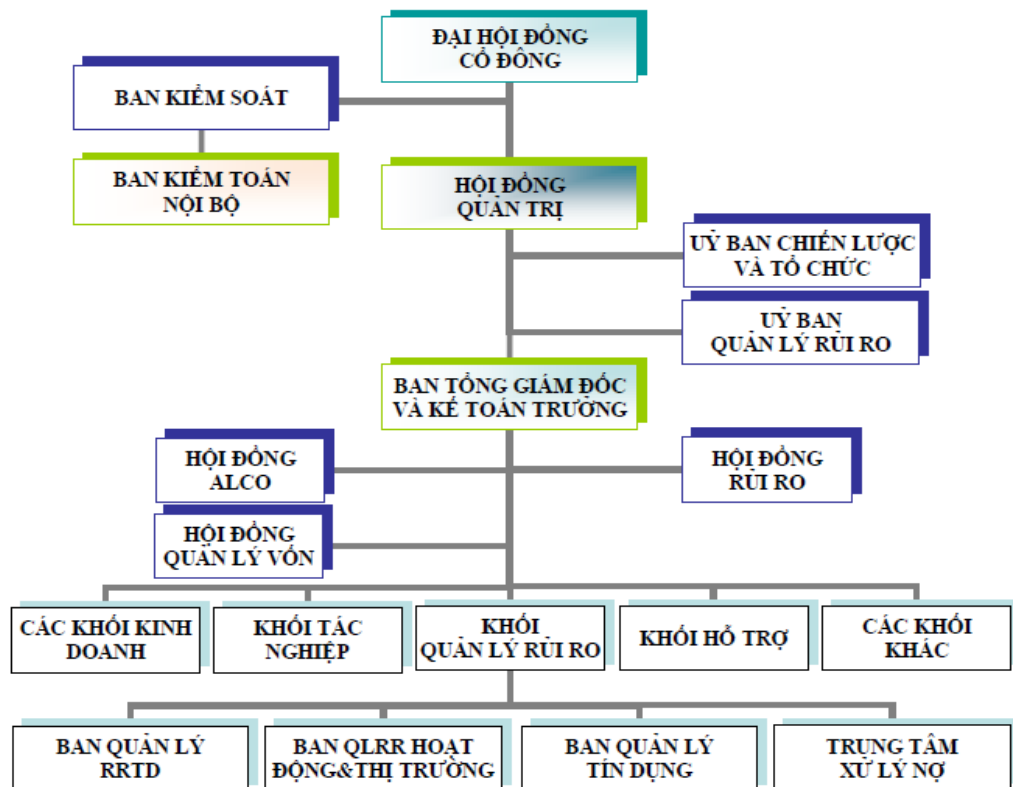
2.3.1.3. Kinh nghiệm kiểm soát rủi ro tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - BIDV

** Khái quát về mô hình tổ chức và các chính sách kiểm soát rủi ro tín dụng của BIDV*

ngân hàng thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Joint

Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam - BIDV), tiền thân là Ngân hàng Kiến thiết Việt Nam được thành lập năm 1957 trực thuộc Bộ Tài chính. Sau nhiều lần đổi tên, đến năm 2012, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam thực hiện cổ phần hoá và trở thành ngân hàng thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam với tên tiếng Anh là Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam – BIDV.

Thứ nhất, BIDV đã thiết lập được hệ thống kiểm soát rủi ro theo khuynh hướng chung của thế giới và thực hiện hiệu quả:



Sơ đồ 2.3. Bộ máy quản lý rủi ro tín dụng của BIDV

Nguồn: Nghiên cứu sinh tham khảo từ Ban Cân đối Kế hoạch, Ngân hàng Phát triển Việt Nam - VDB [23].

Từ sơ đồ bộ máy quản lý của BIDV cho ta thấy BIDV đã xây dựng được một bộ máy chặt chẽ từ hội sở chính tới các chi nhánh phù hợp, bên cạnh đó các bộ phận chức năng cũng được hoàn thiện theo mô hình kiểm soát

chặt chẽ mọi hoạt động nhằm tăng cường hỗ trợ kiểm soát rủi ro tín dụng.

Thứ hai, áp dụng các công cụ đánh giá, đo lường rủi ro tín dụng theo tiêu chuẩn quốc tế:

Để kiểm soát rủi ro, BIDV áp dụng 3 hệ thống chấm điểm tương ứng với 3 nhóm khách hàng chính là: Tổ chức tài chính, doanh nghiệp và cá nhân người tiêu dùng. Ngoài ra về quy mô được chia thành 3 nhóm theo quy mô lớn, vừa và nhỏ. Trên cơ sở phân chia theo nhóm ngành và quy mô sản xuất BIDV chấm điểm cho doanh nghiệp theo 2 bộ tiêu chí và phân chia khách hàng thành 10 hạng khác nhau theo mức độ rủi ro tín dụng tăng dần (từ mức rủi ro thấp nhất là AAA đến mức rủi ro cao nhất là D). BIDV cũng thực hiện phân cấp quản lý rủi ro và giao quyền cấp tín dụng và xử lý rủi ro dựa vào các quy định của BIDV cho các chi nhánh [36].

Thứ ba, thực hiện phân loại nợ theo tiêu chuẩn quốc tế và chủ động lập dự phòng rủi ro theo quy định:

BIDV dựa trên những quy định của luật pháp và các chuẩn mực quốc tế để lập dự phòng rủi ro. Kết quả tỷ lệ dự phòng rủi ro của BIDV đạt mức 235%, đây là mức dự phòng rủi ro cao so với nhiều ngân hàng thương mại tại Việt Nam và các nước trong khu vực.

Thứ tư, đặt ra các tiêu chuẩn, chính sách và quy trình kiểm soát và giám sát rủi ro của BIDV:

Thường xuyên rà soát danh mục tín dụng để phát hiện kịp thời các khách hàng có biểu hiện yếu kém về năng lực tài chính hoặc có nguy cơ phá sản để chuyển xuống nhóm cần theo dõi và có kế hoạch thu hồi nợ phù hợp.

Triển khai các biện pháp quyết liệt để kiểm soát rủi ro như: thành lập các đơn vị chịu trách nhiệm kiểm tra, thu hồi nợ xấu, có giải pháp thu hồi nợ xấu phù hợp... nhờ đó tỷ lệ nợ xấu thấp hơn nhiều so với quy định (0,81% so với quy định <1,6%) [36].

Thực hiện kiểm toán độc lập hàng năm thông qua công ty kiểm toán quốc tế Ernst & Young. Đánh giá xếp hạng tín nhiệm quốc tế thông qua 2 tổ chức xếp hạng tín nhiệm lớn là S&P và Moody's.

Tóm lại, nhờ thiết lập được mô hình hoạt động phù hợp, chặt chẽ, hiệu quả nên BIDV đã kiểm soát tốt rủi ro tín dụng, tạo tiền đề cho Ngân hàng phát triển trong điều kiện của nền kinh tế thị trường ở Việt Nam có nhiều biến động phức tạp. Mô hình tổ chức và những kinh nghiệm của BIDV là kinh nghiệm quý báu cho các ngân hàng thương mại của Lào trong quá trình chuyển đổi mô hình kinh tế và hội nhập quốc tế.

2.3.2. Bài học kinh nghiệm về kiểm soát rủi ro tín dụng cho ngân hàng thương mại của Lào

Qua nghiên cứu kinh nghiệm kiểm soát rủi ro tín dụng của các ngân hàng DBJ (Nhật Bản), KDB (Hàn Quốc) và BIDV (Việt Nam), nghiên cứu sinh rút ra những kinh nghiệm cho các ngân hàng thương mại của Lào gồm:

Một là, kinh nghiệm kiểm soát rủi ro tín dụng từ phía Nhà nước:

Chính phủ Lào và Ngân hàng Nhà nước Lào cần nhanh chóng hoàn thiện thể chế kiểm soát rủi ro tín dụng để tạo lập khung pháp lý đầy đủ, đồng bộ cho việc giám sát chặt chẽ các ngân hàng thương mại, đồng thời các ngân hàng thương mại xây dựng bộ máy và tổ chức kiểm soát hiệu quả rủi, hoàn thiện cơ cấu tổ chức của Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản (Asset Management Company – AMC), nâng cao hiệu quả kinh doanh của ngân hàng thương mại, thúc đẩy kinh tế, xã hội phát triển.

Hai là, kinh nghiệm về kiểm soát rủi ro tín dụng từ phía các ngân hàng thương mại:

Thứ nhất: các ngân hàng thương mại cần ban hành các chiến lược, kế hoạch để kiểm soát rủi ro tín dụng, thiết lập bộ máy kiểm soát rủi ro ở nhiều

cấp độ khác nhau để nâng cao hiệu quả thực hiện quy trình cấp tín dụng nhằm giảm thiểu sai sót dẫn tới rủi ro tín dụng. Quy định chức năng hoạt động của bộ máy kiểm soát rủi ro tín dụng độc lập để đảm bảo sự minh bạch và hoạt động kiểm soát rủi ro tín dụng trở nên chuyên nghiệp, hiệu quả.

Thứ hai, các ngân hàng đều phải đặc biệt coi trọng việc thực hiện chặt chẽ, đúng quy định trong khâu thẩm định dự án và thẩm định năng lực khách hàng, dựa trên năng lực khách hàng để xác định hạn mức cho vay phù hợp. Phân bổ nguồn vốn tín dụng cho từng ngành nhằm hạn chế cho vay vào một ngành, một lĩnh vực cụ thể để phân tán rủi ro tín dụng.

Thứ ba, sử dụng các công cụ hiện đại phục vụ việc đánh giá rủi ro tín dụng làm căn cứ đánh giá, phân loại khoản vay theo mức độ rủi ro làm căn cứ trích dự phòng rủi ro, sử dụng các cách thức kiểm soát rủi ro tương thích với đặc điểm của từng khoản vay, khách hàng vay.

Thứ tư, thường xuyên rà soát, đánh giá từng khoản vay và hạng mục cho vay để phát hiện các vấn đề rủi ro, từ đó giúp kiểm soát rủi ro tín dụng hiệu quả.

TÓM TẮT CHƯƠNG 2

Chương 2 nghiên cứu sinh đã xây dựng khung lý luận của luận án thông qua việc nghiên cứu các khái niệm đã được các nhà nghiên cứu nêu ra để rút ra khái niệm kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại. Trên cơ sở đó, nghiên cứu sinh đã phân tích làm rõ vai trò của kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại đối với nền kinh tế; xây dựng khung lý luận về kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại trên hai phương diện: kiểm soát rủi ro tín dụng từ phía Nhà nước và kiểm soát rủi ro tín dụng từ phía các ngân hàng thương mại; luận án cũng làm rõ các

nhân tố ảnh hưởng đến kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại từ phía Nhà nước và các nhân tố ảnh hưởng tới kiểm soát rủi ro tín dụng từ phía các ngân hàng thương mại; thông qua nghiên cứu kinh nghiệm của 3 ngân hàng Nhật Bản, Hàn Quốc, Việt Nam, luận án rút ra bài học kinh nghiệm cho Chính phủ Lào và bài học kinh nghiệm cho các ngân hàng thương mại tại Lào trong việc tăng cường kiểm soát rủi ro tín dụng.

Chương 3
THỰC TRẠNG KIỂM SOÁT RỦI RO TÍN DỤNG
TẠI CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI
NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO

3.1. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN TRONG VIỆC KIỂM SOÁT RỦI RO TÍN DỤNG TẠI CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI NƯỚC CỘNG HOÀ DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO

3.1.1. Khái quát quá trình hình thành các ngân hàng thương mại tại Lào

Sự ra đời của ngân hàng thương mại tại Lào gắn liền với sự phát triển của cuộc đấu tranh giành độc lập và xây dựng đất nước Lào từ những năm 1960 và gắn liền với sự hình thành của Ngân hàng Nhà nước Lào trong lịch sử. Năm 1968, tại tỉnh Hủa-Phăn Ngân hàng Pa-Thết Lào được thành lập để phục vụ phong trào Cách mạng Lào. Trong giai đoạn từ 1968-1975 Ngân hàng Pa-Thết chủ yếu cung cấp ngân sách cho Chính quyền cách mạng Lào. Sau năm 1975 Chính phủ Lào đã sáp nhập ngân hàng của Chính quyền Viêng chăn vào Ngân hàng Pa-Thết để thành lập ra Ngân hàng quốc gia Lào. Năm 1981 Ngân hàng quốc gia Lào đổi tên thành Ngân hàng Nhà nước Lào, thời kỳ từ 1975-1986 Ngân hàng Nhà nước Lào hoạt động trong cơ chế kế hoạch hoá tập trung với nhiệm vụ phát hành và quản lý tiền giấy, cung cấp vốn theo các chương trình phục vụ cho hoạt động của nhà nước Lào.

Từ sau năm 1986, với những chủ trương đổi mới nền kinh tế, hệ thống ngân hàng tại Lào có nhiều thay đổi mạnh mẽ. Ngày 12/3/1988, Hội đồng Bộ trưởng Lào đã ban hành Nghị định số 11 “về chuyển hệ thống ngân hàng sang cơ chế hạch toán kinh doanh theo định hướng xã hội chủ nghĩa”, đồng thời Quốc hội đã thông qua Luật Ngân hàng Nhà nước Lào và Nghị định về quản lý ngân hàng thương mại, theo đó hệ thống ngân hàng của Lào được phân

thành hai cấp Ngân hàng nhà nước và ngân hàng thương mại. Trong đó Ngân hàng nhà nước Lào (Bank of the Lao PDR - BOL) là Ngân hàng có chức năng ban hành và thực hiện các chính sách quản lý tiền tệ, chịu trách nhiệm trước chính phủ về quản lý thị trường tài chính, tín dụng; Các ngân hàng thương mại được thành lập tại các địa phương và là đơn vị kinh doanh tiền tệ.

Từ những quy định này, ngân hàng thương mại tại Lào đã hình thành dựa trên sự chuyển đổi chức năng của 19 đơn vị trực thuộc ngân hàng Nhà nước tại các địa phương thành 7 ngân hàng thương mại. Các ngân hàng thương mại đã tham gia vào việc huy động vốn cho phát triển kinh tế và đóng góp tích cực cho tăng trưởng kinh tế chung của cả nước, là công cụ để Chính phủ thực hiện các chính sách lớn về tài chính tiền tệ để duy trì sự ổn định kinh tế vĩ mô. Từ những thành công này, Chính phủ Lào đã trao quyền chủ động nhiều hơn cho các ngân hàng thương mại trong các hoạt động tín dụng dưới sự quản lý của Ngân hàng Nhà nước, ngoài ra các hình thức liên kết với các ngân hàng, tổ chức tài chính quốc tế (IMF, ADB, WB...) cũng bắt đầu được thực hiện. Khởi đầu là liên doanh giữa ngân hàng Ngân hàng Nhà nước Lào với ngân hàng tư nhân của Thái Lan để thành lập ra ngân hàng Hoàn Phạt Thạ Na, đánh dấu cho sự liên doanh trong lĩnh vực ngân hàng thương mại tại Lào. Bên cạnh đó, Chính phủ còn cho phép thành lập các chi nhánh ngân hàng của nước ngoài tại Lào, đi đầu trong xu hướng này là các ngân hàng của Thái Lan như: Ngân hàng Bangkok, Ngân hàng Krungthai, Ngân hàng Thai Farmer, ... (năm 1993); Ngân hàng Public Bank của Malaysia (năm 1995).

Trước yêu cầu nâng tầm quan hệ thương mại và đầu tư cho tương xứng với quan hệ đối tác hai nước Việt - Lào, Chính phủ Việt Nam đã chọn Ngân hàng BIDV và Chính phủ Lào đã lựa chọn Ngân hàng Ngoại thương Lào (BCEL) là 2 ngân hàng quốc doanh hàng đầu của 2 nước để thực hiện liên doanh góp vốn thành lập Ngân hàng Liên doanh Lào - Việt (LaoVietBank)

với vốn điều lệ ban đầu 10 triệu USD. Ngày 22/06/1999 tại Thủ đô Viêng Chăn nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào, Ngân hàng Liên doanh Lào - Việt chính thức khai trương hoạt động trước sự chứng kiến của lãnh đạo Chính phủ hai nước, Ngân hàng là cầu nối thanh toán, chuyển đổi cung cấp dịch vụ ngân hàng hiện đại giữa đồng tiền của Việt Nam (VNĐ) và đồng Kíp (đồng tiền của Lào –LAK), hỗ trợ giải ngân các dự án hợp tác giữa hai nước Việt - Lào. Ngoài ra, LaoVietBank còn cung cấp các dịch vụ ngân hàng cho các khách hàng tại Lào.

Năm 2000, trên cơ sở rút kinh nghiệm từ hoạt động của hệ thống ngân hàng thương mại thuộc sở hữu của nhà nước, Chính phủ Lào đã tái cấu trúc lại theo hướng sáp nhập để nâng cao vốn sở hữu và năng lực cạnh tranh. Kết quả của quá trình tái cấu trúc còn lại 4 ngân hàng gồm: Ngân hàng Ngoại thương Lào, Ngân hàng Lào Mây, Ngân hàng Khuyến nông (thành lập mới năm 1993) và Ngân hàng Lạn Xảng.

Năm 2002 Chính phủ Lào đã tiếp tục thực hiện sáp nhập Ngân hàng Lào Mây và Ngân hàng Lạn Xảng thành Ngân hàng Phát triển Lào (Lao Development Bank - LDB).

Tóm lại, có thể thấy hệ thống ngân hàng thương mại tại Lào đã hình thành sau 3 lần tái cấu trúc với quy mô lớn dưới sự chỉ đạo từ Chính phủ và sự hỗ trợ của ngân hàng quốc tế. Sự hình thành của ngân hàng thương mại, đặc biệt là sự xuất hiện của các chi nhánh ngân hàng thương mại nước ngoài đã tạo ra sự cạnh tranh và minh bạch cho quan hệ tín dụng tại Lào, thúc đẩy các ngân hàng thương mại của Lào phát triển.

3.1.2. Những thuận lợi, khó khăn ảnh hưởng đến kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại Lào

3.1.2.1. Những thuận lợi cho việc kiểm soát rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại tại Lào

- Thuận lợi về thể chế, chính sách: Trong những năm vừa qua, Quốc hội, Chính phủ và trực tiếp là Ngân hàng nhà nước Lào đã xây dựng chiến

lược định hướng cho các ngân hàng thương mại phát triển. Cụ thể như: Luật số 56/QH Luật Ngân hàng thương mại (sửa đổi bổ sung) ngày 07/12/2018 đã góp phần quan trọng khắc phục một số thiếu sót, những nội dung chưa phù hợp trong các nghị định hướng dẫn thi hành. Việc hoàn thiện Luật Ngân hàng thương mại đã hình thành thể chế cho các ngân hàng thương mại hoạt động và giảm thiểu nguy cơ xảy ra rủi ro tín dụng. Như vậy, thể chế, chính sách về hoạt động tín dụng nói chung và kiểm soát rủi ro tín dụng nói riêng ngày càng được hoàn thiện góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại.

- Thuận lợi về cơ cấu tổ chức, bộ máy kiểm soát rủi ro tín dụng: Để nâng cao năng lực cạnh tranh, các ngân hàng thương mại của Lào đã thực hiện tổ chức lại mô hình quản lý theo hướng phân cấp quản lý gắn với giao quyền và trách nhiệm từ Hội sở tới các chi nhánh để nâng cao tính tự chủ và đảm bảo sự linh hoạt cho các chi nhánh trong các quan hệ tín dụng. Ngoài việc đẩy mạnh phân cấp quản lý, bộ máy kiểm soát rủi ro tín dụng cũng được củng cố theo hướng tiếp cận với công nghệ hiện đại và mô hình quản lý của các nước tiên tiến trên thế giới. Việc các ngân hàng thương mại ngày càng hoàn thiện cơ cấu tổ chức theo hướng phân cấp, phân quyền cụ thể gắn với tổ chức kiểm soát rủi ro theo những khuyến nghị của Hiệp ước Basel đã giúp kiểm soát tốt rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại.

- Thuận lợi về nền kinh tế thị trường phát triển tạo điều kiện cho hình thành các quan hệ tín dụng theo các quy luật của nền kinh tế thị trường: Kể từ sau khi thực hiện chuyển đổi mô hình kinh tế sang phát triển nền kinh tế thị trường, Lào đang từng bước hình thành các loại thị trường chính cho các hoạt động kinh tế trong đó có thị trường tài chính để tạo lập nguồn vốn cho các doanh nghiệp mở rộng hoạt động kinh doanh, thực hiện công nghiệp hoá Việc chuyển đổi sang mô hình kinh tế thị trường kết hợp với chuyển đổi mô hình hoạt động của các ngân hàng

thương mại đã tuân theo các quy luật của nền kinh tế thị trường. Đặc biệt việc hình thành thị trường tài chính đã góp phần quan trọng minh bạch hoá các thông tin, giúp các ngân hàng thương mại nhanh chóng nắm bắt được thông tin khách hàng để từ đó đảm bảo kiểm soát tốt rủi ro tín dụng khi thực hiện các quan hệ tín dụng.

- Cách mạng công nghiệp 4.0 đã tạo tiền đề về cơ sở vật chất kỹ thuật giúp kiểm soát tốt mọi rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại: Những thành quả mà cách mạng công nghiệp lần thứ tư đem lại cho các nước trong đó có Lào đã có những tác động rất lớn tới mô hình quản lý, việc đưa công nghệ thông tin vào kiểm soát các quan hệ tín dụng và kiểm soát rủi ro tín dụng đã góp phần quan trọng giải quyết những hạn chế về quản lý, đảm bảo thông tin chính xác, kịp thời để đưa ra các quyết định quản lý nhằm giảm thiểu nguy cơ phát sinh rủi ro tín dụng. Việc ứng dụng công nghệ hiện đại còn góp phần giúp ngân hàng phân loại tín dụng nội bộ, đánh giá khách hàng một cách khách quan, công bằng thông qua việc tiếp cận đầy đủ thông tin từ nguồn dữ liệu chung của hệ thống thông tin quốc gia.

- Hội nhập kinh tế quốc tế giúp các ngân hàng thương mại Lào tiếp cận được kinh nghiệm kiểm soát rủi ro tín dụng của các tổ chức tài chính hàng đầu trên thế giới: Lào là nước đang phát triển, do vậy kinh nghiệm của ngân hàng thương mại về dự báo rủi ro tín dụng và kiểm soát rủi ro còn yếu. Do đó việc mở rộng hội nhập kinh tế khu vực và thế giới sẽ thu hút các ngân hàng lớn từ các nước phát triển đầu tư vào thị trường của Lào, việc mở rộng liên kết kinh doanh không chỉ giúp các ngân hàng thương mại của Lào nâng cao tiềm năng về vốn mà còn giúp hoàn thiện mô hình kinh doanh, tổ chức bộ máy và năng lực kiểm soát rủi ro tín dụng theo chuẩn mực quốc tế. Như vậy, hội nhập kinh tế mở ra cơ hội cho các ngân hàng thương mại của Lào tiếp cận với kinh nghiệm của các nước về kiểm soát rủi ro tín dụng.

3.1.2.2. Những khó khăn ảnh hưởng tới việc kiểm soát rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại tại Lào

- Hệ thống Luật và các quy định về kiểm soát rủi ro tín dụng còn thiếu đồng bộ, một số nội dung còn chưa theo thông lệ quốc tế: Trong thời gian vừa qua, mặc dù Quốc hội, Chính phủ Lào đã xây dựng Luật và ban hành các chính sách để hoàn thiện các quy định kiểm soát rủi ro trong các hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại. Tuy vậy, do nền kinh tế thị trường ở Lào chưa phát triển toàn diện, hệ thống ngân hàng thương mại mới chuyển đổi từ mô hình kinh tế chỉ huy sang nền kinh tế thị trường nên Luật và các quy định còn nhiều hạn chế như: giữa Luật và các văn bản hướng dẫn thực thi với các chính sách, chiến lược phát triển ngân hàng thương mại còn một số điểm chưa đồng bộ; một số quy định chưa phù hợp với những khuyến cáo của Basel. Đây là những vướng mắc khi ngân hàng thương mại xây dựng chiến lược kinh doanh để vừa nâng cao năng lực cạnh tranh, vừa đảm bảo kiểm soát chặt chẽ rủi ro tín dụng và mở rộng thị trường ra khu vực và vươn tầm quốc tế.

- Việc chậm hoàn thiện các chính sách nội bộ gây khó khăn cho kiểm soát rủi ro tín dụng: Nhìn chung, hệ thống chính sách nội bộ của ngân hàng thương mại chậm được bổ sung, cập nhật dẫn tới những khoảng trống trong kiểm soát rủi ro tín dụng. Một số quy định, hướng dẫn thực hành các hoạt động tín dụng thiếu đồng bộ, chặt chẽ dẫn tới nguy cơ nhầm lẫn trong quá trình thực thi của cán bộ tín dụng. Việc phân loại khách hàng mục tiêu chưa đảm bảo chất lượng dẫn tới khâu thẩm định, rà soát hồ sơ phê duyệt cấp vốn cho khách hàng không thuận lợi, gây nguy cơ rủi ro tín dụng. Đây là những khó khăn dẫn tới nguy cơ xảy ra rủi ro tín của ngân hàng thương mại.

- Mô hình tổ chức bộ máy kiểm soát rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại chưa tối ưu, việc phân cấp quản lý gắn với trách nhiệm chưa rõ

ràng, chặt chẽ dẫn tới quá trình hoạt động còn gặp nhiều vướng mắc: Có thể khẳng định các ngân hàng thương mại tại Lào đã có nhiều cố gắng trong việc hoàn thiện bộ máy quản lý, thực hiện phân cấp, phân quyền theo các quy định của pháp luật và các khuyến cáo của Basel II để nâng cao năng lực kiểm soát rủi ro tín dụng. Tuy vậy, xét về tổng thể thì mô hình tổ chức kiểm soát rủi ro của ngân hàng thương mại tại Lào vẫn còn hạn chế, đặc biệt việc phân quyền phê duyệt các khoản tín dụng có quy mô lớn cho các chi nhánh, trong khi năng lực kiểm soát rủi ro của tuyến trên và của Hội sở chính gặp nhiều khó khăn do năng lực của cán bộ còn hạn chế đang là nguy cơ lớn nhất đối với việc kiểm soát rủi ro trong các quan hệ tín dụng. Ngoài ra, bộ máy kiểm soát rủi ro tín dụng còn gắn với các chi nhánh ngân hàng, chưa hoạt động độc lập nên năng lực kiểm soát rủi ro tín dụng chưa cao dẫn tới khó khăn trong việc kiểm soát các nguy cơ dẫn tới rủi ro tín dụng.

- Nền kinh tế thị trường của Lào chưa phát triển toàn diện nên tiềm ẩn nhiều yếu tố rủi ro: Cho dù đã có hơn 20 năm chuyển đổi sang mô hình kinh tế thị trường, nhưng xét cho cùng thì nền kinh tế thị trường ở Lào vẫn còn đang trong quá trình phát triển, do đó nhiều quan hệ kinh tế chưa bộc lộ hết những mặt trái của nó dẫn tới hệ thống luật pháp chưa có các quy định để điều chỉnh các mặt hạn chế này. Đây chính là những nguy cơ rủi ro tiềm ẩn đối với các quan hệ tín dụng của ngân hàng thương mại với khách hàng.

- Hội nhập kinh tế tạo ra những thách thức mới về kiểm soát rủi ro tín dụng đối với các ngân hàng thương mại: Cũng như nhiều quốc gia đang phát triển khác trên thế giới, Lào cũng đang trong quá trình mở cửa nền kinh tế và hội nhập với khu vực và thế giới. Quá trình hội nhập quốc tế ngoài những thuận lợi còn có nhiều thách thức đối với kiểm soát các nguy cơ rủi ro xảy ra trong quan hệ tín dụng, nhất là đối với các khách hàng nước ngoài như: tội phạm công nghệ cao, lừa đảo trực tuyến, các tội phạm về rửa tiền... đây là

những khó khăn đòi hỏi các ngân hàng thương mại của Lào phải xây dựng bộ máy tổ chức và đưa ra các quy định về kiểm soát rủi ro tín dụng vừa đảm bảo chặt chẽ, vừa phù hợp với các cam kết của Chính phủ khi ký các hiệp định kinh tế song phương và đa phương.

- Nguy cơ từ khủng hoảng kinh tế thế giới gây ra những tác động tiêu cực đối với ngân hàng thương mại của Lào: Khi nền kinh tế hội nhập đồng nghĩa với việc những khủng hoảng của kinh tế thế giới sẽ có nhiều tác động xấu tới các ngân hàng thương mại của Lào. Trong trường hợp xảy ra khủng hoảng kinh tế kéo dài hoặc mức độ khủng hoảng sâu sẽ trực tiếp tác động tới các doanh nghiệp là khách hàng của ngân hàng thương mại, khi các doanh nghiệp khó khăn trong sản xuất sẽ làm cho việc thanh khoản bị sụt giảm và gây ra nguy cơ thua lỗ, phá sản và các khoản vay tín dụng của các doanh nghiệp này có nguy cơ rơi vào rủi ro (Ví dụ khủng hoảng do đại dịch Covid 19 xảy ra năm 2020-2022 đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới các doanh nghiệp của Lào và nhiều doanh nghiệp phá sản dẫn tới các khoản rủi ro tăng cao so với các năm trước đó). Điều này đòi hỏi các ngân hàng thương mại phải có kế hoạch phù hợp và kết hợp với các dự báo của Quỹ tiền tệ quốc tế, Ngân hàng Thế giới... để có giải pháp phù hợp nhằm kiểm soát rủi ro tín dụng.

- Những rủi ro tiềm ẩn từ sự phát triển của khoa học kỹ thuật đối với đảm bảo an ninh, an toàn cho các lĩnh vực tín dụng công nghệ cao: Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với sự phát triển vượt bậc của công nghệ thông tin đã tạo ra những thuận lợi cho hoạt động của ngân hàng thương mại, đồng thời cũng đặt ra những thách thức to lớn đối với việc chống lại tội phạm công nghệ cao. Việc đánh cắp thông tin khách hàng, sử dụng các phần mềm can thiệp để lấy trộm tiền từ tài khoản của khách hàng, can thiệp vào các cây rút tiền tự động hoặc cao hơn là chiếm đoạt quyền kiểm soát

của ngân hàng đối với hệ thống máy tính để thực hiện khung bổ hoặc tổng tiền cũng đặt ra những thách thức đối với các ngân hàng thương mại.

Tóm lại, kiểm soát rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại tại Lào trong điều kiện hiện nay vừa có những thuận lợi, vừa có nhiều khó khăn. Việc Chính phủ Lào nhanh chóng hoàn thiện thể chế để tạo lập môi trường pháp lý cho các ngân hàng thương mại hoạt động kết hợp với việc các ngân hàng thương mại xây dựng, hoàn thiện các chính sách nội bộ và bộ máy kiểm soát rủi ro tín dụng sẽ góp phần quan trọng giúp các ngân hàng thương mại tận dụng những thuận lợi, khắc phục các khó khăn để kiểm soát rủi ro tín dụng hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

3.2. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG KIỂM SOÁT RỦI RO TÍN DỤNG TẠI CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI NƯỚC CỘNG HOÀ DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO GIAI ĐOẠN 2018-2023

Trong những năm qua, trên cơ sở hệ thống luật pháp, định hướng phát triển của Chính phủ Lào, các ngân hàng thương mại đã từng bước hoàn thiện bộ máy kiểm soát rủi ro tín dụng và tạo ra những thay đổi căn bản hoạt động của ngân hàng thương mại. Trên cơ sở nội dung kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại, nghiên cứu sinh phân tích thực trạng kiểm soát rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại Lào giai đoạn 2015-2023 như sau:

3.2.1. Thực trạng kiểm soát rủi ro tín dụng từ phía nhà nước

Trong những năm qua Quốc hội, Chính phủ Lào có nhiều tích cực xây dựng và hoàn thiện thể chế kiểm soát rủi ro tín dụng để các ngân hàng thương mại phát triển ổn định. Cụ thể:

3.2.1.1. Xây dựng thể chế, chính sách để tăng cường kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại

Một là, về quan điểm chỉ đạo xây dựng thể chế, chính sách được thực hiện nhất quán, đồng bộ và có phân cấp quản lý rõ ràng, minh bạch:

Thực hiện quan điểm chỉ đạo của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào,

trong những năm qua hệ thống chính sách, pháp luật nhằm quản lý hoạt động của ngân hàng thương mại tại Lào đã được hoàn thiện theo hướng phù hợp với chuẩn mực thế giới, các văn bản pháp luật được ban hành thành 5 cấp cụ thể: Quy định khung chính sách cấp quốc gia (cấp quốc gia); Chính sách cho từng ngành, lĩnh vực (cấp quốc gia, cấp bộ); Văn bản hướng dẫn thực hiện (cấp bộ, Ngành); Quy trình chung (Ngân hàng Nhà nước); Quy trình chi tiết (các ngân hàng thương mại). Việc phân cấp trong ban hành các quy định, chính sách đã góp phần vừa đáp ứng được yêu cầu kiểm soát rủi ro và hoạt động của ngân hàng thương mại, vừa đảm bảo tính linh hoạt, chủ động của ngân hàng thương mại để nâng cao khả năng kiểm soát rủi ro tín dụng và hiệu quả kinh doanh.

Hai là, kết quả xây dựng thể chế, chính sách để tăng cường kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại:

Đối với Quốc hội Lào: Trên cơ sở nội dung Luật số 03/NA, ngày 26 tháng 12 năm 2006 – Luật Ngân hàng thương mại. Kết hợp với thực tiễn quá trình đổi mới và kinh nghiệm từ việc chuyển đổi mô hình hoạt động của lĩnh vực ngân hàng tại Lào từ sau năm 1986, kinh nghiệm học tập từ mô hình hoạt động của các nước trên thế giới. Quốc hội Lào đã thông qua Luật số 56/NA: Luật Ngân hàng thương mại (sửa đổi, bổ sung), ngày 07/12/2018. Trong đó Luật Ngân hàng thương mại (sửa đổi) có quy định rõ:

Về xây dựng bộ máy kiểm soát rủi ro tín dụng được quy định tại Điều 47 “Hệ thống giám sát nội bộ”, trong đó nêu rõ: “ngân hàng thương mại phải có hệ thống quản lý giám sát nội bộ, có quy định về cơ cấu tổ chức và cơ chế quản lý trong đó gồm vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền và nghĩa vụ của người quản lý và nhân viên của ngân hàng thương mại” [47].

Về quy định tỷ lệ an toàn vốn của ngân hàng thương mại được quy định tại Điều 48 “Quản lý an toàn vốn”, trong đó nêu rõ: “Ngân hàng Nhà nước quy định tỷ lệ an toàn vốn, thành phần vốn và nguyên tắc tính an toàn vốn của

ngân hàng thương mại và có thể quy định tăng thêm tỷ lệ an toàn vốn cho một ngân hàng thương mại nào đó nếu thấy ngân hàng đó quan trọng với hệ thống hoặc có rủi ro cao dẫn đến thiếu sự ổn định” [47].

Về quy định kiểm soát rủi ro tín dụng tại ngân hàng thương mại được quy định tại Điều 49 “Quản lý rủi ro”, trong đó nêu rõ: “ngân hàng thương mại phải có quy định, quy chế và quy trình chi tiết về quản lý rủi ro bao gồm cả hệ thống theo dõi kiểm tra của người quản lý để đạt các mục tiêu: (1) Quy định, đo lường, đánh giá, theo dõi, báo cáo, giám sát để kịp thời giảm thiểu rủi ro tín dụng...; (2) Đánh giá sự an toàn vốn và thanh khoản của ngân hàng thương mại.” [47]. Điều 49 còn nêu rõ: “Quy trình quản lý rủi ro gồm cả việc xây dựng và rà soát kế hoạch đối phó với khủng hoảng phù hợp với tình hình thực tế của ngân hàng thương mại. Quy trình đó phải phù hợp với tình trạng rủi ro và mức độ trọng yếu của ngân hàng thương mại trong hệ thống ngân hàng” [47].

Đây là căn cứ rất quan trọng để Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Lào xây dựng các chiến lược, chính sách chung cho ngân hàng thương mại và kiểm soát rủi ro tín của ngân hàng thương mại.

Đối với Chính phủ Lào: Trên cơ sở Luật ngân hàng thương mại số 03/NA, ngày 26 tháng 12 năm 2006 và Luật số 56/NA: Luật Ngân hàng thương mại (sửa đổi, bổ sung), ngày 07/12/2018. Chính phủ Lào đã hoàn thiện “Chiến lược phát triển hệ thống thể chế tài chính - tiền tệ của Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào giai đoạn 10 (2016-2025) và Tầm nhìn 2030” [48]. Trong đó tại mục III, Quản lý rủi ro có nêu rõ:

Đối với bảo vệ quyền lợi của khách hàng: “Tăng cường bảo vệ người gửi tiền, mở rộng cơ sở thành viên bao gồm cả các tổ chức tài chính là ngân hàng và các tổ chức tài chính không phải là ngân hàng, tạo ra một hệ thống cảnh báo và ngăn chặn sự phá sản của các thành viên...” [48].

Các ngân hàng thương mại: “Phối hợp với các bên liên quan nghiên cứu

tạo điều kiện để có các tổ chức trong nước và quốc tế hỗ trợ quản lý rủi ro và củng cố hệ thống định chế tài chính - tiền tệ như tổ chức xếp hạng tín nhiệm, tổ chức bảo lãnh tín dụng, ngân hàng quản lý tài sản, đơn vị bảo vệ người tiêu dùng tài chính, tổ chức định giá tài sản” [48].

Bên cạnh đó, để nâng cao năng lực quản lý và sử dụng thông tin cho hoạt động của ngân hàng thương mại, Chính phủ Lào đã ban hành “Nghị định số 224/CP, ngày 19/07/2019 về công tác thông tin tín dụng”. Trong đó Nghị định quy định rõ về 7 điểm về thông tin dữ liệu tín dụng; Quy định về sử dụng thông tin dữ liệu tín dụng, về thu thập thông tin; Quyết định thành lập Công ty thông tin dữ liệu tín dụng của Lào đặt dưới sự quản lý trực tiếp của Ngân hàng Nhà nước Lào. Nghị định có vai trò minh bạch hoá thông tin tín dụng và bảo vệ quyền nhân thân của khách hàng trong việc sử dụng thông tin cá nhân hoặc của tổ chức kinh tế, đây là căn cứ quan trọng tạo lập môi trường tín dụng minh bạch và nâng cao hiệu quả kiểm soát rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại.

Đối với Ngân hàng Nhà nước Lào: căn cứ Luật số 03/NA, ngày 26 tháng 12 năm 2006 và Luật số 56/NA: Luật Ngân hàng thương mại (sửa đổi, bổ sung), ngày 07/12/2018; Căn cứ Quyết định số 330/NGNNL, Ngày 02/07/2007 Quy định cấp tín dụng của ngân hàng thương mại của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Lào đã ban hành Quyết định số 512/ngân hàng nhà nước về việc phân cấp quản lý vốn và hạn mức quản lý vốn theo phân cấp của ngân hàng thương mại. Nội dung chính của Quyết định số 512 đã làm rõ quyền cấp vốn của các cấp quản lý tại ngân hàng thương mại và hoàn thiện các quy định về cấp vốn của ngân hàng thương mại. Các quy định về mức trích lập dự phòng rủi ro như sau:

Về trích lập dự phòng chung quy định tại Điều 16 “Trích lập dự phòng chung”, trong đó quy định rõ: “Ngân hàng phải xem xét lại và trích lập dự phòng chung đầy đủ theo tỷ lệ 0,5% của số dư khoản nợ còn lại thuộc loại thông thường” [51].

Về trích lập dự phòng rủi ro được quy định tại Điều 17 “Trích lập dự phòng riêng đối với khoản nợ”, trong đó nêu rõ: “Ngân hàng phải trích lập dự phòng riêng đối với từng khoản nợ theo tỷ lệ sau: loại cần chú ý 3%; loại dưới tiêu chuẩn 20%; loại nghi ngờ 50%; loại khả năng mất vốn 100%” [51]. Ngoài ra, Quyết định 512 còn hướng dẫn việc trích lập từ các nguồn như tài sản đảm bảo, tiền gửi là đồng Kíp và các loại ngoại tệ, vàng... để các ngân hàng thương mại thực hiện.

Để thực hiện các cam kết quốc tế, Ngân hàng Nhà nước Lào đã xây dựng “Quy hoạch tổng thể và Kế hoạch tổ chức thực hiện để giám sát ngân hàng thương mại theo tiêu chuẩn Basel giai đoạn 2017-2025”. Quy hoạch đã làm rõ chủ thể giám sát là Ngân hàng Nhà nước Lào, các mục tiêu mà Quy hoạch này hướng tới gồm: Soạn thảo các quy định để đảm bảo an toàn tín dụng; xem xét cấp giấy phép kinh doanh; giám sát và phân tích báo cáo tài chính ngân hàng thương mại; và tiến hành kiểm tra tại chỗ để ngăn chặn những sai phạm trong các nghiệp vụ chuyên môn của ngân hàng thương mại.

Ngoài ra, để nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại, Ngân hàng Nhà nước đã chỉ đạo xây dựng hệ thống phân loại tài sản để xác định số vốn tối thiểu ngân hàng thương mại cần dự trữ để giảm rủi ro mất khả năng thanh toán (Risk-Weighted Assets – RWA). Các ngân hàng thương mại cũng tích cực trao đổi kinh nghiệm kiểm soát rủi ro tín dụng và các phương pháp đánh giá vốn nội bộ, phương pháp kiểm soát rủi ro tích hợp... trong các hội nghị của ngành ngân hàng. Nhờ các chính sách, chiến lược kiểm soát rủi ro được xây dựng và ban hành kịp thời, các ngân hàng thương mại tại Lào đã đáp ứng hoàn toàn các quy chuẩn về: tính vốn rủi ro trong hoạt động tín dụng; xây dựng phương pháp đánh giá và kiểm soát rủi ro thanh toán, rủi ro lãi suất của ngân hàng theo tiêu chuẩn quốc tế.

Để tạo điều kiện giúp các ngân hàng thương mại có đầy đủ thông tin về

các hoạt động tín dụng, Ngân hàng nhà nước Lào đã chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai các biện pháp để nâng cấp hệ thống cơ sở lưu trữ giữ liệu để đảm bảo các thông tin tín dụng của khách hàng sau khi được các ngân hàng thương mại đánh giá và cung cấp lên hệ thống sẽ được bảo mật và sử dụng phù hợp nhằm giúp ngân hàng thương mại có đầy đủ thông tin lịch sử tín dụng của từng khách hàng mục tiêu, giúp ngân hàng đưa ra những quyết định đúng đắn trong việc thẩm định, phê duyệt, cấp vốn cho khách hàng và có những giải pháp phù hợp để kiểm soát rủi ro tín dụng.

Tóm lại, việc kịp thời ban hành, sửa đổi bổ sung “Luật Ngân hàng Thương mại” và “Chiến lược phát triển hệ thống thể chế tài chính - tiền tệ của Lào giai đoạn 2016-2025 và Tầm nhìn 2030” cùng với luật, chính sách của Quốc hội, Chính phủ Lào đã tạo lập một hệ thống thể chế tương đối toàn diện góp phần tạo lập môi trường pháp lý minh bạch cho các ngân hàng thương mại hoạt động, đồng thời góp phần kiểm soát hiệu quả những nguy cơ xảy ra rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại.

3.2.1.2. Thực hiện giám sát từ xa để đảm bảo các ngân hàng thương mại thực hiện đầy đủ việc kiểm soát rủi ro tín dụng

Cùng với xây dựng thể chế và chính sách kiểm soát rủi ro tín dụng, các cơ quan quản lý nhà nước Lào đã thực hiện chặt chẽ việc thanh tra, kiểm tra theo chế độ định kỳ và đột suất đối với việc chấp hành quy định về kiểm soát rủi ro tín dụng theo quy định của pháp luật, và các quy định, hướng dẫn của Ngân hàng nhà nước Lào tại các ngân hàng thương mại. Quá trình kiểm tra cho thấy các ngân hàng thương mại đã chấp hành tốt việc kiểm soát rủi ro tín dụng thể hiện qua các nội dung như: hoàn thiện bộ máy kiểm soát rủi ro tín dụng; xây dựng chính sách kiểm soát nội bộ để tăng cường kiểm soát rủi ro tín dụng; thực hiện các quy định về dự phòng và trích lập dự phòng rủi ro... Thông qua việc thanh tra, kiểm tra các cơ quan chức năng đã kịp thời uốn nắn những sai sót tại các ngân hàng thương mại và đưa ra cảnh báo về nguy cơ

xảy ra rủi ro trong các hoạt động tín dụng để các ngân hàng thương mại có các biện pháp ứng phó nhằm tránh xảy ra rủi ro tín dụng. Nhờ tuân thủ chặt chẽ hoạt động giám sát từ xa nên về cơ bản các ngân hàng thương mại đã phát huy hiệu quả, góp phần kiểm soát tỷ lệ xảy ra rủi ro tín dụng trong điều kiện khủng hoảng dịch bệnh và khó khăn của nền kinh tế do tác động tiêu cực từ môi trường quốc tế.

3.2.1.3. Hoàn thiện bộ máy tổ chức và hoạt động của Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản ngân hàng thương mại (Asset Management Company – AMC) để xử lý và thu hồi nợ:

Căn cứ Quy chế số 01/ngân hàng nhà nước ngày 25/3/2008 của Ngân hàng Nhà nước Lào “về việc quản lý hoạt động của trung tâm dịch vụ đòi nợ và tiền gửi”, Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản đã được thành lập và đi vào hoạt động. Thực tiễn cho thấy việc xây dựng được AMC đã góp phần quan trọng trong việc thu hồi nợ xấu, giảm tỷ lệ mất vốn xuất phát từ nợ quá hạn của khách hàng và khai thác hiệu quả tài sản thế chấp của khách hàng nhằm bảo toàn vốn cho các ngân hàng trong toàn hệ thống. Hoạt động của AMC đã giúp nâng cao năng lực kiểm soát các quan hệ tín dụng tại các ngân hàng thương mại trong những năm vừa qua, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho nâng cao hiệu quả kinh doanh các ngân hàng thương mại tại Lào, hướng tới mục tiêu tăng trưởng bền vững.

3.2.2. Thực trạng kiểm soát rủi ro tín dụng từ phía các ngân hàng thương mại

Trong những năm qua, dựa vào Luật Ngân hàng thương mại và các quy định của cơ quan quản lý nhà nước Lào, các ngân hàng thương mại đã tích cực củng cố bộ máy kiểm soát rủi ro tín dụng dựa trên những kinh nghiệm học tập được từ các mô hình tiên tiến đang được nhiều ngân hàng của các nước phát triển. Kết quả cụ thể như sau:

3.2.2.1. Về xây dựng hoàn thiện bộ máy, mô hình kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại

Căn cứ vào định hướng chiến lược phát triển hệ thống tài chính – tiền tệ giai đoạn 2016-2025 và các quy định pháp luật về hoạt động của ngân hàng thương mại. Các ngân hàng thương mại đã tích cực củng cố bộ máy tổ chức hoạt động và xây dựng bộ máy kiểm soát rủi ro tín dụng phù hợp với từng ngân hàng và khuyến cáo của các chuyên gia Basel. Đánh giá chung cho thấy, đến nay các ngân hàng thương mại đều có bộ máy tổ chức chặt chẽ và hoạt động đạt hiệu quả tốt, tuân theo quy định của Luật Ngân hàng thương mại, của Ngân hàng Nhà nước trong điều kiện nền kinh tế thị trường và tạo tiền đề cho các ngân hàng thương mại mở rộng hội nhập với khu vực và quốc tế. Mô hình tổ chức hoạt động và bộ máy kiểm soát rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại tại Lào được tổ chức thành 2 cấp kiểm soát rủi ro tín dụng, cụ thể:

Tại Hội sở chính: Đại hội cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị, bên dưới có 3 Ủy ban có chức năng chuyên biệt gồm:

Các ủy ban chức năng gồm Ủy ban quản lý điều hành; Ủy ban quản lý rủi ro; Ủy ban kiểm tra nội bộ. Các ủy ban hoạt động độc lập và có chức năng quản lý, tham mưu cho Hội đồng quản trị thực hiện kiểm soát rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại.

Ban điều hành: là bộ phận trực tiếp điều hành các hoạt động nghiệp vụ của ngân hàng thương mại. Mô hình tổ chức hoạt động tại Hội sở chính được chia thành 3 khối trực thuộc ban điều hành gồm:

Khối Kinh doanh dịch vụ: Đây là khối thực hiện chức năng tín dụng của ngân hàng thương mại, khối này gồm có các phòng chức năng như: Phòng Quan hệ khách hàng doanh nghiệp; Phòng Quan hệ khách hàng cá nhân; Phòng giao dịch; Phòng cấp thẻ tín dụng; Phòng quản lý tiền và kho quỹ; Phòng dịch vụ khách hàng tư vấn tài chính; Phòng thanh toán quốc tế...

Khối Quản lý rủi ro: Đây là khối chịu trách nhiệm trực tiếp kiểm soát rủi

ro tín dụng của ngân hàng thương mại. Khối này chịu trách nhiệm kiểm soát rủi ro trong toàn bộ hệ thống của ngân hàng thương mại.

Khối Tác nghiệp – Hỗ trợ: Hoạt động của Khối Tác nghiệp hỗ trợ có ý nghĩa quan trọng vì trong Khối này có các bộ phận tham gia trực tiếp vào kiểm soát rủi ro tín dụng như: Phòng kiểm tra nội bộ; Phòng Pháp chế; Phòng công nghệ thông tin - công nghệ thông tin; Phòng Xử lý nợ và Quản lý tài sản và một số phòng chức năng như: Phòng Quản trị hành chính, Phòng Tổ chức cán bộ...

Tại Hội sở chính: giữa ban giám đốc với các khối chức năng, với các chi nhánh có sự phân chia trách nhiệm rõ ràng để quá trình thực hiện giảm sự chồng chéo về quản lý và phân định rõ trách nhiệm quản lý trong từng lĩnh vực hoạt động cụ thể.

Tại các chi nhánh: tổ chức bộ máy thường bao gồm 3 phòng chức năng (Phòng Kế toán tổng hợp, Phòng Kinh doanh dịch vụ và Phòng giao dịch). Trách nhiệm và quyền hạn của từng bộ phận chức năng và của nhân viên thực hiện theo quy định chung về chức năng nhiệm vụ từ Hội đồng tín dụng cơ sở. Hoạt động nghiệp vụ tại các bộ phận chịu sự kiểm soát rủi ro của Phòng quản lý rủi ro cấp Hội sở chính.

Tóm lại, việc tổ chức bộ máy quản lý thành 2 cấp kiểm soát rủi ro giúp cho các ngân hàng thương mại của Lào đã đáp ứng tương đối tốt việc kiểm soát theo 2 cấp độ (kiểm soát rủi ro tín dụng trong các khâu phê duyệt tín dụng tại chi nhánh và giám sát thực hiện của cấp Hội sở). Việc phân cấp quản lý còn giúp cho cấp chi nhánh tự chủ trong xử lý các quan hệ tín dụng của ngân hàng thương mại. Đây cũng là mô hình tối ưu đang được nhiều ngân hàng lớn của các nước áp dụng thành công.

3.2.2.2. Về thực hiện các biện pháp tăng cường kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại

Một là, tổ chức kiểm soát rủi ro tín dụng: các ngân hàng thương mại tại

Lào đã thực hiện phân cấp theo 3 tuyến kiểm soát rủi ro tín dụng để tăng cường khả năng ngăn chặn từ xa, phòng ngừa nguy cơ xảy ra rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại. Cụ thể:

Đối với tuyến kiểm soát rủi ro tín dụng thứ nhất: đây là tuyến thực hiện tại chi nhánh, phòng giao dịch nơi thực hiện các nghiệp vụ tín dụng, tuyến này có đặc điểm là nơi chịu trực tiếp các rủi ro trong giao dịch tín dụng. Dựa vào các quy định nội bộ, nhân viên tín dụng và cán bộ quản lý, giám sát rủi ro đưa ra các quyết định nhằm kiểm soát mức rủi ro luôn ở dưới ngưỡng cho phép.

Nghiên cứu thực tế tại các ngân hàng thương mại của Lào trong những năm vừa qua cho thấy đã thực hiện khá tốt kiểm soát rủi ro tín dụng ở tuyến này nhờ việc nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, cán bộ chịu trách nhiệm phê duyệt cấp tín dụng và đặc biệt là trình độ chuyên môn của nhân viên tín dụng, qua giám sát từ tuyến trên cho thấy rất nhiều nguy cơ rủi ro tín dụng đã được phát hiện sớm và loại bỏ ngay từ tuyến kiểm soát rủi ro tín dụng thứ nhất. Điều đó đã cho thấy tầm quan trọng của tuyến này và vai trò của nhân viên tín dụng trong việc kiểm soát rủi ro tín dụng ngay từ khâu thẩm định hồ sơ tín dụng.

Đối với tuyến kiểm soát rủi ro tín dụng thứ hai: đây là tuyến chịu trách nhiệm xây dựng chính sách tín dụng, thực hiện các quy định nội bộ về kiểm soát rủi ro tín dụng, nhận dạng và đánh giá rủi ro tín dụng, thực hiện các biện pháp để phòng ngừa, kiểm soát các nguy cơ dẫn tới rủi ro, trực tiếp kiểm tra hoạt động của tuyến kiểm soát rủi ro tín dụng thứ nhất.

Thực tế tại các ngân hàng thương mại của Lào cho thấy việc thực hiện ngăn ngừa các nguy cơ xảy ra rủi ro tín dụng của tuyến kiểm soát thứ hai tại các ngân hàng thương mại cũng được chấp hành nghiêm túc, điều đó thể hiện qua việc các ngân hàng thương mại đã hoàn thiện được các chính sách tín dụng chặt chẽ và đáp ứng được các tiêu chuẩn quốc tế; các mô hình nhận dạng và phân tích rủi ro tín dụng đáp ứng được yêu cầu thực tế tại Lào nên đã cho ra

những kết quả dự đoán tương đối sát với thực tiễn những biến động có nguy cơ dẫn tới rủi ro tín dụng. Việc giám sát các hoạt động phòng ngừa, kiểm soát rủi ro tín dụng của tuyến thứ nhất cũng được thực hiện theo kế hoạch và thực hiện kiểm tra đột suất theo kế hoạch của Phòng kiểm soát rủi ro của ban điều hành và Hội đồng quản trị, nhờ đó các nguy cơ xảy ra rủi ro đã được kiểm soát và giảm đáng kể rủi ro xảy ra trong các hoạt động của ngân hàng thương mại, giúp các ngân hàng thương mại bảo tồn vốn và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Đối với tuyến kiểm soát rủi ro tín dụng thứ ba: đây là tuyến cao nhất chịu trách nhiệm kiểm soát rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại. Tuyến này bao gồm các bộ phận chuyên trách có nhiệm vụ kiểm tra, đánh giá độc lập về thực hiện quy định kiểm soát rủi ro tín dụng nội bộ. Dựa vào kết quả và các hạn chế để đưa ra các đề xuất với ban giám đốc, hội đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung các quy định tín dụng nội bộ.

Qua nghiên cứu hoạt động của tuyến kiểm soát rủi ro tín dụng thứ ba của ngân hàng thương mại cho thấy về cơ bản các ngân hàng đã duy trì hoạt động của tuyến này với chất lượng ổn định, điều đó thể hiện qua việc các hoạt động kiểm soát và đánh giá việc thực hiện chính sách tín dụng, việc giám sát tuyến thứ hai và tuyến thứ nhất được thực thi nghiêm túc, nhiều sai sót của tuyến dưới đã được kịp thời khắc phục giúp cho việc kiểm soát rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại ngày càng hoàn thiện, kiểm soát nợ xấu không vượt quá mức giới hạn cho phép mà ngân hàng đặt ra. Ngoài ra, tuyến kiểm soát rủi ro tín dụng thứ ba mà cụ thể là Phòng kiểm soát rủi ro tín dụng, các bộ phận chịu trách nhiệm kiểm soát nội bộ... đã có nhiều đề xuất với ban điều hành và Hội đồng quản trị để kịp thời điều chỉnh các quy định, chính sách tín dụng nhằm khắc phục những sai sót trong hoạt động tín dụng.

Tóm lại, với mô hình phòng vệ có 3 tuyến kiểm soát rủi ro tín dụng được các ngân hàng thương mại triển khai đã đạt được một số hiệu quả nhất định, việc kiểm soát rủi ro được thực hiện chủ động, hiệu quả. Các danh mục

tài sản, danh mục tín dụng, hạn mức tín dụng được kiểm soát chặt chẽ góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại. Mô hình này cũng góp phần quan trọng cải cách bộ máy và cơ chế kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại, giảm bớt sự chồng chéo trong kiểm tra, giám sát từ đó nâng cao năng lực tự chủ của chi nhánh, nhân viên tín dụng và hiệu quả kiểm soát rủi ro tín dụng.

Hai là, về đánh giá rủi ro tín dụng: ngân hàng thương mại tại Lào đã sử dụng hệ thống cảnh báo sớm để đánh giá rủi ro tín dụng. Trong những năm vừa qua, các ngân hàng đã thấy được vai trò của cảnh báo sớm rủi ro tín dụng trong việc kiểm soát rủi ro, vì thế các ngân hàng thương mại đã triển khai áp dụng nhiều phương pháp để dự báo về nguy cơ xảy ra rủi ro tín dụng trước những tác động của khủng hoảng kinh tế tới các nhóm khách hàng mục tiêu nhằm kịp thời có những giải pháp tích cực tác động tới từng khách hàng có nguy cơ phá sản. Việc nhanh chóng nắm được nguy cơ xảy ra rủi ro dựa trên các cảnh báo sớm đã góp phần quan trọng giúp ngân hàng thương mại tại Lào kiểm soát các khách hàng đang trong diện có nguy cơ phá sản, đảm bảo vốn vay được khách hàng thanh toán đúng hạn. Các phương pháp cảnh báo sớm rủi ro tín dụng đang được các ngân hàng thương mại tại Lào áp dụng gồm:

Phương pháp tín hiệu:

Phương pháp quan trọng này được nhiều ngân hàng sử dụng để dự báo nguy cơ xảy ra rủi ro tín dụng. Việc lựa chọn phương pháp tín hiệu xuất phát từ trình độ phát triển của nền kinh tế Lào, nguồn lưu trữ dữ liệu dài hạn của ngân hàng và tính chính xác tuyệt đối của nguồn thông tin lưu trữ nhằm phục vụ việc đưa ra các cảnh báo sớm. Ngoài ra, phương pháp này mặc dù không đòi hỏi nguồn dữ liệu mang tính tuyệt đối chính xác và thời gian dài nhưng vẫn có thể cung cấp những dự báo chính xác về ngưỡng xảy ra rủi ro đối với các khoản tín dụng (mô hình này đã được kiểm nghiệm thực tế từ khủng

hoảng tài chính năm 1997, tiếp tục được hoàn thiện vào năm 2008 và đều đưa ra những dự báo chính xác). Đây là điều phù hợp với thực tiễn trình độ phát triển của nền kinh tế Lào và các ngân hàng thương mại tại Lào hiện nay.

Bên cạnh việc dựa vào kinh nghiệm phân tích các cuộc khủng hoảng xảy ra trong quá khứ như: Khủng hoảng tài chính năm 1997; khủng hoảng kinh tế Mỹ năm 2008... và kết quả phân tích dữ liệu để cung cấp dự báo về khủng hoảng của các chuyên gia, của Quỹ tiền tệ thế giới, Ngân hàng thế giới... các ngân hàng thương mại tại Lào còn dựa vào phân tích các chỉ báo kinh tế chủ yếu như: Phân tích thông tin về luân chuyển vốn, các báo cáo về thực trạng hoạt động và lợi nhuận của doanh nghiệp, nguồn tài sản thế chấp và giá trị của tài sản thế chấp của khách hàng; đánh giá các báo cáo về việc cung cấp báo cáo tài chính của khách hàng theo quy định và thời điểm của việc cung cấp báo cáo, mức độ công khai của thông tin trong nội dung của báo cáo; Phân tích những biến động về phạm vi, ngành nghề của khách hàng trước nguy cơ xảy ra suy thoái kinh tế của khu vực Đông Nam Á và thế giới, trước tác động từ chính sách kinh tế vĩ mô nhằm kiểm soát lạm phát và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; Phân tích những rủi ro tiềm ẩn khi khách hàng có sự điều chỉnh về lĩnh vực kinh doanh, về nguy cơ tiềm ẩn từ lĩnh vực kinh doanh mới của khách hàng... tất cả các chỉ báo kinh tế trên đều được hệ thống phân tích dữ liệu cảnh báo sớm phân tích chi tiết để đưa ra các thông tin cảnh báo sớm về nguy cơ xảy ra khủng hoảng dẫn tới rủi ro tín dụng. Các thông tin này sau khi tham vấn các chuyên gia tài chính hàng đầu trong nước và trợ giúp của các chuyên gia quốc tế sẽ được tổng hợp để đưa ra một cảnh báo sớm có tính xác thực cao nhất giúp các ngân hàng thương mại có biện pháp kịp thời chuẩn bị để kiểm soát rủi ro tín dụng trong ngưỡng cho phép nhằm giảm bớt thiệt hại về tài chính của ngân hàng thương mại.

Từ những chỉ báo kinh tế nêu trên, ngân hàng thương mại dựa vào công thức tính chỉ số cảnh báo rủi ro tín dụng sau để đưa ra ngưỡng cảnh báo sớm

nguy cơ xảy ra khủng hoảng kinh tế dẫn tới rủi ro của ngân hàng thương mại.

$$U_1(\theta_1) = \text{Min}(\theta_1, 1-\theta_1) - \left(\theta_1 \frac{C}{A+C} [\text{threshold1}] + (1-\theta_1) \frac{B}{B+D} [\text{threshold1}] \right)$$

Dựa vào ngưỡng cảnh báo các ngân hàng thương mại sẽ thiết lập ngưỡng rủi ro đáp ứng được mục tiêu lợi nhuận và hệ số rủi ro tín dụng trong giới hạn đảm bảo lợi ích của ngân hàng để từ đó tạo lập trường thông tin đa dạng về các thông tin cảnh báo về nền kinh tế.

Thực tế áp dụng phương pháp tín hiệu trong giai đoạn xảy ra đại dịch Covid 19 đã giúp các ngân hàng thương mại tại Lào có nhiều cách thức xử lý kịp thời để hạn chế nợ xấu dẫn tới rủi ro tín dụng trong các hoạt động tín dụng, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh và đảm bảo ổn định thị trường tài chính, ngân hàng thương mại là công cụ quan trọng giúp Chính phủ Lào điều tiết nền kinh tế vượt qua nhưng khó khăn do đại dịch gây ra đối với nền kinh tế Lào.

Các phương pháp áp dụng bổ sung:

Ngoài việc áp dụng phương pháp tín hiệu, để nâng cao khả năng cảnh báo sớm nguy cơ xảy ra rủi ro tín dụng đối với các hoạt động của ngân hàng thương mại, các ngân hàng thương mại tại Lào hiện nay đã áp dụng các phương pháp kết hợp như: Phương pháp hồi quy logit để dự báo khả năng xảy ra phá sản của một khách hàng khi có những biến động về thị trường nhằm giúp ngân hàng thương mại kịp thời theo dõi và đưa khách hàng vào diện cần theo dõi đặc biệt nếu các cảnh báo vượt giới hạn cho phép dẫn tới nguy cơ rủi ro tín dụng; Phương pháp hồi quy đa biến; Phương pháp chỉ tiêu. Các phương pháp này được các ngân hàng thương mại tại Lào áp dụng để cung cấp thêm các thông tin bổ sung cho những cảnh báo sớm được đưa ra bởi phương pháp tín hiệu nhằm có những thông tin đa chiều, toàn diện giúp các ngân hàng thương mại có các giải pháp tối ưu để hạn chế rủi ro tín dụng.

Tóm lại, việc áp dụng kết hợp nhiều phương pháp phân tích sát với thực tiễn của nền kinh tế Lào, các ngân hàng thương mại đã đưa ra được nhiều dự báo có tính chính xác khá cao về những dấu hiệu xảy ra rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại, đây là căn cứ để hoàn thiện kế hoạch kinh doanh, lập dự phòng rủi ro, giúp kiểm soát tốt rủi ro tín dụng.

Ba là, thực trạng về kiểm soát rủi ro dựa vào phân loại và chấm điểm tín dụng:

Phân loại khách hàng theo ngành nghề hoạt động để tăng cường kiểm soát rủi ro:

Thực tiễn ngân hàng tại Lào đều nhận thấy phương pháp kiểm soát rủi ro tín dụng thông qua phân loại theo lĩnh vực kinh doanh là phương pháp đem lại hiệu quả cao và góp phần quan trọng giúp kiểm soát các nguy cơ rủi ro. Do tính chất của hoạt động tín dụng tại các ngân hàng thương mại là có rất nhiều đối tượng với tính chất ngành nghề chuyên biệt mà mỗi nhân viên tín dụng rất khó để nắm vững toàn bộ các rủi ro có thể xảy ra đối với các lĩnh vực đó. Để kiểm soát tốt nguy cơ dẫn đến rủi ro buộc nhân viên tín dụng phải hiểu biết sâu sắc về lĩnh vực hoạt động của khách hàng và nắm vững nghiệp vụ mới có thể lường trước được những rủi ro để tham mưu với cấp lãnh đạo cân nhắc trước khi phê duyệt cấp vốn, tránh nguy cơ dẫn tới rủi ro đối với nguồn vốn được phê duyệt.

Ngoài ra, việc phân loại khách hàng theo ngành nghề cũng giúp ngân hàng thương mại thuận lợi cho việc giám sát sử dụng nguồn vốn nhằm đảm bảo việc sử dụng vốn đúng với cam kết trong hợp đồng, từ đó giúp kiểm soát rủi ro tín dụng. Kết quả cho thấy nhờ áp dụng phương pháp này nên các ngân hàng thương mại tại Lào đã kiểm soát tốt hơn rủi ro tín dụng, hạn chế nợ xấu, nâng cao năng lực kinh doanh và quay vòng vốn, nâng cao hiệu quả kinh tế, thúc đẩy kinh tế tăng trưởng bền vững, kể cả trong những giai đoạn khó khăn nhất khi nền kinh tế chịu ảnh hưởng từ dịch bệnh Covid 19 (2020-2022).

Hoàn thiện hệ thống phân hạng tín dụng nội bộ và chấm điểm tín dụng khách hàng (Credit Information Center – CIC):

Dựa vào Luật Ngân hàng thương mại 2006 (sửa đổi và bổ sung năm 2018), các hướng dẫn, quy định của cơ quan quản lý nhà nước Lào, hiện nay các ngân hàng thương mại đã xây dựng bộ chỉ tiêu để tiến hành chấm điểm tín dụng cho từng khách hàng làm căn cứ xếp hạng tín dụng. Dựa vào các chỉ tiêu định tính, định lượng các ngân hàng thương mại đã chấm điểm để xếp hạng tín dụng định kỳ mỗi năm một lần để cập nhật thông tin và điểm tín dụng của khách hàng. Dựa vào thông tin tín dụng của khách hàng ngân hàng thương mại Lào hiện nay chia khách hàng thành các nhóm với cấp độ từ cao tới thấp gồm:

Nhóm khách hàng có dư nợ bình thường: đây là khách hàng có điểm tín dụng cao, thanh toán đúng hạn, báo cáo đầy đủ và có tính chính xác cao, dòng vốn luân chuyển tốt, không có dấu hiệu kinh doanh tại các ngành có nguy cơ rủi ro cao dẫn tới mất vốn ...

Nhóm khách hàng có dư nợ cần chú ý: đây là nhóm khách hàng trong hoạt động có lịch sử nợ quá hạn trong khoảng từ 10 tới 30 ngày hoặc một số khoản nợ được khách hàng đề nghị điều chỉnh thời hạn thanh toán.

Nhóm khách hàng có dư nợ dưới chuẩn: đây là nhóm khách hàng có một hoặc nhiều khoản nợ vượt quá hạn từ 30 tới 90 ngày hoặc một số khoản nợ mặc dù đã được ngân hàng thương mại chấp nhận điều chỉnh thời gian trả nợ nhưng vẫn quá hạn dưới 30 ngày, một số khoản nợ được hỗ trợ lãi suất nhưng vẫn không thể thanh toán.

Nhóm khách hàng có dư nợ nghi ngờ: đây là nhóm khách hàng có các khoản nợ quá hạn kéo dài từ 90 đến 180 ngày hoặc các khoản nợ đã được điều chỉnh kỳ hạn thanh toán nhưng vẫn không thanh toán từ 30 đến 90 ngày, khách hàng đề nghị điều chỉnh kỳ hạn trả nợ lần 2.

Nhóm khách hàng thuộc diện có dư nợ có thể mất vốn: đây là nhóm

khách hàng nợ quá hạn trên 180 ngày hoặc đã được ngân hàng chấp nhận điều chỉnh thời hạn thanh toán lần 2 nhưng vẫn tiếp tục nợ quá hạn trên 90 ngày, khách hàng xin điều chỉnh thời hạn thanh toán lần 3.

Nhờ việc đánh giá xếp hạng tín dụng kịp thời nên trong những năm vừa qua các ngân hàng thương mại tại Lào nhìn chung đã thực hiện tốt các quy định về lập dự phòng rủi ro cho các khoản dư nợ thuộc nhóm đối tượng khách hàng dư nợ có thể mất vốn nhằm giữ an toàn vốn cho hoạt động của ngân hàng thương mại. Ngoài ra, dựa vào xếp hạng tín dụng của khách hàng, ngân hàng thương mại còn kịp thời đề ra các chính sách chăm sóc khách hàng tối ưu nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu vốn của khách hàng tiềm năng, một số chính sách tiêu biểu như: ưu đãi về hạn mức tín dụng, lãi suất cho vay đối với những khách hàng xếp hạng tín dụng cao; đối với khách hàng thuộc nhóm xếp hạng tín dụng thấp sẽ áp dụng biện pháp kiểm soát chặt chẽ hơn quy trình xử lý khoản vay, đánh giá nguy cơ xảy ra rủi ro tín đối với khoản vay đã chấp nhận, kiểm tra thường xuyên hoạt động của khách hàng sau khi giải ngân chặt chẽ hơn; với những khách hàng thuộc nhóm dư nợ có thể mất vốn ngân hàng thương mại sẽ siết chặt quy trình thẩm định, trong nhiều trường hợp sẽ từ chối phê duyệt cấp vốn nhằm bảo toàn vốn và tránh rủi ro.

Tóm lại, từ thực nêu trên của ngân hàng thương mại tại Lào trong những năm vừa qua cho thấy, việc thực hiện nghiêm Luật Ngân hàng thương mại và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước đã góp phần phân loại tốt hơn các nhóm khách hàng để kiểm soát nguy cơ xảy ra rủi ro đối với các quan hệ tín dụng. Đồng thời cung cấp những thông tin quan trọng về khách hàng để hình thành thông tin chung quốc gia, đây là thông tin quan trọng cho hoạt động cảnh báo sớm rủi ro, nâng cao độ chính xác của các phương pháp cảnh báo sớm trong tương lai.

Bốn là, thực hiện quy định rõ chức năng phê duyệt cấp vốn và kiểm soát rủi ro tín dụng giữa các tuyến kiểm soát rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại:

Quy định rõ quyền hạn cấp vốn của từng cấp quản lý là giải pháp giúp ngân hàng thương mại tại Lào kiểm soát tốt nguy cơ xảy ra rủi ro. Ngân hàng thương mại Lào hiện nay đang phân quyền cấp phát vốn dựa trên 3 cấp quản lý (tương ứng 3 tuyến kiểm soát rủi ro) gồm:

Đối với các chi nhánh cấp huyện: theo quy định chỉ cho phép các chi nhánh thuộc cấp này thẩm định và phê duyệt các hợp đồng tín dụng đối với các doanh nghiệp và cấp tín dụng tiêu dùng đối với các cá nhân dựa trên tài sản đảm bảo có quy mô vốn vay ở mức nhỏ. Đây là những đối tượng có nguy cơ xảy ra rủi ro đối với khoản tín dụng rất thấp nhờ có tài sản thế chấp và quy mô hợp đồng tín dụng nhỏ. Qua nghiên cứu thực tiễn tại các ngân hàng thương mại cho thấy, việc phân quyền cấp phát vốn đối với các chi nhánh cấp huyện như trên đã góp phần giảm nợ xấu tại chi nhánh xuống dưới mức cho phép so với trước khi có sự điều chỉnh về thẩm quyền thẩm định, phê duyệt và cấp phát vốn, giúp kiểm soát tốt hơn rủi ro tín dụng trong các hoạt động tín dụng của chi nhánh cấp huyện.

Đối với các chi nhánh cấp tỉnh: đây là cấp đã có phân chia việc tổ chức mô hình kiểm soát rủi ro theo hướng chuyên sâu theo lĩnh vực hoạt động của khách hàng. Cấp quản lý này có thẩm quyền thẩm định hồ sơ và cấp vốn cho các khách hàng có quy mô vốn vừa và lớn (nếu khách hàng có quy mô vốn lớn là các khách hàng truyền thống có điểm tín nhiệm cao). Nghiên cứu thực tiễn trong các hoạt động tín dụng tại các ngân hàng thương mại tại Lào những năm vừa qua cũng cho thấy nhờ việc tổ chức mô hình thẩm định và cấp phát vốn theo lĩnh vực kinh doanh của khách hàng nên những nguy dẫn tới cơ rủi ro được kiểm soát chặt chẽ hơn. Kết quả này có được là nhờ đội ngũ nhân viên tín dụng chuyên trách, có nhiều kinh nghiệm trong việc dự báo và nhận biết các dấu hiệu có thể dẫn tới rủi ro tín dụng đối với các hoạt động tín dụng của mỗi khách hàng, từ đó tham mưu cho lãnh

đạo những biện pháp kiểm soát bổ sung nhằm đảm bảo hạn chế tối đa nguy cơ rủi ro trước khi quyết định phê duyệt hợp đồng tín dụng.

Đối với hội sở chính: ngoài việc quy định mở rộng chức năng kiểm tra, giám sát đối với mọi khâu, quy trình phê duyệt tín dụng của tuyến kiểm soát cấp tỉnh. Đây là cấp theo quy định sẽ thực hiện việc thẩm định và phê duyệt những dự án có quy mô vốn rất lớn (siêu dự án) hoặc các dự án có vốn đầu tư nước ngoài, đây là những dự án đòi hỏi quy mô vốn rất lớn và tầm ảnh hưởng rộng nên cần có sự thẩm định, kiểm soát đặc biệt để giảm thiểu tối đa những nguy cơ dẫn tới rủi ro đối với dự án và tác động tiêu cực tới nền kinh tế. Từ những nghiên cứu thực tiễn cho thấy việc giao quyền thẩm định, phê duyệt và cấp phát vốn, theo dõi, kiểm tra của các tuyến dưới đã giúp hoạt động tín dụng tại các ngân hàng thương mại tại Lào trong thời gian qua giảm nợ xấu xuống dưới ngưỡng cho phép, nâng cao tỷ lệ thu hồi vốn và xử lý nợ xấu cũng tăng lên rất nhiều.

Tóm lại, việc quy định chặt chẽ thẩm quyền thẩm định, phê duyệt và cấp phát tín dụng cho khách hàng tại các ngân hàng thương mại tại Lào đã phát huy hiệu quả trong việc kiểm soát rủi ro, từng bước giúp các ngân hàng thương mại hoạt động hiệu quả.

3.2.2.3. Về tổ chức thực hiện kiểm soát rủi ro tín dụng trong quan hệ tín dụng giữa ngân hàng với khách hàng

Như đã phân tích tại khung lý luận, việc kiểm soát rủi ro trong mối quan hệ tín dụng với khách hàng gồm: Kiểm soát rủi ro trước khi cho vay và kiểm soát rủi ro sau khi cho vay. Cụ thể:

Một là, thực trạng về chủ thể và đánh giá vai trò của từng chủ thể tham gia kiểm soát rủi ro tín dụng:

Về chủ thể: chủ thể thực hiện kiểm soát rủi ro tín dụng là các bộ phận được tổ chức chặt chẽ theo quy định từ Hội sở chính của ngân hàng thương mại cho tới các chi nhánh. Từ thực tế cho thấy các ngân hàng thương mại đã

căn cứ vào quy định của Luật Ngân hàng thương mại, hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Lào, từ kinh nghiệm mô hình tiên tiến trên thế giới, khuyến nghị của Basel để tổ chức kiểm soát rủi ro tín dụng. Cụ thể: tại Hội sở chính có Ủy ban quản lý rủi ro và Phòng quản lý rủi ro; tại các chi nhánh thì các nhân viên tín dụng, cán bộ thẩm định, phê duyệt hồ sơ tín dụng là chủ thể trực tiếp kiểm soát nguy cơ xảy ra rủi ro tín dụng. Ngoài ra còn có sự tham gia của khách hàng với vai trò là người thực hiện vay và sử dụng vốn.

Về vai trò của từng chủ thể: nghiên cứu thực tiễn những năm qua cho thấy:

Chủ thể thực hiện chức năng kiểm soát rủi ro tại các ngân hàng thương mại Lào đã thực hiện tốt vai trò của mình. Kết quả của việc kiểm soát tốt các nguy cơ rủi ro tín dụng, xử lý kịp thời các tình huống rủi ro phát sinh khi thẩm định, phê duyệt hồ sơ tín dụng của mỗi ngân hàng thương mại đã góp phần quan trọng giảm thiểu tỷ lệ nợ xấu do rủi ro tín dụng gây ra, bảo toàn vốn cho ngân hàng ngay cả khi kinh tế của Lào chịu cú sốc từ tác động tiêu cực của đại dịch Covid 19 gây ra. Kết quả đó đạt được trước hết nhờ vai trò của nhân viên tín dụng đã làm tốt trách nhiệm của mình trong việc kiểm tra hồ sơ tín dụng của khách hàng, tham mưu cho lãnh đạo phê duyệt hạn mức tín dụng trong giới hạn an toàn theo quy định để nâng cao khả năng kiểm soát rủi ro tín dụng. Ngoài ra, phòng quản lý rủi ro và Ủy ban quản lý rủi ro cũng tích cực giám sát, đôn đốc việc chấp hành các quy định an toàn trong kiểm soát rủi ro tín dụng đã tạo ra những tác động mạnh mẽ tới toàn hệ thống nội bộ của ngân hàng thương mại, từ đó nâng cao trách nhiệm trong việc thực hiện kiểm soát rủi ro.

Chủ thể là khách hàng, việc kê khai trung thực, chính xác các nội dung của hợp đồng tín dụng là cách khách hàng đóng góp vào việc giảm nguy cơ xảy ra rủi ro tín dụng, ngoài ra việc sử dụng vốn đúng theo các điều khoản trong hợp đồng cũng là cách để khách hàng đảm bảo trách nhiệm pháp lý và

trách nhiệm tài chính cho chính mình trước những rủi ro có thể xảy ra đối với khoản vay của ngân hàng thương mại.

Hai là, thực trạng kiểm soát rủi ro tín dụng trong quan hệ tín dụng:

Kiểm soát rủi ro trước khi cho vay:

Để kiểm soát rủi ro trước khi cho vay, ngân hàng Lào đã tuân thủ chặt chẽ các quy định trong việc xây dựng các quy định tín dụng; nâng cao trình độ chuyên môn của nhân viên tín dụng; thực hiện chặt chẽ việc phê duyệt hồ cho vay. Cụ thể:

Đối với việc hoàn thiện các quy định tín dụng của từng ngân hàng thương mại: thực tế nghiên cứu cho thấy các ngân hàng thương mại đều ban hành các quy định tín dụng nội bộ gồm các nội dung như: Xây dựng và hoàn thiện bộ hướng dẫn chi tiết các nội dung công việc và trình tự thực hiện khi tiến hành một quan hệ tín dụng với khách hàng; Xây dựng kho dữ liệu chung về các văn bản quy định có liên quan trực tiếp tới thẩm định, phê duyệt các hợp đồng tín dụng với khách hàng, trong đó việc hoàn thiện mẫu hồ sơ bắt buộc và các chứng từ, giấy tờ bắt buộc đối với khách hàng đặc thù khi tham gia quan hệ tín dụng; Xây dựng bộ quy trình nghiệp vụ hướng dẫn giải quyết những hợp đồng tín dụng vướng mắc thủ tục pháp lý, bổ sung quy định mới theo Luật Ngân hàng thương mại sửa đổi (2018) đối với xử lý các khoản nợ xấu, đặc biệt là chính sách kiểm soát rủi ro để quản lý các ngành nghề kinh doanh có tính chất đặc thù; Hoàn thiện các quy định đánh giá xếp hạng và chấm điểm tín dụng để vừa kiểm soát rủi ro, vừa tìm kiếm khách hàng mục tiêu.

Đối với việc kiểm soát rủi ro khi thẩm định hồ sơ tín dụng của khách hàng: trong những năm vừa qua việc thẩm định hồ sơ tín dụng được các ngân hàng thương mại kiểm soát và thực hiện khá tốt. Kết quả đạt được trước hết xuất phát từ việc các ngân hàng thương mại đã hoàn thiện được quy định tín dụng nội bộ đầy đủ, chặt chẽ làm căn cứ cho nhân viên tín dụng thực hiện.

Bên cạnh đó việc nâng cao năng lực chuyên môn cho nhân viên tín dụng cũng giúp nâng cao năng lực thẩm định hồ sơ tín dụng, phát hiện được những nguy cơ rủi ro tiềm ẩn trong các quan hệ tín dụng để tham mưu với cấp lãnh đạo cân nhắc, có các biện pháp bổ sung trước khi phê duyệt hợp đồng tín dụng hoặc từ chối phê duyệt để đảm bảo kiểm soát được rủi ro tín dụng khi thực hiện các nghiệp vụ tín dụng. Việc nâng cao năng lực thẩm định hồ sơ tín dụng là yếu tố quan trọng để nâng cao khả năng kiểm soát rủi ro tại các ngân hàng thương mại Lào trong những năm vừa qua, giúp bảo toàn vốn và tăng trưởng bền vững.

Đối với việc kiểm soát rủi ro khi phê duyệt hợp đồng tín dụng: nghiên cứu cho thấy các ngân hàng thương mại tại Lào đã tuân thủ đầy đủ quy định trong quá trình phê duyệt hồ sơ tín dụng, việc phê duyệt hồ sơ đã được các bộ phận thực hiện chặt chẽ để vừa đảm bảo kiểm soát tốt các nguy cơ dẫn đến rủi ro và giúp sớm phát hiện ra các hồ sơ cần có điều kiện bổ sung để vẫn đảm bảo cấp tín dụng cho khách hàng, đồng thời kiểm soát được rủi ro do thiếu các điều kiện đảm bảo cho khoản tín dụng.

Đối với việc kiểm soát rủi ro khi lập hợp đồng giữa ngân hàng thương mại với khách hàng: thực tế việc xác lập hợp đồng tín dụng của ngân hàng thuộc nhóm đối tượng cho thấy các bộ phận chịu trách nhiệm cấp tín dụng cho khách hàng đã thực hiện đúng các quy định trong việc lập hợp đồng tín dụng nhằm xác lập quan hệ tín dụng giữa ngân hàng thương mại với khách hàng. Nhờ việc thực hiện nghiêm túc việc lập hợp đồng tín dụng theo quy định nên rất hiếm trường hợp xảy ra tranh chấp liên quan tới tài sản đảm bảo, thời hạn tín dụng, lãi suất... việc thực hiện thu hồi vốn khi khách hàng mất khả năng thanh toán buộc phải giao bán tài sản thế chấp. Ngoài ra, việc kiểm soát nội dung của hợp đồng tín dụng được kiểm tra lại qua bộ phận phê duyệt và cuối cùng là lãnh đạo quản lý chịu trách nhiệm phê duyệt đã góp phần khắc phục các thiếu sót do nhân viên tín dụng sai sót trong quá trình

lập hợp đồng với khách hàng. Giúp nâng cao năng lực kiểm soát rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại.

Đối với kiểm soát rủi ro khi thực hiện cấp vốn theo hợp đồng tín dụng đã được phê duyệt: thực tiễn cho thấy quá trình cấp vốn theo hợp đồng tín dụng cho khách hàng về cơ bản đã được các ngân hàng thương mại và nhân viên tín dụng tuân thủ đúng theo hợp đồng và thoả thuận về hình thức giữa ngân hàng thương mại với khách hàng. Việc ngân hàng thương mại triển khai cấp vốn theo tiến độ đã cam kết về cấp vốn một mặt giúp cho khách hàng đảm bảo đủ vốn cho hoạt động của doanh nghiệp hoặc tiêu dùng cá nhân, mặt khác giúp cho ngân hàng thương mại kiểm soát được việc sử dụng vốn theo cam kết đã được phía ngân hàng thẩm định về tính khả thi của việc bảo toàn vốn và lãi của ngân hàng. Nhờ việc kiểm soát tốt quá trình cấp vốn nên trong những năm từ 2019 đến nay tỷ lệ nợ xấu, sử dụng vốn sai mục đích trong hợp đồng tín dụng giảm mạnh, góp phần giúp ngân hàng thương mại kiểm soát tốt rủi ro tín dụng.

Tóm lại, tỷ lệ nợ xấu, nợ dẫn tới mất vốn của chủ sở hữu giảm xuống và luôn nằm trong ngưỡng an toàn là minh chứng cho việc các ngân hàng đã kiểm soát tốt rủi ro tín dụng trước khi cho vay. Không những vậy, những kết quả này còn cho thấy sự chuyển hướng đúng đắn trong chính sách nội bộ của ngân hàng thương mại nhằm tiếp cận với thông lệ chung của thế giới, góp phần đưa các ngân hàng thương mại tại Lào hội nhập với nền kinh tế khu vực và thế giới.

Thực trạng tổ chức thực hiện kiểm soát rủi ro sau khi cho vay:

Kiểm soát rủi ro tín dụng sau khi cho vay gồm các hoạt động mà nhân viên tín dụng và ngân hàng thương mại thực hiện sau khi cấp vốn cho khách hàng. Qua nghiên cứu thực tế hoạt động kiểm soát rủi ro của ngân hàng thương mại có thể đánh giá khái quát như sau:

Về kiểm soát rủi ro trong quá trình khách hàng sử dụng vốn vay: qua

nghiên cứu thực tiễn và các báo cáo thường niên của ngân hàng thương mại cho thấy việc đôn đốc, giám sát sử dụng vốn của khách hàng sau quá trình giải ngân từ phía ngân hàng đã được nhân viên tín dụng giám sát chặt chẽ cả trên các báo cáo tài chính của doanh nghiệp và kiểm tra thực tế tình trạng sử dụng vốn. Nhờ giám sát chặt chẽ những biến động trong việc sử dụng vốn (nhất là khách hàng khối doanh nghiệp) đã giúp cho ngân hàng thương mại kịp thời có các giải pháp nhắc nhở, đôn đốc khách hàng khi có dấu hiệu sử dụng vốn sai mục đích cam kết trong hợp đồng tín dụng. Đây cũng là giải pháp góp phần giúp các ngân hàng thương mại kiểm soát rủi ro trong quá trình thực hiện các hợp đồng tín dụng.

Về kiểm soát rủi ro sau khi hết thời hạn hợp đồng:

Đôn đốc thu hồi nợ: thực tế cho thấy ngân hàng đã làm tốt việc đôn đốc về thời gian trả nợ, số tiền gốc và lãi mà khách hàng phải trả. Thông qua việc đôn đốc đã giúp khách hàng chủ động hơn trong việc thanh toán dư nợ khi đến hạn, đồng thời cũng cung cấp những thông tin cảnh báo cho phía ngân hàng thương mại biết những nguy cơ rủi ro đối với khoản tín dụng. Khi khách hàng không thực hiện đúng quy định về thời gian trả nợ theo hợp đồng tín dụng, nhân viên tín dụng sẽ đề xuất với quản lý để chuyển hồ sơ sang bộ phận thu hồi nợ để phân loại khoản nợ và chuyển sang nợ xấu để kịp thời trích lập dự phòng rủi ro và tiến hành xử lý theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và pháp luật. Nhờ việc thực hiện tốt khâu kiểm soát đôn đốc thu hồi nợ nên hầu hết khách hàng có sự chuẩn bị tốt cho việc trả nợ theo hợp đồng, từ đó giảm thiểu nguy cơ dẫn tới rủi ro tín dụng.

Xếp hạng và đánh giá khả năng tái cấp tín dụng đối với khách hàng sau khi kết thúc quan hệ tín dụng: thực tế các ngân hàng thương mại sau khi kết thúc một chu kỳ tín dụng đã thực hiện phân loại đánh giá xếp hạng tín dụng dựa trên các tiêu chí trong chính sách nội bộ và thông tin từ hệ thống quản lý tín dụng quốc gia. Việc xếp hạng tín dụng đã cung cấp thêm nguồn thông tin

bổ sung giúp ngân hàng phân nhóm khách hàng giúp cho quá trình quản lý khách hàng được thuận lợi trong các chu kỳ tín dụng tiếp theo. Đây cũng là giải pháp được các ngân hàng thương mại chú trọng thực hiện để nâng cao năng lực kiểm soát rủi ro tín dụng nội bộ và thực hiện các quy định của Ngân hàng Nhà nước và các thông lệ quốc tế.

Đánh giá lại các quy định, chính sách tín dụng nội bộ sau khi kết thúc hợp đồng tín dụng: thực tế nghiên cứu cho thấy việc đánh giá lại chính sách tín dụng của ngân hàng thương mại được thực hiện định kỳ hàng năm nhằm giúp các ngân hàng thương mại xem xét lại từng nội dung của quá trình tín dụng, làm rõ những thiếu sót để từ đó kịp thời điều chỉnh các quy định cho phù hợp với thực tiễn hoạt động của ngân hàng.

Tóm lại, qua thực tiễn nghiên cứu cho thấy việc các ngân hàng tuân thủ các nội dung, các bước trong từng nội dung và đảm bảo chính xác việc thực thi nhiệm vụ của nhân viên tín dụng và cán bộ quản lý chịu trách nhiệm phê duyệt, cấp vốn cho khách hàng, việc các bộ phận giám sát, quản lý rủi ro, bộ phận thanh tra hoàn thành tốt trách nhiệm của mình đã đóng góp vào thành công chung của ngân hàng trong việc kiểm soát rủi ro tín dụng, đảm bảo mức rủi ro xảy ra luôn trong phạm vi kiểm soát và chấp nhận được của ngân hàng thương mại, giảm nguy cơ mất vốn kinh doanh do nợ xấu và nợ dẫn tới mất vốn tăng cao. Đây là cơ sở để nâng cao hiệu quả kinh doanh, tăng lợi nhuận và đảm bảo tăng trưởng bền vững cho các ngân hàng thương mại trong những năm tiếp theo.

3.3. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ KIỂM SOÁT RỦI RO TÍN DỤNG TẠI CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI LÀO GIAI ĐOẠN 2018-2023

3.3.1. Những kết quả đạt được

Kết quả kiểm soát rủi ro tại các ngân hàng thương mại Lào trong những năm vừa qua được đánh giá trên hai khía cạnh: kết quả kiểm soát rủi ro tín dụng từ phía nhà nước và các ngân hàng thương mại; những hạn chế

và nguyên nhân của hạn chế trong việc kiểm soát rủi ro tín dụng từ phía nhà nước và các ngân hàng thương mại. Cụ thể như sau:

3.3.1.1. Những kết quả kiểm soát rủi ro tín dụng từ phía nhà nước

Về xây dựng thể chế chính sách để tăng cường kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại:

Nhìn chung qua nghiên cứu thực trạng cho thấy Quốc hội, chính phủ và cơ quan quản lý nhà nước Lào đã tích cực hoàn thiện các văn bản pháp luật và hướng dẫn thực hiện kiểm soát rủi ro tín dụng giúp các ngân hàng thương mại có căn cứ, cơ sở pháp lý để triển khai thực hiện các biện pháp nhằm tăng cường kiểm soát những nguy cơ dẫn tới rủi ro tín dụng. Nhờ hệ thống quy định về kiểm soát rủi ro ban hành kịp thời, ngày càng đầy đủ, đồng bộ và phù hợp nên việc kiểm soát rủi ro của ngân hàng thương mại Lào trong những năm vừa qua đã có nhiều dấu hiệu tích cực (giảm nợ xấu xuống dưới mức rủi ro, tỷ lệ thu hồi và xử lý nợ quá hạn tăng lên, việc giám định và kiểm soát tài sản đảm bảo cũng đạt kết quả tốt), từ đó góp phần quan trọng nâng cao hiệu quả tín dụng của ngân hàng thương mại, đặc biệt khi dịch bệnh Covid 19, và khủng hoảng kinh tế thế giới gây ra ảnh hưởng xấu tới nền kinh tế Lào trong những năm 2020-2023.

Về thực hiện giám sát, thanh tra, kiểm tra các ngân hàng thương mại thực hiện kiểm soát rủi ro tín dụng:

Ngân hàng Nhà nước đã phối hợp với Kiểm toán Nhà nước và các cơ quan quản lý thực hiện kiểm tra định kỳ theo quy định, kết quả thanh tra đã chỉ ra những mặt hạn chế trong khâu tổ chức, kiểm soát rủi ro của ngân hàng thương mại trên các khía cạnh về: kiểm soát khách hàng về tuân thủ quy định sử dụng vốn; kiểm tra việc đánh giá tài sản đảm bảo; việc thu hồi nợ và thanh lý tài sản đảm bảo... Như vậy, việc kiểm tra, giám sát đã có nhiều đóng góp tích cực tới kiểm soát rủi ro của ngân hàng thương mại.

3.3.1.2. Những kết quả kiểm soát rủi ro tín dụng từ phía ngân hàng thương mại

Kết quả kiểm soát rủi ro từ phía các ngân hàng thương mại thể hiện thông qua các chỉ tiêu như: tỷ lệ nợ quá hạn; tỷ lệ nợ xấu; tỷ lệ lợi nhuận ròng trên tài sản; tỷ lệ lợi nhuận ròng trên vốn; tỷ lệ dự phòng rủi ro; mức an toàn vốn của ngân hàng thương mại, đây là các chỉ tiêu phản ánh tình trạng lành mạnh và hiệu quả kinh doanh của chính các ngân hàng thương mại. Cụ thể:

Kết quả kiểm soát nợ quá hạn để kiểm soát rủi ro tín dụng:

Qua số liệu báo cáo từ phía ngân hàng nhà nước và ngân hàng thương mại cho thấy tỷ lệ và giá trị tuyệt đối của nợ quá hạn của ngân hàng thương mại tăng tương ứng với mức tăng trưởng của dư nợ tín dụng. Nếu như năm 2018 tỷ lệ nợ quá hạn chỉ là 3,12% thì tỷ lệ nợ quá hạn cao nhất vào năm 2021 với tỷ lệ là 5,79% (1.017,4 tỷ Kíp) và giảm xuống còn 4,65% (885,9 tỷ Kíp) năm 2022 [Phụ lục 1. Bảng 1]. Mặc dù tỷ lệ này còn nằm trong giới hạn, tuy nhiên áp lực nợ quá hạn cũng tác động tiêu cực tới kết quả kinh doanh của ngân hàng thương mại. Đặc điểm của nợ quá hạn tại các ngân hàng thương mại Lào tập trung vào vốn vay trung và dài hạn, đây là các khoản vay của khách hàng thực hiện các dự án lớn, thông thường phần vốn vay này được chia ra thành nhiều kỳ thanh toán. Trong trường hợp khách hàng chưa trả được nợ tại một kỳ nhất định thì phần vốn vay còn lại của khách hàng sẽ được chuyển thành nợ quá hạn dẫn tới giai đoạn năm 2021-2022 dư nợ quá hạn tăng cao đột biến. Như vậy, mặc dù nợ quá hạn tăng cao năm 2020 -2021, tuy nhiên nhờ thực hiện nghiêm các chính sách kiểm soát rủi ro tín dụng nên các ngân hàng thương mại đã đảm bảo được an toàn vốn và duy trì tốt hoạt động SXKD.

Kết quả kiểm soát nợ xấu để kiểm soát rủi ro tín dụng:

Từ số liệu thống kê về nợ xấu của ngân hàng thương mại và ngân hàng nhà nước cho ta thấy trong giai đoạn từ năm 2018-2020 tỷ lệ nợ xấu luôn ở dưới ngưỡng 3%, đây mà mức nợ xấu an toàn theo khuyến cáo của Ngân hàng

Nhà nước, Basel và Quỹ tiền tệ quốc tế. Tuy nhiên, mức nợ xấu đã tăng vọt lên 3,85% vào năm 2021 và giảm xuống một chút là 3,36% vào năm 2022 [Phụ lục 1, Bảng 2], đây là những tác động tiêu cực từ khủng hoảng kinh tế thế giới, đặc biệt từ lệnh phong tỏa để chống đại dịch Covid 19 của các nước đã gây ra những ảnh hưởng tiêu cực tới sản xuất của doanh nghiệp, dẫn tới doanh nghiệp không trả được các khoản nợ đến hạn, thậm chí nhiều doanh nghiệp phá sản và khoản nợ đó được chuyển thành nợ xấu của ngân hàng thương mại.

Kết quả về tăng lợi nhuận ròng của ngân hàng thương mại:

Thông qua đánh giá kết quả kinh doanh của ngân hàng thương mại và ngân hàng nhà nước Lào cho thấy:

Đối với lợi nhuận ròng trên tài sản năm 2018 đạt 0,91% thì tới năm 2021 (đỉnh điểm của khủng hoảng do đại dịch Covid 19 gây ra) tỷ lệ này chỉ còn 0,02% và tương ứng với đó là tỷ lệ nợ xấu đạt đỉnh 3,85%, sau đó tỷ lệ này có phục hồi đạt mốc 0,24% vào năm 2022 khi nợ xấu giảm xuống còn 3,36% [Phụ lục 1. Bảng 3]. Trong khi đó khi tỷ lệ nợ xấu đạt dưới 3% trong các năm 2018 – 2020 [Phụ lục 1. Bảng 2] thì tỷ lệ lợi nhuận ròng đều cao từ 0,41% năm 2019 tới cao nhất là 0,91% năm 2018.

Đối với lợi nhuận ròng trên vốn tình hình cũng biến động tương ứng khi mức nợ xấu dưới 3% trong các năm 2018-2020 thì tỷ lệ lợi nhuận ròng trên vốn cũng đạt từ 17,82% năm 2018 và giảm xuống 10,28% năm 2020 [Phụ lục 1. Bảng 3]; đỉnh điểm của nợ xấu là năm 2021 với 3,85% [Phụ lục 1. Bảng 2] thì lợi nhuận ròng trên vốn giảm xuống chỉ còn 0,54%. Nguyên nhân là do các ngân hàng trích lập dự phòng rủi ro tăng cao để đảm bảo bảo toàn vốn của ngân hàng.

Kết quả lập dự phòng rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại:

Từ báo cáo của Ngân hàng nhà nước Lào cho thấy tỷ lệ lập dự phòng rủi ro trong những năm qua của ngân hàng thương mại Lào có xu hướng tăng

cao tương ứng với quy mô của tổng dư nợ đã thực hiện. Năm 2018 tỷ lệ dự phòng rủi ro tín dụng là 2,99% thì tới năm 2021 tỷ lệ này là 3,85% và có giảm xuống 3,36% năm 2022 [Phụ lục 1. Bảng 4]. Việc lập dự phòng rủi ro tăng cao ảnh hưởng tới lợi nhuận của ngân hàng thương mại, làm cho lợi nhuận ròng của ngân hàng thương mại giảm xuống, tuy vậy nó đảm bảo cho mức độ an toàn vốn của ngân hàng thương mại và giảm thiểu nguy cơ ngân hàng phá sản do mất vốn từ rủi ro tín dụng.

Kết quả đảm bảo mức độ an toàn vốn của ngân hàng thương mại:

Qua báo cáo của ngân hàng thương mại và ngân hàng nhà nước giai đoạn 2018-2023 cho thấy: mặc dù tỷ xấu tăng cao nhưng tỷ lệ an toàn vốn của ngân hàng thương mại tại Lào vẫn đảm bảo nhờ lập dự phòng rủi ro đầy đủ theo quy định. Tỷ lệ an toàn vốn năm 2018 chỉ là 6,29% thì tới năm 2020 là 8,55% và tới năm 2022 là 10,64% [Phụ lục 1. Bảng 5]. Đây là những tín hiệu rất quan trọng cho thấy các ngân hàng thương mại đang thực hiện tốt kiểm soát rủi ro tín dụng.

Tóm lại, kiểm soát rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại tại Lào đạt được nhiều kết quả theo hướng tích cực, các quy định được xây dựng đồng bộ, chặt chẽ tạo cơ sở pháp lý để thực hiện các nghiệp vụ tín dụng. Việc tổ chức bộ máy quản lý và bộ máy kiểm soát rủi ro đồng bộ, hiệu quả đã góp phần nâng cao chất lượng hoạt động kiểm soát rủi ro tín dụng của ngân hàng. Ngoài ra, việc tổ chức tốt các hoạt động thu hồi nợ xấu, lập dự phòng rủi ro đầy đủ đã nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, khả năng cạnh tranh của ngân hàng thương mại.

3.3.2. Hạn chế và nguyên nhân của hạn chế trong kiểm soát rủi ro tín dụng

3.3.2.1. Những hạn chế

Một là, những hạn chế từ phía nhà nước: bên cạnh những kết quả tích cực đã đạt được, việc kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại xét từ phía nhà nước trong những năm qua còn một số hạn chế như:

- Về xây dựng thể chế kiểm soát rủi ro tín dụng: việc sửa đổi, bổ sung các quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật như: Luật Ngân hàng thương mại, các thông tư, nghị định còn chậm, chưa đáp ứng được biến động nhanh chóng của nền kinh tế thị trường. Ngân hàng Nhà nước chưa thật sự linh hoạt trong việc điều chỉnh các quy định về tỷ lệ lập dự phòng rủi ro, tỷ lệ dự trữ bắt buộc của ngân hàng thương mại dẫn tới khó khăn cho ngân hàng thương mại. Các quy định xử lý nợ có dấu hiệu, nợ xấu chưa phù hợp, cụ thể, các điều kiện đảm bảo pháp lý cho thu hồi nợ xấu chưa chặt chẽ dẫn tới rủi ro trong thu hồi vốn.

- Về kiểm soát, giám sát các ngân hàng thực hiện kiểm soát rủi ro tín dụng: mặc dù Chính phủ và cơ quan quản lý đã thực hiện đầy đủ kế hoạch kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột suất các ngân hàng thương mại. Tuy nhiên việc đưa ra các cảnh báo rủi ro ở cấp quốc gia giúp cho các ngân hàng thương mại có đầy đủ thông tin để xây dựng kế hoạch dự phòng rủi ro còn chậm; những khuyến nghị từ phía Chính phủ và cơ quan quản lý sau các đợt thanh tra, kiểm tra chỉ dừng lại ở các quy định chung, chưa sát với thực tiễn tình hình của từng ngân hàng thương mại; chất lượng hoạt động thanh tra, giám sát còn có những hạn chế, chưa kịp thời phát hiện hết những thiếu sót trong kiểm soát rủi ro của ngân hàng thương mại.

Hai là, những hạn chế từ phía ngân hàng thương mại: bên cạnh những kết quả tích cực về kiểm soát rủi ro tín dụng, ngân hàng thương mại còn những tồn tại sau:

Về xây dựng chính sách kiểm soát nội bộ: nhìn chung các ngân hàng thương mại chậm cụ thể hoá các quy định của luật pháp vào thực tiễn kiểm soát rủi ro tín dụng, thể hiện rõ nhất là khâu phân loại khách hàng mục tiêu đã dẫn tới rủi ro trong khâu thẩm định, phê duyệt cấp vốn cho khách hàng gây nguy cơ xảy ra rủi ro tín dụng; một số quy định đã lạc hậu chưa được cập nhật, bổ sung và thay thế kịp thời tạo ra lỗ hổng trong kiểm soát rủi ro;

Một số văn bản nội bộ ngân hàng còn tồn tại nhiều quy định chồng chéo, dễ nhầm lẫn trong vận dụng vào thực tiễn tạo ra rủi ro tín dụng cao; việc hướng dẫn cho nhân viên tín dụng nhận biết các nhóm khách hàng đặc thù chưa cụ thể gây khó khăn cho kiểm soát rủi ro; cơ chế giải quyết quan hệ với khách hàng chưa khoa học.

Về thực hiện chức năng kiểm soát rủi ro tín dụng:

Đối với phân quyền cấp phát vốn: ngân hàng thương mại tại Lào đang áp dụng cho tuyến thứ nhất có quyền phê duyệt hạn mức vốn khá lớn so với thông lệ của cấp có chức năng tương tự của các ngân hàng thương mại trên thế giới, điều này gây ra những rủi ro tín dụng trong tương lai.

Đối với thực hiện chức năng kiểm soát rủi ro giữa các tuyến: mặc dù phân thành 3 tuyến kiểm soát rủi ro tín dụng, tuy nhiên tuyến kiểm soát thứ hai chưa làm tốt chức năng kiểm soát rủi ro tín dụng, chưa dự báo được nguy cơ xảy ra rủi ro để ngăn chặn kịp thời hoặc tham mưu cho cấp trên huỷ các quyết định cấp vốn tiềm ẩn nhiều rủi ro tín dụng. Tuyến thứ ba cũng chưa đáp ứng tốt việc kiểm soát toàn bộ các nội dung của hoạt động cấp tín dụng của tuyến một và tuyến hai dẫn tới kết quả kiểm soát rủi ro tín dụng còn hạn chế.

Đối với hoạt động kiểm soát nội bộ: hoạt động kiểm soát rủi ro của các bộ phận trong ngân hàng thương mại chưa đảm bảo tính độc lập dẫn tới chất lượng hoạt động kiểm soát và cảnh báo các nguy cơ rủi ro tín dụng chưa cao. Chất lượng hoạt động tư vấn từ bộ máy kiểm soát rủi ro tín dụng chưa cao, chưa đề xuất được những giải pháp hữu hiệu để ngăn chặn, xử lý kịp thời các sai sót có nguy cơ dẫn tới rủi ro tín dụng.

Đối với việc đánh giá, chấm điểm khách hàng: việc tổ chức bộ phận theo dõi, quản lý khách hàng chưa làm tốt chức năng kiểm tra, do đó việc giám sát hoạt động sử dụng vốn đúng với mục đích vay được phê duyệt trong hợp đồng tín dụng chưa tốt, việc sử dụng vốn không đúng cam kết diễn ra khá phổ biến dẫn tới rủi ro tín dụng tăng cao. Bên cạnh đó, xếp hạng tín dụng

cũng chưa thực hiện tốt dẫn tới khó xác định khách hàng tiềm năng trong tương lai để thực hiện các chính sách cấp phát vốn hiệu quả.

Về hoạt động phân tích, đánh giá nguy cơ rủi ro tín dụng: việc đánh ra nguy cơ xảy ra rủi ro tín dụng dựa vào các thông tin hỗ trợ đánh giá rủi ro, tuy vậy do thiếu thông tin xếp hạng tín dụng nên nhân viên tín dụng thường dựa vào kinh nghiệm cá nhân và thông tin từ các chuyên gia. Cách làm này chứa đựng yếu tố chủ quan và dẫn tới nhiều rủi ro cho các ngân hàng thương mại.

3.3.2.2. Nguyên nhân của hạn chế

Thứ nhất, nguyên nhân từ phía nhà nước: hệ thống thể chế kiểm soát rủi ro tín dụng của Lào chưa hoàn thiện xuất phát từ các nguyên nhân sau:

Nguyên nhân xuất phát từ bản chất của nền kinh tế thị trường: mặc dù giai đoạn vừa qua Chính phủ Lào đã có nhiều nỗ lực trong việc hoàn thiện hệ thống thể chế để kiểm soát rủi ro tín dụng. Tuy nhiên, do các quan hệ kinh tế chưa bộc lộ hoàn toàn những mặt trái, do đó hệ thống luật pháp chưa hoàn chỉnh, còn những hạn chế dẫn tới khó khăn trong việc kiểm soát rủi ro tín dụng.

Nguyên nhân xuất phát từ bộ máy nhà nước: hoạt động của hệ thống tư pháp nhằm hỗ trợ thu hồi nợ chưa đạt kết quả cao, vì vậy tỷ lệ thu hồi các khoản nợ xấu của ngân hàng thương mại thấp dẫn đến rủi ro tín dụng tăng cao.

Ngoài ra, việc thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát từ xa của cơ quan quản lý chưa đạt được yêu cầu do đội ngũ cán bộ chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát có năng lực hạn chế nên chưa kịp thời phát hiện ra những sai sót chuyên môn của nhân viên tín dụng của ngân hàng thương mại, trong một số trường hợp vẫn xảy ra những tiêu cực cá nhân dẫn tới bỏ qua những sai sót khi thực hiện kiểm tra, giám sát.

Việc hỗ trợ cho các ngân hàng về mặt kỹ thuật lưu trữ, bảo mật thông tin chưa tốt. Ngân hàng Nhà nước xây dựng được cơ sở dữ liệu thông tin

quốc gia về tín dụng dẫn tới thiếu thông tin để sử dụng các phương pháp cảnh báo rủi ro, các dự báo chưa phát huy được hiệu quả, một số cảnh báo chưa sát với thực tiễn của khủng hoảng kinh tế.

Thứ hai, nguyên nhân từ phía các ngân hàng thương mại: việc kiểm soát rủi ro tín dụng còn những hạn chế xuất phát từ các nguyên nhân sau:

Nguyên nhân xuất phát từ chính sách tín dụng nội bộ của ngân hàng thương mại: ngân hàng thương mại dựa vào các quy định, chính sách, quy trình thẩm định, cấp phát vốn cho khách hàng để kiểm soát rủi ro tín dụng. Tuy nhiên nhiều quy định hướng dẫn về nhận diện nguy cơ rủi ro chỉ tập chung vào một số nhóm khách hàng cơ bản, không đảm bảo tính bao quát dẫn tới khó khăn cho nhận diện các nhóm khách hàng nằm ngoài phạm vi cần được nhận diện làm cho nguy cơ rủi ro tín dụng khi thực hiện cấp vốn tăng cao.

Việc tuân thủ quy định về kiểm soát rủi ro của ngân hàng thương mại: thực tế các ngân hàng đều xây dựng các quy định về kiểm soát rủi ro tín dụng trong từng hoạt động tín dụng, nhưng việc vận dụng vào thực tiễn để kiểm soát rủi ro còn nhiều hạn chế. Do đó có nhiều trường hợp nhân viên tín dụng bỏ qua một khâu trong quá trình thẩm định, phê duyệt, kiểm soát hồ sơ cấp vốn dẫn tới những giả mạo trong hồ sơ đã không được phát hiện, kiểm soát kịp thời gây ra rủi ro tín dụng.

Nguyên nhân dẫn tới rủi ro tín dụng từ cán bộ tín dụng: do mới chuyển đổi từ mô hình kinh tế kế hoạch hoá tập chung sang mô hình kinh tế thị trường, ngay bản thân các ngân hàng cũng mới được cổ phần hoá từ các chi nhánh của ngân hàng nhà nước nên vẫn còn một bộ phận cán bộ ngân hàng từ cấp lãnh đạo tới nhân viên còn tư tưởng dựa dẫm, thiếu năng lực chuyên môn, còn lúng túng khi đưa ra các quyết định xử lý một tình huống cụ thể, thậm chí xử lý tùy tiện theo ý chí chủ quan của bản thân không tuân theo quy định đã dẫn tới rủi ro đối với khoản vốn vay được quyết định cấp cho khách hàng.

Chất lượng kiểm soát nội bộ thấp là nguyên nhân dẫn tới rủi ro tín dụng: việc kiểm soát nội bộ của các ngân hàng vẫn chủ yếu dựa trên nguồn thông tin từ các báo cáo từ cấp dưới theo định kỳ hoặc theo yêu cầu của cán bộ thanh tra, dựa vào kết quả phân tích, đối chiếu các số liệu lưu trữ để đưa ra kết luận, dự báo và làm cơ sở báo cáo. Việc bổ sung kênh thu thập thông tin độc lập vào kho dữ liệu chung để phân tích, dự báo rủi ro tín dụng, nợ xấu, khả năng thu hồi nợ chưa hoàn thiện cũng là nguyên nhân dẫn tới nguy cơ rủi ro tín dụng tăng cao do khả năng kiểm soát yếu kém.

Nguyên nhân xuất phát từ chất lượng xếp hạng tín dụng nội bộ của ngân hàng thương mại: thực tế cho thấy việc thực hiện xếp hạng tín dụng nội bộ của ngân hàng thương mại tại Lào trong thời gian vừa qua chưa được quan tâm chú trọng đúng mức để kiểm soát rủi ro tín dụng. Việc xếp hạng tín dụng vẫn chủ yếu thông qua số liệu thống kê mà chưa quan tâm tới các yếu tố định tính để bao quát được toàn bộ nguy cơ xảy ra rủi ro gắn với một khách hàng cụ thể.

Thứ ba, nguyên nhân xuất phát từ các yếu tố môi trường kinh tế, trình độ phát triển của lực lượng sản xuất: ngoài việc xem xét từ phía nhà nước và các ngân hàng thương mại còn xuất phát từ trình độ phát triển của nền kinh tế thị trường tại Lào và sự phát triển của lực lượng sản xuất. Cụ thể:

Về môi trường kinh tế: nhìn chung môi trường kinh doanh tại Lào còn chưa phát triển, thiếu bền vững, nền kinh tế chủ yếu dựa vào vốn đầu tư nước ngoài, năng lực nội sinh của các doanh nghiệp và nền kinh tế yếu (nhiều doanh nghiệp trong các lĩnh vực bất động sản, xây dựng... có quy mô vốn nhỏ nên khả năng cạnh tranh yếu). Do vậy, bất kỳ một biến động nào từ môi trường kinh tế thế giới hay bất ổn từ trong nước đều có thể là nguồn gốc dẫn tới khó khăn cho doanh nghiệp về vốn, mất khả năng trả nợ cho ngân hàng dẫn tới rủi ro tín dụng.

Về sự phát triển của lực lượng sản xuất: lực lượng sản xuất mà trước hết là sự phát triển của ngành công nghệ thông tin và ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý các hoạt động kinh tế chưa diễn ra phổ biến dẫn tới thiếu thông tin về lịch sử vay nợ và các khoản nợ của khách hàng gây khó khăn cho việc đánh giá đúng thực trạng của khách hàng để đưa ra quyết định phê duyệt cấp phát vốn.

Thiếu các đơn vị đánh giá, xếp hạng tín dụng độc lập: ở Lào hiện nay chưa có tổ chức đánh giá, xếp hạng tín dụng khách hàng hoạt động độc lập có kinh nghiệm và uy tín trong việc đánh giá, chấm điểm tín dụng. Đây là nguyên nhân dẫn tới nguy cơ xảy ra rủi ro cho các ngân hàng thương mại. Mặc dù các ngân hàng thương mại đều có bộ phận chịu trách nhiệm xếp hạng tín dụng riêng, nhưng các bộ phận này đều hoạt động dựa vào các quy định do ngân hàng thương mại đặt ra nên không đảm bảo tính khách quan. Ngoài ra, thông tin khách hàng rất hạn chế chia sẻ với các ngân hàng khác để tạo thành một hệ thống bao quát toàn bộ nền kinh tế giúp cung cấp thông tin tín dụng của khách hàng khách quan, toàn diện, chính xác.

Tác động tiêu cực từ đại dịch Covid 19 giai đoạn 2020-2022: đại dịch Covid 19, khủng hoảng kinh tế dẫn tới lạm phát tăng cao buộc Chính phủ Lào phải thi hành các chính sách như nâng trần lãi suất đã dẫn tới khó khăn trong việc trả nợ của doanh nghiệp và gây ra nguy cơ rủi ro tín dụng đối với hoạt động của ngân hàng thương mại.

Tóm lại, bên cạnh những thành tựu đã đạt được trong việc huy động vốn cho nền kinh tế, các ngân hàng thương mại tại Lào cũng còn những tồn tại phải khắc phục nhằm hạn chế rủi ro gây thiệt hại cho lợi ích của chính các ngân hàng thương mại và nguy cơ dẫn tới khủng hoảng đối với nền kinh tế trong trường hợp nợ xấu của ngân hàng vượt quá giới hạn buộc ngân hàng

phải tuyên bố phá sản. Vượt qua những tồn tại, hạn chế trong việc kiểm soát rủi ro tín dụng sẽ giúp các ngân hàng thương mại phát triển bền vững, là chỗ dựa tin cậy để Chính phủ Lào điều tiết nền kinh tế.

TÓM TẮT CHƯƠNG 3

Chương 3 nghiên cứu sinh đã thực hiện khái quát quá trình hình thành các ngân hàng thương mại tại Lào, chỉ ra 5 thuận lợi và 7 khó khăn trong việc kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại. Từ những thuận lợi và khó khăn đó, luận án phân tích thực trạng kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại Lào theo khung lý luận đã xây dựng trên hai phương diện: kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại từ phía nhà nước và kiểm soát rủi ro tín dụng từ phía các ngân hàng thương mại. Từ thực trạng đó, luận án đã đánh giá những kết quả đạt được trong việc kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại giai đoạn 2018-2023, chỉ ra hạn chế và nguyên nhân của hạn chế làm cơ sở để xây dựng các giải pháp trong chương 4 của luận án.

Chương 4

PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU VÀ GIẢI PHÁP KIỂM SOÁT RỦI RO TÍN DỤNG TẠI CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO ĐẾN NĂM 2030

4.1. DỰ BÁO TÌNH HÌNH TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ CÓ TÁC ĐỘNG TỚI KIỂM SOÁT RỦI RO TÍN DỤNG CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI TẠI CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO TRONG NHỮNG NĂM TỚI

4.1.1. Dự báo tình hình quốc tế có tác động tới kiểm soát rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại

Trong thời gian tới, dự báo tình hình thế giới có nhiều biến động phức tạp khó lường. Nguy cơ bùng phát của đại dịch Covid 19 với những biến thể mới tuy không gây ra những tác động nghiêm trọng như trong năm 2020, 2021 nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro tới sức khỏe cộng đồng. Theo dự báo từ Trung tâm WTO, cuộc xung đột quân sự giữa Nga – Ucraina, Israel – Hamas sẽ tiếp tục gây ra những ảnh hưởng sâu sắc tới toàn bộ thế giới, có thể tiếp tục gây bất ổn về an ninh năng lượng, lương thực... trên phạm vi toàn cầu trong những năm 2024-2025 [46]. Nếu cuộc xung đột này không sớm được chấm dứt thì khủng hoảng kinh tế sẽ dẫn tới sự thu hẹp các nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào thị trường Lào trong những năm tới và gây khó khăn cho thị trường xuất khẩu các sản phẩm chủ lực của Lào, hầu hết các thị trường chính như Liên minh Châu Âu, thị trường Mỹ đều đang trong tình trạng lạm phát tăng cao làm giảm sức mua của người tiêu dùng. Tất cả những yếu tố này gây khó khăn cho hoạt động của doanh nghiệp trong nước, gây khó khăn cho việc luân chuyển vốn, từ đó dẫn tới nhiều doanh nghiệp nợ quá hạn hoặc thậm chí phá sản. Đây là nguy cơ lớn nhất dẫn tới hình thành nợ xấu và gây rủi ro tín dụng đối với các ngân hàng thương mại tại Lào trong những năm tới.

Bên cạnh những nguy cơ đó, khả năng nền kinh tế thế giới thoát khỏi khủng hoảng và phục hồi sau đại dịch Covid 19 cũng được nhiều tổ chức tài chính thế giới đưa ra với mức độ tăng trưởng tuy chậm nhưng dấu hiệu phục hồi và tăng trưởng sẽ ngày càng ổn định hơn, đó là cơ hội cho các doanh nghiệp của Lào mở rộng sản xuất, chủ động chiếm lĩnh thị trường để tạo ra sự tăng trưởng. Từ đó nhu cầu về vốn cho sản xuất sẽ tăng cao trong những năm tới, điều đó đòi hỏi các ngân hàng thương mại sẽ cần có những dự báo đúng về nhu cầu vốn của doanh nghiệp để kịp thời đáp ứng, đồng thời ngân hàng thương mại cũng cần chủ động nâng cao năng lực kiểm soát rủi ro tín dụng để đảm bảo phát triển bền vững thị trường tín dụng trong nước.

4.1.2. Dự báo tình hình trong nước có tác động tới kiểm soát rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại

Về rủi ro chung của nền kinh tế: Sự biến động của tình hình kinh tế - chính trị thế giới đã gây ra những ảnh hưởng nhất định tới nền kinh tế của Lào, lạm phát có xu hướng tăng cao trong khi dự trữ ngoại hối của Lào đang ở mức thấp dẫn tới Chính phủ khó khăn trong việc kiểm soát tỷ giá hối đoái để đảm bảo sự ổn định đồng nội tệ, lạm phát cũng làm cho tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế bị ảnh hưởng nghiêm trọng, sản xuất giảm sút do lãi suất tăng cao làm giảm lợi nhuận của nhà đầu tư, lạm phát dẫn tới sức mua giảm do người dân thắt chặt chi tiêu. Bên cạnh đó, quy mô của nền kinh tế Lào nhỏ, độ mở của nền kinh tế khá lớn. Tất cả các yếu tố đó tạo ra nhiều khó khăn đối với doanh nghiệp dẫn tới việc trả nợ đến hạn của doanh nghiệp tiềm ẩn nhiều yếu tố rủi ro. Đây là tác động có ảnh hưởng mạnh mẽ tới rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại đòi hỏi phải có các giải pháp để kiểm soát rủi ro tín dụng hiệu quả để vừa bảo toàn được vốn của ngân hàng, vừa đáp ứng cung cấp vốn cho các khách hàng và nền kinh tế thực hiện các kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Ngoài những nguy cơ rủi ro chung của kinh tế thế giới, lĩnh vực ngân hàng cũng tiềm ẩn những nguy cơ dẫn tới rủi ro tín dụng như:

Sự biến động của lãi suất do điều chỉnh của ngân hàng nhà nước tác động tiêu cực tới lợi nhuận ròng và giá trị tài sản đảm bảo, nợ phải trả của ngân hàng thương mại. Đặc biệt đối với các khoản lãi suất cam kết như các khoản đầu tư vào trái phiếu sẽ gây thiệt hại lớn tới lợi nhuận của ngân hàng thương mại dẫn tới ngân hàng khó khăn trong trả các khoản nợ đến hạn cho khách hàng.

Rủi ro đến từ các chính sách kinh tế hoặc hệ thống luật pháp có sự thay đổi. Khi một luật mới, chính sách mới có hiệu lực gây ảnh hưởng tới lợi ích của ngân hàng hoặc một ngành sản xuất nào đó, thường là các chính sách, quy định thắt chặt quản lý làm cho môi trường kinh doanh khó khăn hơn đối với doanh nghiệp, nhà đầu tư, nhất là lĩnh vực bất động sản, thị trường chứng khoán.

Rủi ro tín dụng xuất phát từ lỗi của hệ thống liên lạc (Mạng internet, đường truyền dữ liệu nội bộ...) hoặc do tin tặc thực hiện đột nhập lấy cắp dữ liệu, làm sai lệch thông tin hoặc thậm chí chiếm đoạt tiền của khách hàng, của ngân hàng thương mại.

Tóm lại, dự báo tình hình trong nước và thế giới thời gian tới có nhiều biến động, trong đó nhiều tác động có xu hướng tiêu cực tới ngành ngân hàng đòi hỏi các ngân hàng cần chủ động nắm bắt tình hình, đưa ra những dự báo chính xác làm căn cứ xây dựng kế hoạch đề ứng phó với suy thoái kinh tế, đồng thời có những định hướng cho ngân hàng gắn với kinh tế trong nước để vừa kiểm soát được tối đa rủi ro tín dụng, vừa nâng cao hiệu quả hoạt động của ngân hàng trong điều kiện mới.

4.2. PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU KIỂM SOÁT RỦI RO TÍN DỤNG TẠI CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI NƯỚC CỘNG HOÀ DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO ĐẾN NĂM 2030

4.2.1. Phương hướng phát triển các ngân hàng thương mại tại Lào

Để hỗ trợ nền kinh tế phát triển, Chính phủ Lào đã có những định hướng để phát triển các ngân hàng theo tiêu chuẩn Basel đến năm 2025 và xây dựng “Chiến lược phát triển hệ thống ngân hàng thương mại Lào đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” [50]. Trong đó nêu rõ định hướng như sau:

Về vai trò: cùng với các tổ chức tín dụng, ngân hàng thương mại giữ vai trò then chốt của nền kinh tế và hệ thống tài chính quốc gia. Sự ổn định của các ngân hàng thương mại kết hợp với sự phối hợp đồng bộ, hiệu quả giữa hoạt động của ngân hàng với chính sách tài khoá và khu vực chứng khoán, bảo hiểm sẽ quyết định sự ổn định tài chính quốc gia, là điều kiện để ổn định nền kinh tế và thúc đẩy kinh tế phát triển.

Về định hướng: “Ngân hàng thương mại cùng với các tổ chức tín dụng trong nước đóng vai trò chủ lực; hoạt động minh bạch, cạnh tranh, an toàn, hiệu quả và bền vững; phát triển đa dạng về sở hữu, quy mô và loại hình hoạt động; dựa trên nền tảng công nghệ, quản trị tiên tiến, phù hợp với chuẩn mực hoạt động theo thông lệ quốc tế, hướng tới đạt trình độ phát triển của nhóm 4 nước dẫn đầu khu vực ASEAN vào năm 2025” [50]; ngân hàng thương mại cần “năng động, sáng tạo để thích ứng với quá trình tự do hoá và toàn cầu hoá; đáp ứng nhu cầu về tịch vụ tài chính, ngân hàng ngày càng gia tăng của nền kinh tế, tiến tới hội nhập tài chính toàn diện vào năm 2030, bảo đảm mọi người dân và doanh nghiệp có cơ hội tiếp cận đầy đủ, thuận tiện các dịch vụ tài chính, ngân hàng có chất lượng, đóng góp tích cực cho phát triển bền vững” [50].

4.2.2. Mục tiêu phát triển các ngân hàng thương mại tại Lào

- “Cơ cấu lại tình hình tài chính của ngân hàng thương mại đảm bảo năng lực quan hệ tín dụng trong nền kinh tế, nâng cao tỷ lệ an toàn, kiểm soát chặt chẽ rủi ro tín dụng” [478].

- “Cơ cấu lại tổ chức bộ máy hướng theo đối tượng khách hàng với 04 khối nghiệp vụ gồm: khối ngân hàng bán lẻ; khối ngân hàng phục vụ doanh nghiệp; khối các định chế tài chính; khối quản lý vốn. Hỗ trợ cho hoạt động của các khối này là các phòng chức năng để nâng cao năng lực điều hành nhằm đáp ứng được các mục tiêu kinh doanh, hướng tới đáp ứng tốt nhu cầu của khách hàng” [478].

- “Mở rộng mạng lưới hoạt động tới các vùng địa bàn còn trống, nâng cao năng lực huy động vốn và cung cấp các sản phẩm dịch vụ mới dựa trên nền tảng công nghệ mới, hiện đại” [478].

- “Nâng cao hiệu quả kiểm soát rủi ro tín dụng. Thành lập uỷ ban quản lý rủi ro tín dụng để nâng cao hiệu quả kiểm soát rủi ro tín dụng với sự hỗ trợ và tư vấn của các tổ chức tài chính quốc tế uy tín và Ngân hàng Thế giới” [478].

- “Nâng cao tính minh bạch trong các hoạt động thanh tra, kiểm soát; nâng cao năng lực kiểm tra, kiểm toán nội bộ để đảm bảo an toàn, hiệu quả trong hoạt động kinh doanh” [478].

- “Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao, tiên tiến và các tiện ích ngân hàng phục vụ khách hàng” [48].

4.2.3. Mục tiêu kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại Lào

- “Xây dựng và hoàn thiện bộ máy quản lý, đặc biệt là hệ thống kiểm soát, kiểm toán nội bộ để vừa đảm bảo tính minh bạch, vừa kiểm soát hiệu quả các loại rủi ro trong hoạt động của ngân hàng, nhất là rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản, rủi ro thị trường. Phòng ngừa và phát hiện kịp thời các vi

phạm về giới hạn đảm bảo an toàn trong các quan hệ tín dụng của ngân hàng để nâng cao chất lượng kiểm soát rủi ro tín dụng” [478].

- “Nâng cao chất lượng tín dụng, đẩy mạnh việc kiểm tra giám sát quá trình sử dụng vốn của khách hàng để đảm bảo vốn được sử dụng đúng mục đích, kịp thời phát hiện các hiện tượng sử dụng vốn sai mục đích để có biện pháp phòng ngừa rủi ro trong trường hợp khách hàng mất khả năng thanh toán; tích cực thu hồi và xử lý nợ xấu để thu hồi vốn và giảm tỷ lệ nợ xấu xuống dưới 2% tổng dư nợ trong mỗi ngân hàng và trên toàn bộ hệ thống” [478].

4.3. CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ KIỂM SOÁT RỦI RO TÍN DỤNG TẠI CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI TẠI NƯỚC CỘNG HOÀ DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO

4.3.1. Giải pháp tăng cường kiểm soát rủi ro tín dụng từ phía nhà nước

4.3.1.1. Hoàn thiện thể chế chính sách để tăng cường kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại

Về mục tiêu của giải pháp: thông qua giải pháp này để hoàn thiện luật pháp, phân định rõ chức năng của các cơ quan liên quan, hoàn thiện cơ chế phối hợp để kiểm soát rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại từ đó hình thành thể chế kiểm soát rủi ro của ngân hàng thương mại tới năm 2030.

Đối với Quốc hội, Chính phủ Lào: Quốc hội Lào cần tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện Luật Ngân hàng thương mại và xây dựng Luật bảo mật thông tin phù hợp với thực tiễn thị trường và quy ước chung quốc tế. Trong đó “Luật Ngân hàng thương mại” phải đảm bảo bao quát được mọi khía cạnh hoạt động của ngân hàng thương mại, tạo điều kiện pháp lý để các ngân hàng thương mại và các cơ quan quản lý thực hiện tốt chức năng kiểm soát rủi ro tín dụng, phải có tính dự báo trước những vấn đề mới có thể nảy sinh trong các quan hệ tín dụng khi nền kinh tế thị trường phát triển và hội nhập quốc tế. Cần tham khảo kinh nghiệm của các nước trong khu vực Asean và từ kinh nghiệm của Basel. Luật bảo mật thông tin cần xây dựng theo hướng bảo vệ

thông tin khách hàng, làm rõ những loại thông tin nào các ngân hàng thương mại được phép khai thác, sử dụng chấm điểm tín dụng của khách hàng để từ đó hình thành dữ liệu thông tin tín dụng quốc gia.

Chính phủ cần tiếp tục có những hỗ trợ phù hợp trong từng giai đoạn để các ngân hàng thương mại nâng cao năng lực kiểm soát rủi ro tín dụng như:

Chính sách hỗ trợ đào tạo nhân lực giúp các ngân hàng thương mại xây dựng đội ngũ nhân viên đáp ứng yêu cầu chuyên môn và quá trình hội nhập: Chính phủ có thể thông qua các chính sách riêng biệt hoặc thông qua liên kết với các cơ sở giáo dục đào tạo, ngân hàng của các nước phát triển để thực hiện các khoá đào tạo ngắn hạn nhằm cung cấp các tri thức mới trong lĩnh vực tín dụng, ngân hàng và đặc biệt là kinh nghiệm kiểm soát rủi ro từ ngân hàng thế giới. Phải có các chính sách dài hạn để đào tạo nguồn nhân lực bài bản, có chiều sâu như hỗ trợ cử nhân viên đi đào tạo tại các cơ sở đào tạo tài chính ngân hàng của các nước như Mỹ, Anh để chủ động về nhân lực cho cả bộ máy quản lý nhà nước về tài chính ngân hàng và cho các ngân hàng thương mại.

Chính sách hỗ trợ chuyển giao công nghệ, thiết bị để đảm bảo năng lực hoạt động của ngân hàng thương mại: trong điều kiện tiềm năng khoa học công nghệ của Lào còn hạn chế, nguồn vốn để đổi mới thiết bị và xây dựng hạ tầng công nghệ cho ngân hàng thương mại còn thiếu, đặc biệt là yêu cầu xây dựng một cơ sở hạ tầng thống nhất của quốc gia để hình thành dữ liệu thông tin chung về tín dụng đòi hỏi Chính phủ Lào cần xem xét đầu tư từ ngân sách nhà nước hoặc huy động, vay vốn từ nước ngoài để mua sắm thiết bị cho ngân hàng có trình độ tiên tiến ngang tầm trong khu vực và trên thế giới, từ đó tạo tiền đề về hạ tầng công nghệ cho các ngân hàng thương mại thực hiện đổi mới. Chính phủ hỗ trợ ngân hàng thương mại thông qua đầu tư mua các bản quyền phần mềm các ứng dụng tiên tiến trong quản lý nghiệp vụ tín dụng và chuyển giao cho các ngân hàng khai thác sử dụng để tăng cường kiểm soát rủi ro tín dụng.

Thực hiện các biện pháp hỗ trợ ngân hàng thương mại về vốn, lãi suất

khi xảy ra rủi ro tín dụng do các chính sách từ phía nhà nước gây ra: trong nền kinh tế thị trường hiện đại việc nhà nước sử dụng công cụ điều tiết vĩ mô để điều tiết nền kinh tế là tất yếu, việc một chính sách điều tiết nào đó gây tác động tiêu cực, tổn hại tới kết quả kinh doanh, thậm chí đẩy các ngân hàng thương mại vào nguy cơ phá sản là hoàn toàn có thể xảy ra. Trong trường hợp rủi ro tín dụng xuất phát từ phía nhà nước (ví dụ việc tăng trần lãi suất để kiểm soát lạm phát đã gây rủi ro đối với ngân hàng thương mại ở Mỹ năm 2022) thì Chính phủ và cần nhanh chóng hỗ trợ các ngân hàng về vốn trong ngắn hạn để giúp các ngân hàng thương mại giải quyết khó khăn trong thanh khoản, nếu ngân hàng thương mại có nguy cơ phá sản thì chính phủ có thể xem xét mua lại các khoản nợ giúp cho ngân hàng thương mại có vốn tiếp tục kinh doanh (đây là các biện pháp mà chính phủ Mỹ thực hiện để hỗ trợ các ngân hàng thương mại trong cuộc khủng hoảng năm 2008).

Đối với Ngân hàng Trung ương Lào: bổ sung các quy định phù hợp về quản lý hoạt động tín dụng theo hướng chi tiết, loại bỏ các văn bản quy định còn nội dung chồng chéo, trùng lặp hoặc các quy định có tính chung chung, không rõ ràng. Ban hành văn bản mới theo hướng các quy định mới sẽ thay thế các quy định cũ và các văn bản chứa đựng các nội dung quy định đã bị thay thế sẽ hết hiệu lực thi hành. Đây là điều kiện rất quan trọng để cán bộ ngân hàng và các bộ phận chuyên môn của ngân hàng kiểm soát toàn diện, đầy đủ từng nghiệp vụ tín dụng, hạn chế những sai sót do có nhiều hướng dẫn, quy định nghiệp vụ trong các văn bản khác nhau. Các quy định phải tuân thủ các cam kết trong quá trình hội nhập quốc tế của Lào và tuân thủ thông lệ quốc tế, đúng theo các nội dung khuyến nghị của Basel.

4.3.1.2. Nâng cao năng lực giám sát, thanh tra của các cơ quan chức năng để thực hiện kiểm soát từ ra rủi ro tín dụng đối với các hoạt động của ngân hàng thương mại

Về mục tiêu của giải pháp: thông qua giải pháp này để tăng cường chức

năng kiểm tra, giám sát của các cơ quan nhà nước nhằm nâng cao năng lực kiểm soát rủi ro tín dụng đối với hoạt động của ngân hàng thương mại.

Nội dung cụ thể gồm:

Xây dựng, kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về thanh tra, giám sát để nâng cao năng lực kiểm soát rủi ro tín dụng: Chính phủ cần xây dựng và kiện toàn nhân lực của ngân hàng có đủ trình độ nghiệp vụ thanh tra, có ý thức chấp hành pháp luật và đạo đức nghề nghiệp. Đây là lực lượng đưa luật pháp và chính sách vào thực tiễn để giám sát, kiểm nhằm đảm bảo các ngân hàng chấp hành đầy đủ các quy định đã được ban hành để từ đó nâng cao năng lực kiểm soát rủi ro tín dụng cả từ phía nhà nước và các ngân hàng thương mại.

Xây dựng quy trình kiểm tra, giám sát có sự tham gia từ nhiều phía để đảm bảo kết quả minh bạch, phản ánh đúng thực tế: việc đảm bảo có nhiều bên tham gia quá trình thanh tra, giám sát sẽ góp phần giảm thiểu nguy cơ xảy ra các hiện tượng tiêu cực, tham nhũng từ phía lực lượng chức năng của nhà nước và nâng cao năng lực kiểm soát rủi ro tín dụng. Trong điều kiện nguồn nhân lực còn hạn chế Nhà nước có thể mời các tổ chức giám sát, đánh giá độc lập trong nước hoặc quốc tế tham gia vào một số nội dung kiểm soát để đảm bảo các hoạt động thanh tra có chất lượng tốt. Kết quả của hoạt động kiểm tra phải chỉ ra những điểm tích cực, hạn chế của ngân hàng thương mại, chỉ ra được những nguy cơ xảy ra rủi ro tín dụng và đưa ra những khuyến cáo, yêu cầu các ngân hàng xây dựng và triển khai các biện pháp để khắc phục những nguyên nhân dẫn tới rủi ro tín dụng, báo cáo kết quả về Ngân hàng nhà nước làm căn cứ đánh giá kết quả kiểm soát rủi ro tín dụng.

Nâng cao khả năng dự báo rủi ro của Ngân hàng Trung ương để làm tốt chức năng cảnh báo từ xa những nguy cơ xảy ra rủi ro có nguyên nhân xuất phát từ kinh tế trong nước và môi trường quốc tế, từ đó giúp các ngân hàng thương mại có đầy đủ thông tin để thực hiện các giải pháp bảo vệ an toàn vốn, chuẩn bị các nguồn lực nhằm ứng phó với tác động tiêu cực từ môi trường kinh tế, tăng cường kiểm soát rủi ro tín dụng.

Tóm lại, đối với Nhà nước và các cơ quan chức năng trong đó đứng đầu là Ngân hàng nhà nước phải tiếp tục đẩy mạnh hoàn thiện hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách, xây dựng đội ngũ cán bộ và bộ máy quản lý hiệu quả để từ đó nâng cao năng lực giám sát từ xa việc kiểm soát rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại, góp phần xây dựng nền tài chính quốc gia minh bạch, hiệu quả, thúc đẩy phát triển nền kinh tế thị trường, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội mà Đảng Nhân dân Cách mạng Lào đặt ra.

4.3.2. Giải pháp tăng cường kiểm soát rủi ro tín dụng từ phía các ngân hàng thương mại

4.3.2.1. Giải pháp về hoàn thiện chính sách tín dụng nội bộ của ngân hàng thương mại

Về mục tiêu của giải pháp: thông qua giải pháp này giúp các ngân hàng thương mại hoàn thiện chính sách tín dụng nội bộ nhằm nâng cao năng lực kiểm soát rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại.

Chính sách, chiến lược kiểm soát rủi ro tại các ngân hàng thương mại có vai trò như công cụ định hướng, tạo ra khung khổ pháp lý cho từng hoạt động của các bộ phận chức năng, từng nhân viên tín dụng. Việc hoàn thiện cần tập trung vào một số nội dung sau:

Hoàn thiện chính sách, quy trình kiểm soát rủi ro tín dụng theo hướng tuân thủ các cam kết quốc tế, phù hợp với các tiêu chuẩn của Basel và điều kiện thực tiễn của nền kinh tế Lào.

Ban hành bộ hướng dẫn chi tiết về các công việc phải làm theo các bước của nhân viên tín dụng khi thực hiện cấp vốn cho khách hàng, quy định cụ thể về các hồ sơ bắt buộc phải có đối với khách hàng vay vốn cho mục đích kinh doanh, những yêu cầu về chuyên môn khi kiểm tra chứng từ cấp vốn đối với mỗi nhóm khách hàng theo đặc điểm của ngành nghề kinh doanh.

Xây dựng công cụ tra cứu các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản

nội bộ liên quan trực tiếp tới việc thẩm định, cấp tín dụng. Đảm bảo cán bộ nghiệp vụ có thể tra cứu nhanh chóng khi gặp những vướng mắc khi thực hiện các khâu thẩm định, cấp phát vốn, kiểm tra việc sử dụng vốn đúng cam kết theo hợp đồng. Tích cực khai thác công nghệ thông tin và số hoá các văn bản pháp luật, các văn bản quy định của ngân hàng thương mại.

Hoàn thiện bộ quy trình hướng dẫn nghiệp vụ để giải quyết đối với những hợp đồng chưa đảm bảo quy định cần hỗ trợ về mặt pháp lý. Bổ sung hệ thống tiêu chí cụ thể cho từng biện pháp áp dụng để vừa đảm bảo hỗ trợ thu hồi triệt để nợ xấu, vừa thuận tiện cho nhân viên tín dụng trong quá trình giải quyết nợ xấu. Ngoài ra ngân hàng cần bổ sung chính sách kiểm soát rủi ro theo đặc điểm của từng ngành nghề và lĩnh vực quan trọng để phù hợp với thực tế của từng ngành.

Hoàn thiện chính sách, cơ chế để sàng lọc khách hàng, xây dựng hệ thống chấm điểm phù hợp với từng nhóm khách hàng để xếp hạng tín dụng khách hàng minh bạch, chính xác giúp cho việc thẩm định, phê duyệt các khoản tín dụng nhanh chóng, chính xác. Ngoài ra, ngân hàng thương mại cũng cần xây dựng được những tiêu chí lựa chọn khách hàng mục tiêu để tiết kiệm thời gian cho các khâu phân loại và thực hiện cấp tín dụng cho khách hàng.

4.3.2.2. Giải pháp về hoàn thiện mô hình tổ chức, bộ máy kiểm soát rủi ro tín dụng

Về mục tiêu của giải pháp: thông qua giải pháp này để kiện toàn mô hình tổ chức, bộ máy tại các ngân hàng nhằm tăng cường kiểm soát rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại.

Một là, điều chỉnh quy định phê duyệt cấp vốn tương ứng các tuyến kiểm soát rủi ro tín dụng trong các ngân hàng thương mại: trong mô hình tổ chức hoạt động của ngân hàng thương mại tại Lào hiện nay đang thực hiện kiểm soát rủi ro theo các Hiệp ước Basel. Tuy nhiên, cách thức tổ chức các

tuyến kiểm soát rủi ro gắn với cấp quản lý là chi nhánh chưa phù hợp với quyền hạn cấp định mức tín dụng (vấn đề này đã chỉ rõ trong đánh giá hạn chế). Do đó cần có sự điều chỉnh về quyền hạn và nhiệm vụ giữa 3 tuyến để tăng cường kiểm soát rủi ro tín dụng. Cụ thể:

Điều chỉnh giảm quyền phê duyệt cấp vốn có giá trị lớn đối với các chi nhánh cấp huyện và tương đương (tuyến kiểm soát rủi ro tín dụng thứ nhất): qua nghiên cứu cho thấy việc giao quyền phê duyệt cấp vốn có giá trị lớn trong giao dịch với khách hàng tại chi nhánh cấp huyện có tỷ lệ xảy ra rủi ro cao hơn so với cấp tỉnh và hội sở chính. Do đó Ngân hàng nhà nước Lào cần đưa ra sự điều chỉnh theo hướng giảm quyền cấp vốn có giá trị lớn tại các chi nhánh cấp huyện để tăng mức độ kiểm soát rủi ro, nâng cao tỷ lệ an toàn vốn cho chính bản thân các ngân hàng thương mại và toàn bộ hệ thống.

Mở rộng kiểm soát rủi ro tín dụng theo lĩnh vực kinh doanh của khách hàng đối với chi nhánh cấp tỉnh và tương đương (tuyến kiểm soát rủi ro tín dụng thứ hai): ngoài việc nhận phê duyệt cấp vốn các dự án có quy mô vốn lớn từ các chi nhánh cấp huyện, chi nhánh cấp tỉnh còn điều chỉnh hướng kiểm soát theo lĩnh vực ngành nghề chuyên sâu của khách hàng. Với nguồn nhân lực và điều kiện tốt hơn các chi nhánh cấp huyện, các chi nhánh cấp tỉnh sẽ có điều kiện kiểm soát tốt hơn rủi ro những dự án có quy mô vừa và lớn dựa trên phân cấp và phân quyền theo quy định của Ngân hàng nhà nước và Luật Ngân hàng thương mại.

Tăng cường kiểm soát rủi ro tổng thể và chức năng cảnh báo sớm nguy cơ xảy ra rủi ro tín dụng đối với Hội sở chính (tuyến kiểm soát rủi ro tín dụng thứ ba): là cấp kiểm soát cao nhất, Hội sở chính ngoài việc chịu trách nhiệm phê duyệt cấp vốn cho những dự án đặc biệt, dự án có quy mô lớn và tầm ảnh hưởng, phạm vi hoạt động rộng còn chịu trách nhiệm về việc đưa ra các cảnh báo sớm nguy cơ xảy ra rủi ro cho các tuyến cấp tỉnh và huyện. Thông qua việc kiểm soát các hoạt động của tuyến dưới, ban kiểm soát rủi ro tín dụng

cấp Hội sở chính thực hiện việc đánh giá nguy cơ rủi ro và ngăn chặn các quyết định phê duyệt cấp vốn nếu có vi phạm hoặc có nguy cơ rủi ro tín dụng cao. Để thực hiện tốt chức năng cảnh báo sớm rủi ro tín dụng cấp Hội sở chính phải xây dựng được đội ngũ nhân sự có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm, ngoài ra phải tận dụng các phương pháp cảnh báo rủi ro tín dụng và phân tích, tham vấn các chuyên gia để đưa ra cảnh báo có tính xác thực cao.

Hai là, hoàn thiện phương pháp kiểm soát rủi ro theo lĩnh vực hoạt động dựa trên phân nhóm đối tượng khách hàng mục tiêu: Việc phân loại khách hàng theo ngành nghề để giám sát chặt chẽ việc sử dụng vốn sẽ giúp nâng cao khả năng kiểm soát rủi ro tín dụng. Thực tế cho thấy mỗi lĩnh vực đều có những đặc thù riêng đòi hỏi nhân viên ngân hàng phải có sự am hiểu mới có thể lường trước được những nguy cơ dẫn tới rủi ro đối với nguồn vốn khi được phê duyệt, do đó ngay trong khâu thẩm định hồ sơ nếu nhân viên tín dụng thiếu năng lực, thiếu kiến thức về lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp sẽ khó dự báo đúng những rủi ro để tham mưu với cấp lãnh đạo cân nhắc trước khi phê duyệt cấp vốn. Vì vậy để tăng cường kiểm soát rủi ro tín dụng trước hết cần xây dựng được phương pháp kiểm soát rủi ro theo lĩnh vực kinh doanh của khách hàng sát với thực tiễn, chuyên trách trong quản lý, giám sát để vừa tránh được chồng chéo trong quản lý giám sát, vừa không để xuất hiện những khoảng trống trong kiểm soát rủi ro, tạo sự thống nhất, chặt chẽ trong hoạt động của ngân hàng thương mại.

Ba là, hoàn thiện phương pháp cảnh báo sớm nguy cơ rủi ro để nâng cao khả năng kiểm soát rủi ro tín dụng:

Các ngân hàng thương mại tại Lào hiện nay đang áp dụng phương pháp cảnh báo sớm rủi ro tín dụng của khách hàng và của thị trường. Mặc dù vậy, thực tế chức năng cảnh báo sớm của ngân hàng ở Lào chưa làm tốt vai trò cảnh báo sớm các nguy cơ rủi ro tín dụng có thể xảy ra đối với khoản vay từ khách hàng và nguy cơ rủi ro tín dụng có thể xảy ra xuất phát từ sự khủng

hoảng của thị trường. Do đó, việc hoàn thiện phương pháp cảnh báo sớm là hết sức cần thiết nhằm giúp các ngân hàng chủ động trong việc đưa ra các giải pháp hỗ trợ khách hàng trước những tác động tiêu cực từ thị trường và giảm nợ xấu do khách hàng mất khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn, góp phần nâng cao chất lượng tín dụng.

Xây dựng hệ thống cảnh báo sớm gồm vấn đề sau:

Sử dụng nhiều phương pháp cảnh báo sớm nguy cơ xảy ra rủi ro để tận dụng kết quả của từng phương pháp nhằm đưa ra cảnh báo sớm dấu hiệu của rủi ro, việc áp dụng các phương pháp kiểm soát rủi ro tùy thuộc vào năng lực và điều kiện thực tiễn của từng ngân hàng thương mại để áp dụng cho phù hợp với thực tiễn nhằm đưa ra được những cảnh báo có tính chính xác cao nhất giúp các ngân hàng thương mại có những giải pháp để đảm bảo tỷ lệ thấp nhất rủi ro tín dụng, từ đó giúp ngân hàng ổn định hoạt động.

Lựa chọn phương pháp tối ưu phù hợp với mô hình hoạt động của ngân hàng: trong bốn phương pháp cảnh báo sớm rủi ro nêu trên, mỗi phương pháp đều có những ưu điểm riêng. Tuy nhiên dựa vào thực tiễn nền kinh tế Lào hiện nay và dựa trên mô hình tổ chức của ngân hàng tại Lào, nghiên cứu sinh cho rằng ngân hàng nên lựa chọn phương pháp tín hiệu làm phương pháp cảnh báo sớm rủi ro chính để đưa ra các quyết định ứng phó với rủi ro tiềm tàng. Lý do bởi mô hình cảnh báo sớm rủi ro này không đòi hỏi quá nhiều dữ liệu mẫu mang tính định lượng và tuyệt đối chính xác vẫn có thể đưa ra các dự báo chính xác về ngưỡng xảy ra rủi ro (phương pháp này đã được kiểm nghiệm thực tế từ khủng hoảng năm 1997, tiếp tục được hoàn thiện vào năm 2008 và đều đưa ra những dự báo chính xác).

Bốn là, hoàn thiện hệ thống đánh giá điểm tín dụng khách hàng (Credit Information Center – CIC):

Nếu như hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ giúp cho ngân hàng đánh

giá năng lực khách hàng thông qua việc vay và trả nợ để ngân hàng có căn cứ cấp vốn theo nhu cầu tín dụng của khách hàng. Thì việc lưu trữ điểm tín dụng của khách hàng tại trung tâm thông tin tín dụng quốc gia sẽ giúp cho các ngân hàng nhanh chóng nắm bắt được lịch sử tín dụng của mọi khách hàng để từ đó nhanh chóng quyết định phê duyệt hồ sơ tín dụng. Việc hoàn thiện được hệ thống phân hạng tín dụng nội bộ của ngân hàng thương mại kết hợp với vận hành tốt CIC sẽ giúp cho các ngân hàng thương mại hiểu rõ được bản chất của các khoản nợ của khách hàng, từ đó nâng cao chất lượng phòng ngừa và kiểm soát rủi ro tín dụng.

Đối với các ngân hàng thương mại: Cần nhanh chóng xây dựng bộ chỉ tiêu để đánh giá điểm tín dụng từng nhóm khách hàng. Tiêu chí đánh giá phải bao quát được toàn bộ những yếu tố liên quan tới quan hệ tín dụng để cung cấp thông tin hoàn chỉnh cho việc xếp hạng tín dụng nội bộ. Những thông tin này là nguồn dữ liệu rất quan trọng để sử dụng cho phương pháp cảnh báo sớm rủi ro tín dụng đã phân tích ở trên. Ngoài ra ngân hàng cần chấm điểm tín dụng và cập nhật điểm này lên hệ thống dữ liệu quốc gia giúp cho việc lưu trữ lịch sử tín dụng được đầy đủ, tạo thuận lợi cho công tác quản lý tín dụng và kiểm soát rủi ro.

Đối với Ngân hàng Nhà nước: xây dựng hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, nhất là hệ thống máy chủ để đảm bảo việc lưu trữ thông tin và cung cấp nền tảng công nghệ cho các ngân hàng thương mại quản lý thông tin tín dụng của khách hàng làm căn cứ để kiểm soát rủi ro tín dụng.

Năm là, hoàn thiện cơ cấu tổ chức của Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản (Asset Management Company – AMC):

Ngày nay, hoạt động của ngân hàng thương mại luôn gắn với Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản. Đây là tổ chức có vai trò giúp cho các ngân hàng thu hồi nợ xấu để bảo toàn vốn của ngân hàng thương mại. Thông

thường khi có nợ xấu mà ngân hàng thương mại không thể tự thu hồi bằng các hoạt động có tính chất nghiệp vụ của mình thì ngân hàng sẽ bán nợ xấu cho Công ty quản lý nợ và nhận về chứng nhận mua nợ. Hoạt động này sẽ giúp ngân hàng giảm tỷ lệ nợ xấu để giảm dự phòng rủi ro và tăng trưởng trở lại, bên cạnh đó ngân hàng thương mại có thể đem giấy ghi nợ cầm cố tại Ngân hàng Nhà nước để vay tiền với lãi suất thấp để duy trì thanh khoản và thực hiện các hợp đồng tín dụng mới.

Với vai trò quan trọng đó đòi hỏi cần hoàn thiện bộ máy cơ cấu tổ chức của Công ty quản lý nợ để giúp thu hồi nợ xấu của ngân hàng thương mại, từ đó tạo sự thông suốt và phân công chặt chẽ trong quan hệ tín dụng của ngân hàng thương mại với nền kinh tế.

4.3.2.3. Tăng cường các biện pháp bảo toàn vốn để nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm soát rủi ro tín dụng

Về mục tiêu của giải pháp: thông qua giải pháp này nhằm giúp các ngân hàng thương mại bảo toàn vốn trong các quan hệ tín dụng, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại.

Một là, giảm tỷ lệ vay tín chấp (nâng cao tỷ lệ vay thế chấp): nguyên nhân chính dẫn tới rủi ro tín dụng và khó thu hồi nợ của khách hàng là cho vay tín chấp. Vì vậy, để tăng cường kiểm soát rủi ro tín dụng các ngân hàng cần áp dụng phương pháp cho vay thông qua sử dụng tài sản thế chấp nhằm đảm bảo khả năng thu hồi nợ của ngân hàng. Để tài sản thế chấp trở thành cơ sở giúp thu hồi vốn, tránh rủi ro ngân hàng cần thực hiện tốt các vấn đề sau:

Đối với dư nợ tín dụng nhưng chưa có tài sản thế chấp thì ngân hàng cần đàm phán với khách hàng để bổ sung các tài sản thế chấp, từ đó nâng cao trách nhiệm của khách hàng đối với khoản nợ.

Đối với các khoản tín dụng có tài sản thế chấp cần theo dõi biến động của tài sản cầm cố và đảm bảo giá trị thực tế của tài sản không thấp hơn

khoản vay để kiểm soát tốt nguy cơ xảy ra rủi ro, nhất là đối với bất động sản, nhà máy xí nghiệp...

Đối với các tài sản đảm bảo được pháp luật quy định phải có bảo hiểm như phương tiện vận tải... ngân hàng cần theo dõi và yêu cầu khách hàng thực hiện đúng quy định nhằm tránh những rủi ro đối với tài sản dẫn tới rủi ro tín dụng.

Đối với tài sản khó xác định giá trị, có giá trị rất lớn, tài sản là máy móc chuyên dụng ngân hàng buộc phải thuê các đơn vị kiểm định có uy tín để xác định giá trị trước khi thực hiện thế chấp để vay vốn nhằm đảm bảo giá trị vốn vay không vượt quá giới hạn giá trị tài sản thế chấp, từ đó hạn chế rủi ro.

Hai là, kiểm soát chặt chẽ việc gia hạn đối với các khoản vốn vay của khách hàng để tăng cường kiểm soát rủi ro tín dụng:

Việc gia hạn đối với các khoản nợ của một khách hàng nào đó là vấn đề khá phổ biến trong quan hệ tín dụng, ngân hàng khó từ chối hoàn toàn mọi đề nghị gia hạn thời gian trả nợ của khách hàng. Để kiểm soát tốt nguy cơ tiềm tàng xảy ra rủi ro tín dụng, khi ngân hàng xem xét gia hạn thời gian trả nợ đối với bất kỳ khoản tín dụng nào theo đề nghị từ phía khách hàng, ngân hàng phải tuân thủ đầy đủ các quy định sau:

Kiểm tra thông tin về việc đề nghị gia hạn thời hạn trả nợ của khách hàng: nhân viên tín dụng ngoài việc xem xét đề nghị gia hạn cho khoản nợ của khách hàng còn phải kiểm tra kỹ các báo cáo tài chính của doanh nghiệp và các tài liệu chứng minh nguyên nhân dẫn tới việc không thực hiện được trả nợ đúng hạn và khách hàng phải làm rõ được phương án trả nợ khả thi trong hồ sơ xin gia hạn thời hạn trả nợ.

Phân tích, kiểm tra tính minh bạch của hồ sơ và năng lực tài chính hiện tại của khách hàng để đảm bảo tính khả thi của dự án mà khách hàng đưa ra làm lý do xin gia hạn thời hạn trả nợ: nhân viên tín dụng dựa vào hồ sơ để phân tích các thông tin về tổng số nợ của khách hàng (đặc biệt chú ý các

nguồn nợ của khách hàng với các đối tác khác và các ngân hàng khác); Đánh giá năng lực trả nợ trong các kỳ hạn tiếp theo (nếu được tái cơ cấu thời hạn trả nợ) thông qua tính khả thi của dự án; Phân tích rõ tính xác thực của lý do ảnh hưởng tới nguồn trả nợ buộc khách hàng phải xin cơ cấu lại thời gian trả nợ; Ngoài ra nhân viên tín dụng còn phải thực hiện đánh giá những ảnh hưởng tiêu cực tới hoạt động của ngân hàng do gia hạn khoản vay của khách hàng, cần làm rõ những nguy cơ xảy ra rủi ro tín dụng để cấp trên nắm bắt được đầy đủ thông tin trước khi thực hiện phê duyệt cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho khách hàng.

Thực hiện các biện pháp khẩn cấp để ngăn chặn việc gia hạn thời hạn trả nợ đối với các phần vốn vay sử dụng sai mục đích, đối với khách hàng vi phạm hợp đồng tín dụng nhiều lần, khách hàng không chủ động trong việc trả nợ theo hợp đồng tín dụng. Đồng thời đưa khoản nợ vào diện theo dõi theo quy trình kiểm soát rủi ro tín dụng của ngân hàng và chấm điểm tín dụng đối với khách hàng vi phạm vào nội dung này.

Ba là, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ tín dụng trong việc phân tích tín dụng để phát hiện sớm các hợp đồng tín dụng có nguy cơ xảy ra rủi ro tín dụng, từ đó giúp bộ phận phê duyệt hồ sơ cấp vốn lường trước những rủi ro có thể xảy ra đối với khoản tín dụng được phê duyệt. Một trong những nguyên nhân dẫn tới rủi ro tín dụng là việc nhân viên tín dụng hạn chế về năng lực phân tích tín dụng nên trong quá trình thẩm định hồ sơ tín dụng của khách hàng đã không phân tích, đánh giá được đầy đủ những rủi ro có thể xảy ra đối với hợp đồng tín dụng. Để giúp cho việc phân tích tín dụng được hiệu quả các ngân hàng thương mại cần thực hiện đầy đủ các nội dung sau:

Đối với ngân hàng thương mại: cần thực hiện phân loại các doanh nghiệp thành các nhóm khách hàng như: khách hàng mới thực hiện hợp đồng tín dụng lần đầu; khách hàng có quan hệ tín dụng lâu năm và lịch sử tín dụng

tốt; khách hàng là các doanh nghiệp có quy mô, tiềm lực tài chính tốt... để giúp cán bộ tín dụng nắm bắt được nhanh chóng thông tin và đưa ra các quyết định đảm bảo tính chính xác cao.

Đối với nhân viên tín dụng: quá trình thẩm định hồ sơ, phân tích đánh giá hồ sơ tín dụng nói chung và hồ sơ xin cơ cấu lại thời hạn trả nợ của khách hàng nói riêng cần nắm được thông tin như: năng lực quản lý của người đứng đầu doanh nghiệp; uy tín, năng lực tài chính của doanh nghiệp; mục đích sử dụng của khoản vay, tính khả thi của dự án; giá trị chính xác của tài sản đảm bảo trên thị trường. Việc phân tích và đánh giá chính xác các nội dung trên sẽ giúp cho cán bộ tín dụng dự báo được khả năng xảy ra rủi ro tín dụng đối với khoản vay mà mình đang thẩm định, phê duyệt. Từ đó góp phần kiểm soát rủi ro tín dụng đối với các hoạt động thuộc phạm vi mình quản lý và của cả hệ thống trong ngân hàng thương mại trong tương lai.

Bốn là, xây dựng bảng danh mục cấp tín dụng kèm theo các dự báo chi tiết về xu hướng phát triển và nguy cơ xảy ra rủi ro tín dụng cho từng ngành nghề cả trong ngắn hạn và dài hạn. Xây dựng danh mục cấp tín dụng trong toàn hệ thống đối với mỗi ngân hàng thương mại có vai trò giúp cho ngân hàng định hình được nhóm đối tượng khách hàng truyền thống và các khách hàng tiềm năng. Đó là căn cứ quan trọng để ngân hàng vừa mở rộng được tệp khách hàng và thị trường, vừa kiểm soát rồi nguy cơ rủi ro tín dụng đối với các lĩnh vực không thuộc sở trường kinh doanh của ngân hàng. Việc xây dựng danh mục cấp tín dụng cần đạt được các nội dung sau:

Xác định mục tiêu cấp tín dụng trong ngắn hạn và dài hạn dựa trên các dự báo về sự phát triển kinh tế của các tổ chức kinh tế, tài chính có uy tín trên thế giới. Mục tiêu cần làm rõ: mức lợi nhuận dự kiến có thể đạt được và mong muốn đạt được trong ngắn hạn và dài hạn; mức độ rủi ro trong giới hạn mà ngân hàng có thể chấp nhận để đạt được mức lợi nhuận kỳ vọng;

thời hạn thu hồi vốn. Mục tiêu cũng cần làm rõ cơ hội, thách thức mà ngân hàng sẽ phải đối mặt trong tương lai; làm rõ mục tiêu cấp tín dụng và mục tiêu đầu tư của ngân hàng.

Xác lập chính sách phân bổ tài sản phù hợp với mục tiêu của ngân hàng và thực tiễn của thị trường trong ngắn hạn và dài hạn: dựa vào các mục tiêu đã được thiết lập, ngân hàng thực hiện kế hoạch phân bổ vốn và tài sản vào từng lĩnh vực cấp tín dụng cụ thể để đạt được mục tiêu đề ra. Việc phân bổ vốn và tài sản rõ ràng, chặt chẽ sẽ giúp cho việc phê duyệt cấp tín dụng nhanh gọn, chính xác.

Xác lập rõ ngành, lĩnh vực giữ vai trò mục tiêu chiến lược trong từng giai đoạn cụ thể dựa trên dự báo tăng trưởng của các tổ chức phân tích, đánh giá uy tín và các chuyên gia có kinh nghiệm trong khoảng thời gian từ 2-5 năm tới. Nguyên tắc phân bổ nguồn lực là không tập chung toàn bộ vốn và tài sản vào một ngành kinh tế bất kể dự báo về lợi nhuận tăng trưởng cao. Đồng thời tránh việc chỉ tập chung vào các lĩnh vực truyền thống mà không có xu hướng tìm kiếm thêm các lĩnh vực mới.

Năm là, xây dựng chiến lược thu hồi nợ đa dạng dưới nhiều hình thức, biện pháp khác nhau phù hợp với từng nhóm khách hàng và từng lĩnh vực: Thu hồi nợ là một trong những giải pháp quan trọng để đảm bảo kiểm soát rủi ro tín dụng, giảm tỷ trọng nợ xấu của ngân hàng. Trong thực tế mỗi ngân hàng thương mại đều có những nhóm phương pháp khác nhau để đảm bảo thu hồi tối đa các khoản nợ từ khách hàng theo hợp đồng giữa khách hàng với ngân hàng. Các biện pháp thu hồi nợ cần thực hiện gồm:

Thực hiện phát mại tài sản đảm bảo của khách hàng để thu hồi nợ: đây là biện pháp chỉ thực hiện được với điều kiện khoản tín dụng có tài sản thế chấp. Trong trường hợp này ngân hàng phải tuân thủ các quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục phát mại tài sản để thu hồi vốn.

Tái cơ cấu thời gian nợ đối với những khoản nợ xuất phát từ yếu tố

khách quan của môi trường dẫn tới khách hàng chậm hoặc tạm thời chưa có khả năng trả nợ: Đây là một trong các biện pháp mà ngân hàng thương mại có thể thực hiện đối với các khoản nợ nhỏ, khách hàng truyền thống hoặc khách hàng có lịch sử tín dụng tốt. Trong trường hợp này sau khi kiểm tra thông tin để đảm bảo lý do khách hàng đưa ra là đúng với thực tế, ngân hàng có thể thực hiện đàm phán với khách hàng về thời gian cơ cấu nợ phù hợp để đảm bảo lợi ích cho cả hai bên.

Chuyển nợ của khách hàng thành vốn góp của ngân hàng vào vốn của doanh nghiệp: Đây là phương án mà ngân hàng có thể cân nhắc khi khách hàng chưa thể trả các khoản tín dụng theo hợp đồng nhưng có dự án kinh doanh khả thi và có mong muốn được đàm phán tái cơ cấu nợ thành vốn của ngân hàng trong doanh nghiệp. Trong trường hợp này, ngân hàng cần xác định rõ thời gian đầu tư và phương án đầu tư và xây dựng giải pháp cụ thể, có cam kết của khách hàng để đảm bảo sau một khoảng thời gian nhất định có thể rút vốn khỏi doanh nghiệp mà không bị ảnh hưởng xấu tới vốn lưu động dành cho hoạt động kinh doanh của ngân hàng cũng như hoạt động của doanh nghiệp.

4.3.2.4. Giải pháp về tăng cường công tác thanh tra, giám sát các hoạt động kiểm soát rủi ro tín dụng

Về mục tiêu của giải pháp: thông qua giải pháp này để tăng cường năng lực thanh tra, giám sát từ phía các bộ phận chức năng thuộc các ngân hàng thương mại trong việc hỗ trợ các bộ phận nghiệp vụ kiểm soát rủi ro, từ đó góp phần kiểm soát rủi ro của ngân hàng thương mại.

Cùng với việc hoàn thiện chính sách, mô hình kiểm soát rủi ro tín dụng. Tăng cường công tác thanh tra, giám sát các quan hệ tín dụng và kiểm soát rủi ro tín dụng sẽ góp phần quan trọng giúp cho kiểm soát tốt mọi nguy cơ dẫn tới rủi ro. Để làm tốt hoạt động thanh tra, giám sát các ngân hàng cần:

Tăng cường thanh tra, giám sát việc tuân thủ các bước cấp tín dụng của các nhân viên tín dụng để đảm bảo mọi nhân viên đều tuân thủ tuyệt đối chính

xác các quy định đã được thiết lập khi thẩm định, phê duyệt, giải ngân và kiểm tra quá trình sử dụng vốn, thu hồi vốn. Việc thanh tra có thể tổ chức định kỳ, đột suất theo từng chuyên đề để đảm bảo minh bạch và không gây cản trở tới hoạt động của nhân viên tín dụng.

Tăng cường kiểm tra việc quản lý và xử lý nợ xấu, việc quản lý vốn và tài sản đảm bảo, việc phân loại nợ và lập dự phòng rủi ro theo quy định. Kiểm tra thường xuyên về nợ xấu và rủi ro tín dụng sẽ đảm bảo cho mọi khoản nợ xấu phát sinh đều được lập dự phòng rủi ro, giúp tìm ra các lỗ hổng trong kiểm soát rủi ro để kịp thời có giải pháp khắc phục. Đối với các khoản nợ xấu có nguồn gốc từ các ngành nhiều rủi ro hoặc được dự báo có xu hướng tăng cao nguy cơ xảy ra rủi ro cần có bộ phận chuyên biệt để giám sát thường xuyên nhằm nắm bắt và xử lý kịp thời khi có rủi ro phát sinh, tránh để rủi ro xảy ra trên diện rộng sẽ khó ứng phó và xử lý, gây hậu quả nặng nề đối với vốn và tài sản của ngân hàng.

Tăng cường thanh tra, giám sát chặt chẽ hoạt động của nhân viên tín dụng khi quyết định cho khách hàng cơ cấu lại thời gian trả nợ, giám sát chặt chẽ việc thẩm định giá trị tài sản được đem ra phát mại để thu hồi vốn và giám sát chặt chẽ việc chuyển nợ của khách hàng thành vốn của ngân hàng tại doanh nghiệp nhằm đảm bảo tính khách quan, chính xác và bảo toàn được vốn, tài sản của ngân hàng. Trong một số trường hợp nhạy cảm bộ phận đảm nhiệm công tác thanh tra, giám sát cần tham vấn cơ quan pháp luật, luật sư đại diện cho ngân hàng hoặc các chuyên gia có uy tín để nâng cao tính hiệu quả của công tác giám sát.

Tóm lại, kiểm soát rủi ro là một hoạt động có tính chất thường xuyên gắn với mỗi khâu, mỗi nhân viên tín dụng và toàn bộ hệ thống. Chỉ khi hoạt động này được thực thi một cách nghiêm túc, chính xác thì nguy cơ xảy ra rủi ro đối với các quan hệ tín dụng của ngân hàng thương mại mới được kiểm soát tốt, đảm bảo cho hoạt động kinh doanh của ngân hàng thương mại có được lợi nhuận và phát triển.

Để nâng cao chất lượng hoạt động kiểm soát rủi ro tín dụng có thể áp dụng nhiều giải pháp khác nhau tùy thuộc vào từng điều kiện thực tế của nền kinh tế và thực trạng nợ xấu của ngân hàng thương mại. Trong phạm vi nghiên cứu của chuyên đề này, dựa trên các dự báo và phương hướng phát triển các ngân hàng thương mại tại Lào, nghiên cứu sinh đưa ra 4 nhóm giải pháp để góp phần nâng cao chất lượng hoạt động kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại Lào tới năm 2025, tầm nhìn 2030.

TÓM TẮT CHƯƠNG 4

Chương 4 nghiên cứu sinh đã dựa vào các dự báo từ phía Ngân hàng Nhà nước Lào (dựa trên các đánh giá về tình hình kinh tế thế giới trong năm 2022-2023 và dự báo tình hình kinh tế thế giới năm 2024 của WTO; của Ngân hàng Thế giới WB) để đưa ra các dự báo về những thuận lợi và khó khăn trong việc kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại của Nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào. Dựa vào Chiến lược phát triển các ngân hàng thương mại Lào tới năm 2025, tầm nhìn 2030 và Quy hoạch tổng thể và Kế hoạch tổ chức thực hiện xây dựng quản trị ngân hàng theo tiêu chuẩn Basel giai đoạn 2017-2025, nghiên cứu sinh đưa ra phương hướng, chỉ ra mục tiêu kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại Lào tới năm 2025, tầm nhìn 2030. Từ phương hướng, mục tiêu đã đề ra, nghiên cứu sinh đưa ra 2 nhóm giải pháp gồm: nhóm giải pháp kiểm soát rủi ro tín dụng từ phía nhà nước với 2 giải pháp cụ thể; nhóm giải pháp kiểm soát rủi ro tín dụng từ phía các ngân hàng thương mại với 4 giải pháp cụ thể. Nghiên cứu sinh cho rằng đây là những giải pháp khi được vận dụng vào thực tiễn sẽ góp phần quan trọng nâng cao năng lực kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại Lào tới năm 2025, tầm nhìn 2030.

KẾT LUẬN

Kiểm soát rủi ro tín dụng là một nội dung quan trọng đối với mọi ngân hàng thương mại tại Nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào trong giai đoạn hiện nay. Việc nâng cao năng lực kiểm soát rủi ro tín dụng không chỉ giúp cho các ngân hàng thương mại tại Lào nâng cao được hiệu quả kinh doanh, nâng cao lợi nhuận mà còn giúp cho chính các ngân hàng thương mại đảm bảo được sự phát triển bền vững, tránh được nguy cơ phá sản do mất khả năng thanh toán xuất phát từ những rủi ro trong quan hệ tín dụng, tạo tiền đề cho các ngân hàng thương mại từng bước hội nhập vào thị trường khu vực và thế giới.

Qua nghiên cứu, tại Chương 1 luận án đã đánh giá khái quát được những kết quả nghiên cứu đã đạt được của các nhà khoa học trong nước và các nhà khoa học nước ngoài về những vấn đề có liên quan tới kiểm soát rủi ro tín dụng trong các hoạt động của ngân hàng thương mại, trên cơ sở những đánh giá tổng quan đó, nghiên cứu sinh đã phân tích làm rõ những khoảng trống nghiên cứu cần tiếp tục luận giải và lựa chọn nội dung nghiên cứu của luận án.

Trong chương 2, luận án đã xây dựng được khung lý luận gồm: Khái niệm rủi ro tín dụng, Hậu quả của rủi ro tín dụng; Phân loại rủi ro tín dụng và các biểu hiện của rủi ro tín dụng. Đây là những lý luận cơ sở để nghiên cứu sinh xây dựng khung lý thuyết về kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại gồm: Xây dựng khái niệm Kiểm soát rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại và phân tích làm rõ nội hàm của khái niệm. Đây là vấn đề có tính cốt lõi để luận án nghiên cứu làm rõ đối tượng nghiên cứu của luận án; Xây dựng nội dung của kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại; Phân tích làm rõ các nhân tố ảnh hưởng tới kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại; Xây dựng các tiêu chí đánh giá kết quả kiểm soát rủi ro tín dụng trong hoạt động tín dụng tại các ngân hàng thương mại. Đây là

căn cứ để nghiên cứu sinh đánh giá thực trạng kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại Nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào giai đoạn 2018-2022. Qua nghiên cứu kinh nghiệm kiểm soát rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại của các nước trên thế giới như: Ngân hàng Phát triển Nhật Bản (Development Bank of Japan - DBJ); Ngân hàng Phát triển Hàn Quốc (Korea Development Bank - KDB); Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – BIDV. Nghiên cứu sinh đã rút ra 5 bài học kinh nghiệm về kiểm soát rủi ro tín dụng cho các ngân hàng thương mại tại Lào gồm: (i) Đối với Chính phủ Lào và Ngân hàng Nhà nước Lào: cần nhanh chóng hoàn thiện thể chế kiểm soát rủi ro tín dụng để tạo lập khung pháp lý cho việc giám sát chặt chẽ các ngân hàng thương mại; (ii) Đối với các ngân hàng thương mại: Cần đặc biệt chú trọng đến việc xây dựng, ban hành các chiến lược, chính sách về kiểm soát rủi ro tín dụng, thiết lập bộ máy quản lý rủi ro tín dụng; (iii) Coi trọng việc thực hiện chặt chẽ, đúng quy định trong khâu thẩm định dự án và thẩm định năng lực khách hàng. Phân bổ nguồn vốn tín dụng cho từng ngành nhằm hạn chế tập trung tín dụng vào một ngành, một lĩnh vực cụ thể để phân tán rủi ro tín dụng; (iv) Coi trọng công tác đo lường, cảnh báo sớm rủi ro tín dụng; (v) Thường xuyên rà soát, đánh giá đối với từng khoản vay và toàn bộ danh mục cho vay để kịp thời phát hiện các vấn đề rủi ro, từ đó giúp ngân hàng kiểm soát rủi ro tín dụng một cách hiệu quả.

Trong Chương 3, trên cơ sở đánh giá những thuận lợi và khó khăn đối với kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại Lào, dựa vào khung lý luận, nghiên cứu sinh đã đánh giá thực trạng kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại Nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào giai đoạn 2018-2023 để làm rõ các nội dung: Thực trạng về hoàn thiện thể chế, chính sách, chiến lược kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại; Thực trạng về xây dựng mô hình tổ chức và bộ máy kiểm soát rủi ro tín dụng; Thực trạng kiểm soát rủi ro tín dụng trong quan hệ tín dụng giữa ngân

hàng với khách hàng. Đồng thời dựa vào các tiêu chí đánh giá, nghiên cứu sinh đã đánh giá những kết quả đạt được trong kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại Lào; phân tích làm rõ hạn chế và nguyên nhân của các hạn chế trên hai phương diện: các nguyên nhân khách quan và các nguyên nhân chủ quan. Đây là cơ sở để nghiên cứu sinh đưa ra các nhóm giải pháp tại Chương 4 của luận án.

Trong Chương 4, trên cơ sở những dự báo tình hình trong nước và quốc tế có ảnh hưởng tới hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại nói chung và kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại nói riêng; phương hướng, mục tiêu phát triển các ngân hàng thương mại Lào và mục tiêu kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại Lào tới năm 2030, nghiên cứu sinh xây dựng 4 nhóm giải pháp để tăng cường kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại Lào gồm: Giải pháp về hoàn thiện chính sách, chiến lược, quy trình kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại; Giải pháp về hoàn thiện mô hình tổ chức, bộ máy kiểm soát rủi ro tín dụng; Giải pháp về tăng cường hoạt động kiểm soát rủi ro tín dụng; Giải pháp về tăng cường công tác thanh tra, giám sát các hoạt động kiểm soát rủi ro tín dụng. Đây là những giải pháp nếu được vận dụng đầy đủ sẽ góp phần quan trọng giúp nâng cao năng lực kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại Lào, từ đó nâng cao hiệu quả kinh doanh, tạo ra sự phát triển ổn định, bền vững, trở thành công cụ quan trọng cho Chính phủ Lào điều tiết nền kinh tế và thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội, đưa Nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào trở thành một quốc gia giàu đẹp, văn minh.

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CỦA TÁC GIẢ
ĐÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. Thongdi Panyasith (2023), “Bối cảnh mới tác động đến kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại của nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và một số vấn đề đặt ra”, *Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán*, số 01 (234), tr.93-96.
2. Thongdi Panyasith (2023), “Kinh nghiệm kiểm soát rủi ro tín dụng tại một số ngân hàng thương mại của các quốc gia trên thế giới”, *Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán*, Kỳ 1 - tháng 4 (237), tr.84-88.
3. Thongdi Panyasith (2023), “Thực trạng và giải pháp kiểm soát rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại của Lào”, *Tạp chí Tài chính*, Kỳ 2 - tháng 5 (801), tr.123-126.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

* Tài liệu tiếng Anh

1. Analytics Moody's (2017), *Managing Disruption, Risk Perspectives*, Volume 9 .
2. Ashour M.O (2011), "*Banks Loan Loss Provisions Role in Earnings and Capital Management: Evidence from Palestine*" (Tạm dịch: Các khoản dự phòng rủi ro cho vay của ngân hàng, vai trò trong thu nhập và quản lý vốn: Bằng chứng từ Palestine).
3. Bank of the Lao P.D.R (bol.gov.la).
4. Basel Committee (1988), *Basel I - Overview, Implementation, Benefits and Limitations*.
5. Basel Committee on banking Supervision (1999), "*Principles for the Management of Credit Risk. CH –4002 Basel, Switzerland Bank for International Settlements*" (Tạm dịch: Nguyên tắc quản lý rủi ro tín dụng. CH –4002 Basel, Ngân hàng Thanh toán Quốc tế Thụy Sĩ).
6. Bessis Joël (2002), "*Risk Management in Banking*" (Tạm dịch: Quản trị rủi ro trong ngân hàng. Dịch thuật và xuất bản bởi Nhà xuất bản Lao động).
7. Bloem, A. & Freeman, R. (2005). "*The treatment of Nonperforming Loans. IMF committee on Balance of Payments Statistics Washington*" (Tạm dịch: Xử lý nợ xấu. Ủy ban IMF về Thống kê Cán cân Thanh toán Washington).
8. Citibank (2016), *Basel III Advanced Approaches Disclosures for the Quarterly Period Ended*, Citi Group.
9. Fitch. P. Fitch Thomas (1997), *Dictionary of Banking systems*, Barron's Edutional Series, Inc.
10. Fonseca, A.R. & Gonzalez, F., (2008). "*Cross-Country Determinants of Bank Income Smoothing By managing Loan-Loss Provisions*" (Tạm

- dịch: Các yếu tố xuyên quốc gia quyết định đối với việc điều chỉnh thu nhập ngân hàng bằng cách quản lý các khoản dự phòng rủi ro cho vay).
11. Foos, D., Norden, L. & Weber, M., (2010). “*Loan growth and riskiness of banks*” (Tạm dịch: Tăng trưởng cho vay và rủi ro của ngân hàng), tại trang: https://econpapers.repec.org/article/eeejbfina/v_3a34_3ay_3a2010_3ai_3a12_3ap_3a2929-2940.htm, [truy cập ngày 17/1/2023]
 12. Günther Gebhardt, Zoltán Novotny-Farkas* (2018), “*Comparability and predictive ability of loan loss allowances – The role of accounting regulation versus bank supervision*” (Tạm dịch: Khả năng so sánh và khả năng dự đoán của dự phòng tổn thất cho vay - Vai trò của quy định kế toán so với giám sát ngân hàng), tại trang: <https://ideas.repec.org/p/zbw/cfswop/591.html>, [truy cập ngày 19/1/2023]
 13. Greuning. Hennie van, Sonja Brajovic Bratanovic (1999). “Analyzing and Managing Banking Risk: A Framework for Assessing Corporate Governance and Financial Risk”, tại trang: <https://elibrary.worldbank.org/doi/abs/10.1596/0-8213-4417-X>, [truy cập ngày 12/2/2023]
 14. Hasan, I. Wall, L.D. (2003), “Determinants of the loan loss allowance: some cross-country comparisons” (Tạm dịch: “Các yếu tố quyết định dự phòng rủi ro cho vay: một số so sánh xuyên quốc gia”).
 15. Hess .K, Grimes .A, & Holmes M.J (2008). “*Credit Losses in Australasian Banking*” (Tạm dịch: “Tổn thất tín dụng trong ngân hàng Úc”), Tài liệu Hội nghị Tài chính và Ngân hàng Úc lần thứ 21 năm 2008, tại trang: https://papers.ssrn.com/sol3/papers.cfm?abstract_id=1245582, [truy cập ngày 17/1/2023]
 16. Karimiyan Ali , Ali Nasserinia, Hamed Shafiee (2013), “*Relationship between Loan Loss Provision and Future earning, Return and Cash*

flow in Commercial Banks of Malaysia” (Tạm dịch: Mối quan hệ giữa dự phòng rủi ro cho vay và thu nhập, lợi nhuận và dòng tiền trong tương lai tại các ngân hàng thương mại Malaysia). Tạo trang: https://www.researchgate.net/publication/299222590_Relationship_between_Loan_Loss_Provision_and_Future_Earning_Return_and_Cash_flow_in_Commercial_Banks_of_Malaysia, [truy cập ngày 4/2/2023].

17. Latin America Training and Development Center (2015), *Introduction to Risk Management of Citibank*.
18. Morakinyo. Akinola Ezekiel, Mabutho Sibanda (2016), “*The Determinants of Non-Performing Loans in the MINT Economies*” (Tạm dịch: Các yếu tố quyết định các khoản cho vay không hiệu quả trong các nền kinh tế Mexico, Indonesia, Nigeria, Thổ Nhĩ Kỳ - MINT), tại trang: <https://ojs.amhinternational.com/index.php/jeps/article/view/1430>, [truy cập ngày 19/1/2023]
19. State Bank of Laos (2022), Annual Report. Tr38. *29-06-2023_1688003428.pdf (bol.gov.la).
20. Suluck .P, Supat .M, (2012), “*Loan Growth and Risk of Asian Financial Institutions after the Asian Financial Crisis*” (Tạm dịch: tăng trưởng cho vay và rủi ro của các tổ chức tài chính châu Á sau cuộc khủng hoảng tài chính châu Á).

*** Tài liệu tiếng Việt Nam**

21. Phạm Thị Hoàng Anh, Nguyễn Cao Cường (2022), “*Hoàn thiện khung pháp lý về quản trị rủi ro tín dụng đối với hoạt động ngoại bảng tại các ngân hàng thương mại Việt Nam*”, tại trang: <https://tapchinganhang.gov.vn/hoan-thien-khung-phap-ly-ve-quan-tri-rui-ro-tin-dung-doi-voi-hoat-dong-ngoai-bang-tai-cac-ngan-hang-.htm>, [truy cập ngày 14/1/2023].

22. Nguyễn Thị Quỳnh Anh (2017), “Giải pháp quản lý nợ xấu tại các ngân hàng thương mại”, tại trang: <https://tapchitaichinh.vn/giai-phap-quan-ly-no-xau-tai-cac-ngan-hang-thuong-mai.html>, [truy cập ngày 17/1/2023].
23. Ban cân đối kế hoạch, Ngân hàng Phát triển Việt Nam (2020), “Kinh nghiệm quản lý rủi ro tín dụng của một số ngân hàng và bài học đối với VDB”, *Tạp chí Hỗ trợ Phát triển*, (158), tháng 3/2020, tr 29-37.
24. Lê Thị Huyền Diệu (2010), *Luận cứ khoa học về xác định mô hình quản lý rủi ro tín dụng tại hệ thống Ngân hàng thương mại Việt Nam*, Luận án tiến sĩ kinh tế ngành tài chính – ngân hàng, Học viện Ngân hàng, Hà Nội.
25. Trần Thị Thanh Diệu (2021), *Tác động của rủi ro tín dụng đến tỷ suất sinh lời tại các ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam*, Luận án tiến sĩ ngành Tài chính – ngân hàng, Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.
26. Hoàng Mạnh Dũng, Hoàng Hữu Lượng (2016), “Bàn về khái niệm kiểm soát trong giáo trình quản trị học tại Việt Nam”, *Tạp chí khoa học*, Trường Đại học Mở thành phố Hồ Chí Minh, (11) 1/2016, tr 79-89.
27. Nguyễn Như Dương (2018), *Giải pháp quản trị rủi ro tín dụng tại ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành tài chính - ngân hàng, Học viện Tài chính, Hà Nội..
28. Tô Thị Ánh Dương (2021), *Quản trị rủi ro tại các ngân hàng thương mại Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
29. Nguyễn Thị Gấm (2019), “Quản trị rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại ở Việt Nam”, tại trang: <https://tapchitaichinh.vn/ve-quan-tri-rui-ro-tin-dung-tai-cac-ngan-hang-thuong-mai-o-viet-nam.html>, [truy cập ngày 17/1/2023].
30. Nguyễn Thị Gấm, Nguyễn Thanh Tùng, Nguyễn Quang Hưng (2017),

“Quản trị rủi ro tín dụng đối với doanh nghiệp tại các ngân hàng thương mại Việt Nam”, tại trang: <https://tapchitaichinh.vn/quan-tri-rui-ro-tin-dung-doi-voi-doanh-nghiep-tai-cac-ngan-hang-thuong-mai-viet-nam.html>, [truy cập ngày 17/1/2023].

31. Đinh Xuân Hạng, Nguyễn Văn Lộc (2012), *Quản trị tín dụng Ngân hàng thương mại*, Nxb Tài Chính, Hà Nội.
32. Lê Thị Hạnh (2017), *Quản trị rủi ro tín dụng tại Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam theo tiêu chuẩn Basel II*, Luận án tiến sỹ chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng, Học viện Tài chính, Hà Nội.
33. Nguyễn Thị Phương Hoa (2011), *Giáo trình kiểm soát quản lý*, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.
34. Lê Thanh Huyền, Cù Thị Lan Anh (2021), “Quản trị rủi ro tín dụng trong hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam”, tại trang: <https://tapchitaichinh.vn/quan-tri-rui-ro-tin-dung-trong-he-thong-ngan-hang-thuong-mai-viet-nam.html>, [truy cập ngày 14/1/2023].
35. Nguyễn Thường Lạng (2017), “Quản trị rủi ro tại các ngân hàng thương mại Việt Nam và những vấn đề đặt ra”, tại trang: <https://tapchitaichinh.vn/quan-tri-rui-ro-tai-cac-ngan-hang-thuong-mai-viet-nam-va-nhung-van-de-dat-ra.html>, [truy cập ngày 17/1/2023].
36. Anh Minh (2022), “BIDV và chặng đường 65 năm tự hào phát triển cùng đất nước”, tại trang: <https://baochinhphu.vn/bidv-va-chang-duong-65-nam-tu-hao-phat-trien-cung-dat-nuoc-102220427093720998.htm>, [truy cập ngày 21/3/2023].
37. Kongchampa Ounkham (2016), *Quản trị quan hệ tín dụng của ngân hàng thương mại tại Lào*, Luận án tiến sỹ ngành Tài chính ngân hàng, Trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hồ Chí Minh.

38. Khamkiew Phandavong (2019), “Ngăn ngừa, xử lý nợ xấu tại các ngân hàng thương mại ở CHDCND Lào: Thực trạng và giải pháp”, *Tạp chí Tài chính*, (708), tháng 7/2019, tr 149-151.
39. Khamkiew Phandavong (2021), *Quản lý nợ xấu tại ngân hàng thương mại Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào*, Luận án tiến sĩ ngành Tài chính – Ngân hàng, Học viện Tài chính, Hà Nội.
40. Vilatda Phimpachane (2021), *Quản trị rủi ro tín dụng tại ngân hàng ngoại thương Lào*, Luận văn thạc sĩ ngành Tài chính – Ngân hàng, Học viện Ngân hàng, Hà Nội.
41. Sisomphou Singdala, Đỗ Hoài Linh, Dương Thái Bảo, Vongphakone Vongsouphanh (2021), “Tái cơ cấu hệ thống ngân hàng thương mại Lào: Thực trạng và giải pháp”, *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, (02).
42. Moukdaling Thavixay (2013), *Giải pháp hạn chế rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Liên doanh Lào Việt*, Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng, Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.
43. Nguyễn Quang Thu (2008), *Quản trị rủi ro và bảo hiểm trong doanh nghiệp*, giáo trình, Nxb Thống kê, Hà Nội.
44. Trịnh Thị Thủy (2015), *Quản lý nhà nước đối với các ngân hàng thương mại Việt Nam trong giai đoạn hiện nay*, Luận án Tiến sĩ, Học viện Hành chính Quốc gia, Hà Nội.
45. Nguyễn Đức Tú (2012), *Quản lý rủi ro tín dụng tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam*, Luận án tiến sĩ kinh tế, Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.
46. Trung tâm WTO (2023), “Ảnh hưởng kinh tế từ chiến sự Gaza và Ucraina”, *Doanh nghiệp và tự do hoá thương mại*. tr 42-43. <https://trungtamwto.vn/file/22882/chien-su-gaza-va-ukraine.pdf>. [Truy cập ngày 15/6/2024].

*** Tài liệu tiếng Lào**

47. ກົດໝາຍວ່າດ້ວຍທະນາຄານການຄ້າ ສະບັບເລກທີ 56/ສພຊ (ສະບັບປັບປຸງ ແລະ ເພີ່ມເຕີມ), ວັນທີ 7 ທັນວາ 2018. Luật số 56/NA: Luật Ngân hàng thương mại (sửa đổi, bổ sung), ngày 07/12/2018.
48. ລັດຖະບານ (2021), ຍຸດທະສາດການພັດທະນາລະບົບທະນາຄານການຄ້າລາວຮອດປີ 2025, ທົດທາງຮອດປີ 2030. (Chính phủ (2021), Chiến lược phát triển hệ thống ngân hàng thương mại Lào đến năm 2025, định hướng đến năm 2030).
49. ລັດຖະບານ, ດໍາລັດ ເລກທີ 224/ສພຊ, ລົງວັນທີ 19 ກໍລະກົດ 2019 ວ່າດ້ວຍວຽກງານຂໍ້ມູນສົນເຊື່ອ. (Chính phủ, Nghị định số 224/CP, ngày 19/7/2019 về công tác thông tin dữ liệu tín dụng).
50. ລັດຖະບານ, ແຜນແມ່ບົດ ແລະ ແຜນການຈັດຕັ້ງ ແລະ ຈັດຕັ້ງປະຕິບັດການຄຸ້ມຄອງທະນາຄານຕາມມາດຕະຖານ Basel ໄລຍະ 2017-2025. (Chính phủ, Quy hoạch tổng thể và Kế hoạch tổ chức thực hiện xây dựng quản trị ngân hàng theo tiêu chuẩn Basel giai đoạn 2017-2025).
51. ທະນາຄານແຫ່ງລັດ, ຂໍ້ຕົກລົງເລກທີ 330/ນຍ, ລົງວັນທີ 2 ກໍລະກົດ 2007 ວ່າດ້ວຍຂອບເຂດການສະໜອງສົນເຊື່ອຂອງທະນາຄານທຸລະກິດ. (Ngân hàng Nhà nước Lào, Quyết định số 330/ngân hàng nhà nước, ngày 02/7/2007 về phạm vi cung cấp tín dụng của ngân hàng thương mại).
52. ທະນາຄານແຫ່ງລັດ, ຂໍ້ຕົກລົງເລກທີ 512/ນຍ, ລົງວັນທີ 29 ມິຖຸນາ 2018 ວ່າດ້ວຍການແບ່ງປະເພດໜີ້ສິນ ແລະ ການສະໜອງທະນາຄານ. (Ngân hàng Nhà nước Lào, Quyết định số 512/ngân hàng nhà nước, ngày 29/6/2018 về việc phân loại nợ và trích lập dự phòng của ngân hàng).
53. ທະນາຄານແຫ່ງລັດ (2018). ບົດລາຍງານປະຈໍາປີ 2018. (Ngân hàng Nhà nước Lào (2018). Báo cáo năm 2018)

54. ທະນາຄານແຫ່ງລັດ (2019). ບົດລາຍງານປະຈຳປີ 2019. (Ngân hàng Nhà nước Lào (2019). Báo cáo năm 2019)
55. ທະນາຄານແຫ່ງລັດ (2020). ບົດລາຍງານປະຈຳປີ 2020. (Ngân hàng Nhà nước Lào (2020). Báo cáo năm 2020)
56. ທະນາຄານແຫ່ງລັດ (2021). ບົດລາຍງານປະຈຳປີ 2021. (Ngân hàng Nhà nước Lào (2021). Báo cáo năm 2021)
57. ທະນາຄານແຫ່ງລັດ (2022). ບົດລາຍງານປະຈຳປີ 2022. (Ngân hàng Nhà nước Lào (2022). Báo cáo năm 2022)
58. ທະນາຄານພັດທະນາລາວ (LDB), ບົດລາຍງານປະຈຳປີ 2018 (Ngân hàng Phát triển Lào (Lao Development Bank - LDB), Báo cáo thường niên năm 2018).
59. ທະນາຄານພັດທະນາລາວ (LDB), ບົດລາຍງານປະຈຳປີ 2019 (Ngân hàng Phát triển Lào (Lao Development Bank - LDB), Báo cáo thường niên năm 2019).
60. ທະນາຄານພັດທະນາລາວ (LDB), ບົດລາຍງານປະຈຳປີ 2020 (Ngân hàng Phát triển Lào (Lao Development Bank - LDB), Báo cáo thường niên năm 2020).
61. ທະນາຄານພັດທະນາລາວ (LDB), ບົດລາຍງານປະຈຳປີ 2021 (Ngân hàng Phát triển Lào (Lao Development Bank - LDB), Báo cáo thường niên năm 2021).
62. ທະນາຄານພັດທະນາລາວ (LDB), ບົດລາຍງານປະຈຳປີ 2022 (Ngân hàng Phát triển Lào (Lao Development Bank - LDB), Báo cáo thường niên năm 2022).
63. ທະນາຄານການຄ້າຕ່າງປະເທດລາວ ມະຫາຊົນ (Banque Pour Le Commerce Exterieur Lao - BCEL), ບົດລາຍງານປະຈຳປີ 2018. (Ngân hàng Ngoại thương Lào (Banque Pour Le Commerce Exterieur Lao - BCEL), Báo

cáo thường niên năm 2018).

64. ທະນາຄານການຄ້າຕ່າງປະເທດລາວ ມະຫາຊົນ (Banque Pour Le Commerce Exterieur Lao - BCEL), ບົດລາຍງານປະຈຳປີ 2019. (Ngân hàng Ngoại thương Lào (Banque Pour Le Commerce Exterieur Lao - BCEL), Báo cáo thường niên năm 2019).
65. ທະນາຄານການຄ້າຕ່າງປະເທດລາວ ມະຫາຊົນ (Banque Pour Le Commerce Exterieur Lao - BCEL), ບົດລາຍງານປະຈຳປີ 2020. (Ngân hàng Ngoại thương Lào (Banque Pour Le Commerce Exterieur Lao - BCEL), Báo cáo thường niên năm 2020).
66. ທະນາຄານການຄ້າຕ່າງປະເທດລາວ ມະຫາຊົນ (Banque Pour Le Commerce Exterieur Lao - BCEL), ບົດລາຍງານປະຈຳປີ 2021. (Ngân hàng Ngoại thương Lào (Banque Pour Le Commerce Exterieur Lao - BCEL), Báo cáo thường niên năm 2021).
67. ທະນາຄານການຄ້າຕ່າງປະເທດລາວ ມະຫາຊົນ (Banque Pour Le Commerce Exterieur Lao - BCEL), ບົດລາຍງານປະຈຳປີ 2022. (Ngân hàng Ngoại thương Lào (Banque Pour Le Commerce Exterieur Lao - BCEL), Báo cáo thường niên năm 2022).
68. ທະນາຄານຮ່ວມທຸລະກິດ ລາວ-ຫວຽດ (LaoVietBank), ບົດລາຍງານປະຈຳປີ 2018. (Ngân hàng Liên doanh Lào – Việt (LaoVietBank), Báo cáo thường niên năm 2018).
69. ທະນາຄານຮ່ວມທຸລະກິດ ລາວ-ຫວຽດ (LaoVietBank), ບົດລາຍງານປະຈຳປີ 2019. (Ngân hàng Liên doanh Lào – Việt (LaoVietBank), Báo cáo thường niên năm 2019).
70. ທະນາຄານຮ່ວມທຸລະກິດ ລາວ-ຫວຽດ (LaoVietBank), ບົດລາຍງານປະຈຳປີ 2020. (Ngân hàng Liên doanh Lào – Việt (LaoVietBank), Báo cáo thường niên năm 2020).

71. ທະນາຄານຮ່ວມທຸລະກິດ ລາວ-ຫວຽດ (LaoVietBank), ບົດລາຍງານປະຈຳປີ
2021. (Ngân hàng Liên doanh Lào – Việt (LaoVietBank), Báo cáo
thường niên năm 2021).
72. ທະນາຄານຮ່ວມທຸລະກິດ ລາວ-ຫວຽດ (LaoVietBank), ບົດລາຍງານປະຈຳປີ
2022. (Ngân hàng Liên doanh Lào – Việt (LaoVietBank), Báo cáo
thường niên năm 2022).

PHỤ LỤC

Bảng 1. Tỷ lệ nợ quá hạn trên tổng dư nợ của ngân hàng thương mại Lào giai đoạn 2018-2022

Năm	2018	2019	2020	2021	2022
Dư nợ (Tỷ Kíp)	12.565,96	15.004,83	17.029,15	17.571,92	19.051,72
Dư nợ quá hạn (Tỷ Kíp)	392,05	589,68	694,78	1.017,4	885,9
Tỷ lệ nợ quá hạn (%)	3,12	3,93	4,08	5,79	4,65

(Nguồn, nghiên cứu sinh tổng hợp từ báo cáo thường niên của ngân hàng thương mại, ngân hàng nhà nước Lào)

Bảng 2. Tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ của ngân hàng thương mại Lào giai đoạn 2018-2022

Năm	2018	2019	2020	2021	2022
Tổng dư nợ (Tỷ Kíp)	69.052,63	74.628,28	78.237,87	87.298,64	128.557,97
Nợ xấu (Tỷ Kíp)	2.064,67	2.194,07	2.315,84	3.360,99	4.319,54
Tỷ lệ nợ xấu/Tổng dư nợ (%)	2,99	2,94	2,96	3,85	3,36

(Nguồn, nghiên cứu sinh tổng hợp từ báo cáo thường niên của ngân hàng thương mại, ngân hàng nhà nước Lào)

Bảng 3. Tỷ lệ lợi nhuận ròng của ngân hàng thương mại Lào giai đoạn 2018-2022

Năm	2018	2019	2020	2021	2022
Tỷ lệ lợi nhuận ròng trên tài sản (ROA)	0,91%	0,71%	0,41%	0,02%	0,24%

Tỷ lệ lợi nhuận ròng trên vốn (ROE)	17,82%	15,75%	10,28%	0,54%	9,68%
-------------------------------------	--------	--------	--------	-------	-------

(Nguồn, nghiên cứu sinh tổng hợp từ báo cáo thường niên của ngân hàng thương mại, ngân hàng nhà nước Lào)

Bảng 4. Tỷ lệ trích lập dự phòng rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại Lào giai đoạn 2018-2022

Năm	2018	2019	2020	2021	2022
Dự phòng rủi ro tín dụng (Tỷ Kíp)	2.064,67	2.194,07	2.315,84	3.360,99	4.319,54
Tổng dư nợ (Tỷ Kíp)	69.052,63	74.628,28	78.237,87	87.298,64	128.557,97
Tỷ lệ dự phòng rủi ro tín dụng (%)	2,99	2,94	2,96	3,85	3,36

(Nguồn, nghiên cứu sinh tổng hợp từ báo cáo thường niên của ngân hàng thương mại, ngân hàng nhà nước Lào)

Bảng 5. Tỷ lệ an toàn vốn của ngân hàng thương mại Lào giai đoạn 2018-2022

Năm	2018	2019	2020	2021	2022
Tỷ lệ an toàn vốn	6,29%	7,37%	8,55%	10,51%	10,64%

(Nguồn, nghiên cứu sinh tổng hợp từ báo cáo thường niên của ngân hàng thương mại, ngân hàng nhà nước Lào)